

Số: 962 /BC-TCTTKĐA

Hà Nội, ngày

Số: 4811A
02 tháng 7 năm 2023

Chuyển: 14/8/23

Số và ký hiệu HS:

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023
(Từ 20/01/2023 đến 20/6/2023)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Xác định năm 2023 là năm hành động, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới, trọng tâm là số hóa, xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương; tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân; khai thác và sử dụng dữ liệu để phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, chính vì vậy, trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo quyết liệt, được thể hiện bằng **02 Chỉ thị, 01 Công điện, 07 Nghị quyết**. Tổ Công tác triển khai Đề án của Chính phủ tiếp tục phát huy vai trò thường trực, đôn đốc, thúc đẩy các nhiệm vụ của Đề án 06 với quyết tâm chính trị cao, được thể hiện bằng **11 Thông báo** của Văn phòng Chính phủ và **05 Kết luận** của đồng chí Tổ trưởng Tổ Công tác hàng tháng với tổng số **175 nhiệm vụ**.

Tổ công tác báo cáo đồng chí Thủ tướng Chính phủ những kết quả nổi bật trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023 (từ 20/01/2023 đến 20/6/2023), nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì 02 Hội nghị trực tuyến toàn quốc: về phiên họp thứ năm của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và đánh giá kết quả triển khai Đề án 06 từ sau ngày 25/12/2022 đến 25/02/2023; về phiên họp thứ tư của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (ngày 19/4/2023), chỉ đạo các nội dung về cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, các vấn đề về dịch vụ công trực tuyến; ban hành **02 Chỉ thị, 01 Công điện¹**, tiếp tục đưa các nội dung chỉ đạo tại Đề án 06 vào **07 Nghị quyết** của Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ hàng tháng². Ban hành Công văn 452/TTg-KSTT, ngày 23/5/2023 chỉ đạo giải quyết

¹ Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 30/5/2023 về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ. Công điện số 90, ngày 28/3/2023 chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.

² Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09/01/2023; Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 03/02/2023; Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 07/02/2023; Nghị quyết số 31/NQ-CP, ngày 7/3/2023; Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 8/4/2023; Nghị quyết số 74/NQ-CP, ngày 7/5/2023; Nghị quyết số 88/NQ-CP, ngày 10/6/2023.

những điểm nhấn trong triển khai Đề án 06. Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã chủ trì 07 cuộc họp với các bộ, ngành để chỉ đạo, triển khai các giải pháp đẩy mạnh thực hiện Đề án 06.

2. Bộ Công an

2.1. Đồng chí Đại tướng Tô Lâm, Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác đã chủ trì 05 buổi họp giao ban Tổ công tác hàng tháng, chỉ đạo tập trung rà soát và thống nhất 101 nhiệm vụ của các bộ, ngành, 18 nhiệm vụ của các địa phương thực hiện Đề án 06 năm 2023, đơn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chỉ thị 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Ban hành Quyết định kiện toàn thành viên Tổ công tác triển khai Đề án với 05 đồng chí Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Thông tin và truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, lãnh đạo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (*Quyết định số 834/QĐ-BCA ngày 21/02/2023 và Quyết định số 866/QĐ-TCT ngày 22/02/2023*).

2.2. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 74/NQ-CP, Tổ công tác đã tăng cường kiểm tra, đơn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền, nổi bật là:

(1) Ban hành các văn bản gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đơn đốc các nhiệm vụ chậm muộn, nguy cơ chậm muộn theo lộ trình tại Chỉ thị 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các nhiệm vụ tại Đề án 06/CP³.

(2) Đồng chí Tổ phó Thường trực Tổ Công tác đã trực tiếp làm việc với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Tài Chính, Bộ Công thương bàn giải pháp tháo gỡ những vướng mắc trong vấn đề về pháp lý, hạ tầng công nghệ, thu thập dữ liệu; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ. Làm việc với các địa phương (*Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Hà Nam, Ninh Bình, Kiên Giang...*) để đơn đốc, chỉ đạo thực hiện đề án.

(3) Dự thảo Kế hoạch phối hợp và tài liệu hướng dẫn chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06, được chia làm 05 nhóm lớn với 43 mô hình điểm ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử để hướng dẫn các địa phương thực hiện. Đến nay, đã có 04 đơn vị: Thừa Thiên Huế, Bình Dương, Hải Phòng, Thái Nguyên ký kết Kế hoạch phối hợp với Bộ Công an triển khai các mô hình điểm tại địa bàn. Các địa phương còn lại chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai. Nổi bật là: **UBND Thành phố Hồ Chí Minh** đã ban hành Kế hoạch 1948/KH-UBND, ngày 12/5/2023 triển khai 20 mô hình điểm tại địa bàn Thành phố. **UBND tỉnh Bắc Ninh** triển khai mô hình “*Dịch vụ công trực tuyến*” tại 126/126 xã, phường, thị trấn...

(4) Triển khai phần mềm theo dõi, giám sát kết quả thực hiện Đề án 06, đến nay, đã có 21/25 bộ ngành và 61/63 địa phương đăng nhập, sử dụng. Một số

³ Công văn 1007/TCT, ngày 03/4/2023 gửi 06 đồng chí Bộ trưởng các bộ Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài nguyên và Môi trường đơn đốc các nhiệm vụ chậm muộn theo Chỉ thị 05/CT-TTg; Công văn 1470/TCT, ngày 12/5/2023 gửi 16 đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đơn đốc việc rà soát 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư...

đơn vị cập nhật văn bản, báo cáo lên phần mềm đạt cao, như: Nghệ An (128 văn bản), Yên Bái (87 văn bản)...

2.3. Để phục vụ xây dựng Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an đã tổ chức 03 Hội thảo Chuyên đề⁴, dự thảo Đề án và có 02 văn bản đề nghị các bộ, ngành, địa phương tham gia ý kiến, đã tiếp thu, chỉnh sửa, có Báo cáo gửi Ban Cán sự Đảng Chính phủ cho ý kiến. Ngày 10/5/2023, Ban Cán sự Đảng Chính phủ đã có văn bản số 1484-CV/BCSĐCP về việc cho ý kiến đối với Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, trong đó cơ bản thống nhất với nội dung của Đề án và dự thảo Báo cáo Bộ Chính trị, có 02 ý kiến tham gia góp ý, đã được giải trình, tiếp thu, bổ sung vào Đề án. Đảng ủy Công an Trung ương đã hoàn thiện, có Tờ trình số 161-TTr/ĐUCA, ngày 31/5/2023 báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị.

2. Văn phòng Chính phủ: Tham mưu, tổ chức 03 Hội nghị do lãnh đạo Chính phủ chủ trì, trong đó, 02 Hội nghị do Thủ tướng Chính phủ chủ trì (*Hội nghị trực tuyến toàn quốc về Phiên họp thứ 5 của Ủy ban Chuyển đổi số quốc gia và Tổ công tác triển khai Đề án 06* ngày 25/2/2023; *Hội nghị Phiên họp lần thứ 4 của Ban chỉ đạo cải cách hành chính* ngày 19/4/2023); 01 Hội nghị do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chủ trì về việc giao ban các bộ ngành về tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Đề án 06 (ngày 14/6/2023); Xây dựng và trình phát hành 11 Thông báo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ⁵; 01 Quyết định và 30 văn bản đôn đốc, rà soát, lấy ý kiến của Văn phòng Chính phủ... Tổ chức 08 đoàn khảo sát, làm việc, trong đó, có 05 Đoàn khảo sát, hướng dẫn, hỗ trợ địa phương, triển khai các nội dung mới về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

3. Tính đến ngày 26/6/2023, các bộ, ngành thành viên Tổ Công tác đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06, có văn bản hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc gửi các địa phương. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ, ngành tích cực triển khai Đề án, nổi bật là:

(1) Bộ Tư pháp: Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản chỉ đạo Bí thư cấp ủy, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường lãnh đạo, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ (*Công văn 515-CV/BCSĐ*, ngày 6/6/2023). Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật (*Quyết định số 704/TCT* ngày 09/5/2023), trong đó có nhiệm vụ “*Tổ chức rà soát, cho ý kiến độc lập và đề xuất giải pháp xử lý văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06*”. Ban hành hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát, xử lý văn bản phục vụ triển khai Đề án 06...

(2) Bộ Thông tin và Truyền thông: phối hợp với Bộ Công an khảo sát dịch vụ công trực tuyến cung cấp tại Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải và 09 địa

⁴ Hội thảo: “Quốc gia lần thứ nhất phục vụ xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia” ngày 02/02/2023; “Xây dựng hạ tầng cơ bản, hạ tầng vô trạm, quy hoạch và phát triển cơ sở dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia” ngày 10/3/2023; “Kiến trúc dữ liệu của bộ, ngành, địa phương trong kiến trúc dữ liệu tổng thể quốc gia”, ngày 27/3/2023.

⁵ Gồm các văn bản: 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023; 84/TB-VPCP ngày 20/3/2023; 36/TB-VPCP ngày 19/02/2023; 70/TB-VPCP ngày 10/3/2023; 74/TB-VPCP ngày 14/03/2023; 109/TB-VPCP ngày 03/04/2023; 169/TB-VPCP ngày 05/5/2023; 793/VPCP-KSTT ngày 15/3/2023; 1182/VPCP ngày 25/2/2023; 2893/VPCP-KSTT ngày 26/4/2023; 3561/VPCP-KSTT ngày 18/5/2023.

phương. Có Tờ trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Tờ trình số 22/TTr, ngày 31/3/2023*). Ban hành các văn bản: hướng dẫn tích hợp tính năng ký số vào cổng dịch vụ công (*Văn bản số 936/BTTTT, ngày 22/3/2023*); hỗ trợ các Bộ, ngành triển khai các giải pháp an toàn, an ninh mạng để đáp ứng các tiêu chí an toàn, an ninh mạng tại văn bản số 1552/BTTTT ngày 26/4/2022 về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (*Công văn số 1660/BTTTT ngày 08/5/2023*).

(3) **Bộ Giáo dục và Đào tạo:** Hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đào tạo toàn quốc về tổ chức thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2023 (*Công văn 1515/BGDDT ngày 07/4/2023*). Phối hợp với Bộ Công an thu thập, khai thác thông tin về lịch sử thường trú của học sinh phục vụ xét ưu tiên theo vùng trong Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2023. Ban hành Quy định trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục (*Quyết định số 4597/QĐ ngày 28/12/2022*)...

(4) **Bộ Nội vụ** ban hành văn bản đẩy mạnh thực hiện thanh tra công vụ, đảm bảo thực hiện bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong giải quyết thủ tục hành chính (*Công văn số 1058/BNV-CCHC, ngày 10/3/2023*); phối hợp với Bộ Công an xây dựng lộ trình chi tiết các nhiệm vụ triển khai Đề án 06 trong 2023, (*Quyết định 72/QĐ-BNV, ngày 13/02/2023*); đã tổ chức khảo sát trực tiếp để nắm tình hình kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu về hệ thống cán bộ, công chức, viên chức tại 04 cụm: Tây Nam Bộ, Trung du và Đồng bằng sông Hồng, các tỉnh miền núi biên giới phía Bắc; Bắc Trung Bộ; ban hành Thông tư về Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức (*Thông tư số 06/2023/BNV ngày 04/5/2023*).

(5) **Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội** đã ban hành hướng dẫn chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (*hướng dẫn số 5234/LĐTBXH-TTTT, ngày 23/12/2022*); chỉ đạo các địa phương: xây dựng Kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động tại địa phương (*hướng dẫn số 222/LĐTBXH, ngày 31/01/2023*); đề nghị triển khai phần mềm hỗ trợ giải quyết mai táng phí khi người có công từ trần (*Công văn 936/LĐTBXH, ngày 16/3/2023*); đôn đốc các tỉnh thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cập nhật cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội (*Công văn 1850/LĐTBXH-BTXH, ngày 22/5/2023*)

(6) **Bộ Tài Nguyên và Môi trường** ban hành văn bản hướng dẫn triển khai, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu đất đai (*Hướng dẫn số 119, ngày 14/3/2023*). Triển khai Quy trình làm điểm việc làm giàu và làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tại TP Hà Nội và tỉnh Hà Nam (*kèm theo Công văn số 1293/BTNMT, ngày 3/3/2023*), hướng dẫn chi tiết “Thu thập, xác minh, cập nhật, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở” (*phiên bản 2.0, phục vụ làm điểm tại thành phố Hà Nội*).

(7) **Các bộ, ngành:** Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giao thông Vận tải phối hợp với Văn phòng Chính phủ tích hợp, cung cấp dịch vụ công của đơn vị lên cổng dịch

quan đến việc triển khai Đề án 06, phát sóng trong chương trình Chuyển động 24h (01 phóng sự/ tuần) trên VTV1, VTVgo, các cơ quan báo đài và kênh thông tin khác của Bộ Công an... Phối hợp với công ty CP Marketing Mặt Trời Vàng (Goldsun) tuyên truyền Đề án 06 tại TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hà Nam, Thái Nguyên, Hải Dương... dưới nhiều hình thức (màn hình LED, màn hình DP trong thang máy, màn hình sân bay...).

(2) Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản gửi các doanh nghiệp thông tin di động hỗ trợ miễn phí dịch vụ SMS đối với một số nội dung triển khai Đề án 06 như: Thông báo trạng thái hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, gửi tin nhắn cho công dân phục vụ triển khai ứng dụng VNeID và một số nội dung khác thuộc Đề án 06 (Công văn 771/BTTTT-CVT, ngày 10/3/2023).

(3) Bộ Tài chính đã tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế là cá nhân kinh doanh thương mại điện tử (kê khai, nộp thuế trên VNeID; hướng dẫn nhà cung cấp nước ngoài tuân thủ pháp luật khi hoạt động kinh doanh tại Việt Nam) trên các kênh truyền hình (VTV1, VTC1...), website của ngành Thuế và trên báo, đài phát thanh.

(4) Thông tấn xã Việt Nam đã thực hiện, đăng phát hơn 1000 tin thời sự, bài tổng hợp và phân tích chuyên sâu, tọa đàm, ảnh thời sự, thông tin truyền hình, thông tin đồ họa... phổ biến Đề án 06, cung cấp cho các cơ quan báo chí trong và ngoài khai thác, sử dụng.

(5) Đài Truyền hình Việt Nam: đã thực hiện chương trình Tọa đàm Đề án 06 - Bước đột phá chuyển đổi số quốc gia (phát sóng trên kênh VTV1); Phóng sự Liên thông dữ liệu - Giải pháp quản lý thời công nghệ số; Chương trình An ninh và Cuộc sống - Thông tin cần biết khi bỏ sổ hộ khẩu (phát sóng trên kênh VTV2); Chương trình Cải cách hành chính - Chuyển đổi hộ khẩu giấy sang số (phát sóng ngày 01/05/2023, trên kênh VTV1). Tuyên truyền về Luật Cư trú, các tiện ích của ứng dụng VNeID trên các nền tảng số của VTV như báo điện tử VTV News, OTT VTVgo, hệ thống trang fanpage trên các mạng xã hội,...

7. Về trung tâm chỉ đạo, điều hành IOC của các địa phương: Có 36/63 địa phương đã triển khai trung tâm chỉ đạo, điều hành IOC. 30 địa phương chưa triển khai (Có phụ lục 05 gửi kèm). Riêng TP Đà Nẵng báo cáo đã có kho dữ liệu dùng chung với 9 cơ sở dữ liệu: công dân; nhân hộ khẩu, Doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, cấp phép xây dựng, cấp phép lái xe, du lịch, đất đai, môi trường, để chia sẻ dữ liệu cho các ứng dụng của các cơ quan nhà nước; cung cấp dữ liệu cho Cổng dữ liệu mở của Thành phố để công khai thông tin, chia sẻ dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp hỗ trợ khởi nghiệp, sáng tạo.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm: Từ sau Hội nghị trực tuyến toàn quốc về phiên họp thứ 5 của Ủy ban Quốc gia Chuyển đổi số và Đề án 06 ngày 25/02/2023 đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung triển khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ; Tổ công tác triển khai Đề án của Chính phủ tập trung đôn đốc các bộ, ngành, nhằm mục tiêu “xây dựng nền hành chính văn minh, phát triển kinh tế, xã hội và phòng chống tội phạm”, nổi bật:

(1) **Xây dựng nền hành chính văn minh:** Bộ Công an đã số hóa, tạo lập dữ liệu của ngành Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội để cắt giảm các

- Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 8/4/2023 chỉ đạo các bộ, ngành tập trung tổ chức thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ, cơ quan; thời gian hoàn thành trong tháng 6 năm 2023 đối với những văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

Văn phòng Chính phủ và Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP đã có văn bản đôn đốc (*Công văn số 2811/VPCP-KSTT ngày 24/4/2023 của Văn phòng Chính phủ, Công văn số 1470/TCT, ngày 12/5/2023 của Tổ Công tác*).

(2) Về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử,

(3) Về kết quả thực hiện:

- Đến nay, các đơn vị đã rà soát, sửa đổi, đơn giản hóa được 388/1.146 thủ tục hành chính, đạt 34%.

- Đối với việc thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, ngày 6/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:

+ Có 14/20 Bộ, cơ quan và 42/63 địa phương⁷ đã hoàn thành việc hợp nhất Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo nhiệm vụ được giao tại Nghị định 107/2021/NĐ-CP, ngày 6/12/2021 của Chính phủ.

+ Có 6/20 bộ, cơ quan (*Giao thông Vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam*) và 26/63 địa phương⁸ xác nhận đã hoàn thành xây dựng chức năng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

+ Đối với nhiệm vụ kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với kho quản lý dữ liệu điện tử của Cổng dịch vụ công quốc gia: Bộ Giao thông Vận tải và 05 địa phương (*Hòa Bình, Kiên Giang, Kon Tum, Lào Cai, Thái Nguyên*) đã hoàn thành.

⁷ Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông Vận tải, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Địa phương: Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội, Hải Phòng, An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Lào Cai, Long An, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Nguyên, Tiền Giang, Vĩnh Phúc

⁸ Cần Thơ, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Điện Biên, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Lào Cai, Ninh Bình, Phú Yên, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tiền Giang

- Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo số liệu thống kê Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ngày 9/6/2023 bao gồm hồ sơ trực tuyến:

+ Đối với các bộ, ngành, có 6 đơn vị tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt cao (trên 90%), gồm: Bộ Công an (91,13%), Bộ Nội vụ (98,77%), Bộ Khoa học và Công nghệ (96,99%), Bộ Quốc phòng (99,68%), Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và truyền thông (100%).

+ Đối với các địa phương, có 11 đơn vị tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt cao (trên 90%), gồm: Đà Nẵng (91,53%), Hải Phòng (95,6%), TP Hồ Chí Minh (90,11%), Bà Rịa – Vũng Tàu (94,82%), Hà Nam (94,03%), Hải Dương (94,93%), Hòa Bình (94,54%), Lạng Sơn (94,31%), Long An (99,46%), Ninh Thuận (92,53%), Quảng Ninh (97,18%)

- Về việc thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã có văn bản quán triệt, triển khai thực hiện. Bộ Công an và một số địa phương (như: *An Giang, Bắc Giang, Cà Mau, Đắk Nông, Gia Lai, Hà Nội, Hậu Giang, Hưng Yên, Lai Châu, Quảng Ninh...*) đã tổ chức kiểm tra, khảo sát tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh về việc triển khai thực hiện và 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho công dân

1.2. Về dịch vụ công

1.2.1. Về pháp lý thực hiện:

(1) **Đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06: Văn phòng Chính phủ** đã ban hành quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu “*đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí*” (văn bản số 2084/VPCP-KSTT ngày 30/3/2023); ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Nghị định quy định về việc thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông (*Quyết định số 253/QĐ-VPCP ngày 16/5/2023*).

(2) **Đối với 28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Bộ Kế hoạch và đầu tư** đã ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2023 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, phục vụ triển khai liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký mã số thuế; **Bộ Tư pháp** triển khai Quyết định ban hành Quy trình giải quyết thủ tục hành chính Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến (*Quyết định số 309/QĐ-BTP, ngày 10/3/2023*)....

(Có phụ lục 02 gửi kèm)

1.2.2. Kết quả

(1) Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp **4.409** dịch vụ công trực tuyến; có hơn **7,77** triệu tài khoản (*tăng hơn 3,8 lần so với cùng kỳ năm 2022*); hơn **212** triệu hồ sơ đồng bộ (*tăng 1,76 lần so với cùng kỳ năm 2022*); hơn **17,49** triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích (*tăng 3 lần so với cùng kỳ năm 2022*); **17,72** triệu hồ sơ trực tuyến (*tăng 4,4 lần so với cùng kỳ năm 2022*); hơn **10,98**

triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 6,056 nghìn tỷ đồng (tăng 3 lần so với cùng kỳ năm 2022); hơn 315 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

(2) Đối với 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và theo Quyết định 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có liên quan tích hợp, cung cấp 25/25 dịch vụ công theo Đề án số 06 và 10/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ... **Giá trị mang lại:** Hàng năm, **tiết kiệm cho nhà nước 2.505 tỷ đồng**. Tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, tiết kiệm chi phí sao in hồ sơ, kết quả giải quyết, hạn chế việc phải kiểm tra xác minh. Cắt giảm dần cán bộ tiếp dân, giảm tình trạng gấp gáp trực tiếp, loại bỏ dần tình trạng “tham nhũng vặt”. Nổi bật là:

- **Đối với dịch vụ công Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng:** Từ ngày 04/5/2023, Bộ Giáo dục và đào tạo đã tiến hành cho thí sinh toàn quốc đăng ký dự thi chính thức tại phần mềm Quản lý thi tốt nghiệp. Tính đến ngày 07/6/2023, đã có 1.025.264 thí sinh đăng ký dự thi thành công, trong đó có 968.160 thí sinh đăng ký trực tuyến (đạt tỷ lệ 94,43%), 57.104 thí sinh đăng ký trực tiếp (đạt tỷ lệ 5,49%).

Về nhiệm vụ triển khai thí điểm thiết bị xác minh di động, xác thực thẻ CCCD gắn chip để phòng, chống gian lận trong thi cử: Ngày 21/5/2023, Bộ Công an (C06) cùng với FPT IS, Đại học Bách khoa phối hợp tổ chức thi thử, đánh giá sử dụng và tích hợp giải pháp xác thực CCCD gắn chip. Khi làm thủ tục thi, thí sinh cần quét thẻ CCCD gắn chip, thực hiện việc quét thẻ và chụp ảnh đối chiếu khuôn mặt, sau đó kiểm tra trong danh sách dự thi, số phòng thi đảm bảo chính xác, quá trình xác thực thông tin chỉ mất khoảng 8 đến 12 giây/01 thí sinh. Qua đó, giải quyết tình trạng thi hộ, tráo người trong thi cử, nâng cao chất lượng giáo dục. Kết quả: 4 thiết bị tại luồng đăng ký tự động với 1.200 thí sinh dự thi được thực hiện trong vòng 1,5 tiếng trước giờ thi tại Đại học Tài nguyên và Môi trường.

- **Đối với 02 dịch vụ công liên thông trong quá trình triển khai thí điểm tại Hà Nội và Hà Nam:**

+ “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi” đã cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 21 ngày làm việc xuống còn 4 ngày, giảm hồ sơ, giấy tờ phải chuẩn bị (từ 03 mẫu đơn thành 01 mẫu; các thông tin dân cư được tự động điền; giảm giấy tờ trùng lặp của thủ tục,...), giảm thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục, **tiết kiệm 15,6 tỷ đồng**.

+ “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” đã cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 25 ngày xuống còn 10 ngày làm việc, **tiết kiệm 1,6 tỷ đồng**.

+ Ngày 17/4/2023, Bộ Tư pháp đã triển khai thí điểm sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ liên thông TTHC trên địa bàn thành phố Hà Nội⁹ và tỉnh Hà Nam¹⁰; tổ chức Đoàn công tác liên ngành kiểm tra trực

⁹ Đến nay, TP Hà Nội: Có 17.647 hồ sơ thực hiện liên thông TTHC “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi”, trong đó, số trường hợp sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh là 13.222 trường hợp (chiếm 81,3%); Có 7.633 hồ sơ thực hiện liên thông TTHC “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký

tiếp. Hiện, Bộ Tư pháp đang chỉnh lý, hoàn thiện bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử, sẵn sàng cho việc mở rộng phạm vi triển khai phù hợp với tiến độ triển khai Phần mềm DVC liên thông. *Giá trị mang lại:* việc sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ liên thông TTHC đã rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ liên thông, giảm bớt thời gian tác nghiệp của cán bộ cơ sở khi thực hiện, hạn chế tối đa nhầm lẫn; tạo thuận lợi cho người dân khi giảm thời gian, chi phí sao chụp, thiết lập hồ sơ so với thực hiện các thủ tục đơn lẻ, phần lớn kết quả được trả trước hạn.

+ Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã ban hành 02 Quy trình liên thông điện tử giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính nêu trên (*Quyết định số 706/QĐ-BHXH; Quyết định số 976/QĐ-BHXH ngày 12/6/2023*); hoàn thành việc nâng cấp phần mềm, cấu hình các DVC. Ngày 22/6/2023, đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn ngành để hướng dẫn BHXH các địa phương thực hiện.

- Dịch vụ công Đăng ký tạm trú có 727.147 hồ sơ trực tuyến/888.471 tổng hồ sơ tiếp nhận, đạt tỷ lệ 81,84%. *Giá trị mang lại:* Tự động điền các thông tin của công dân, khi đăng ký tạm trú vào chỗ ở hợp pháp đã được chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đồng ý thì không phải xuất trình Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp, giảm thời gian, chi phí đi lại để thực hiện thủ tục. **Tiết kiệm 309,037 tỷ đồng.**

- Dịch vụ công thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội) có 239.545 hồ sơ trực tuyến/388.946 tổng hồ sơ tiếp nhận, đạt tỷ lệ 61,58%. *Giá trị mang lại:* Giảm thời gian đi lại nhận quyết định xử lý vi phạm hành chính, nộp phạt, nhận giấy tờ. Giảm giấy tờ phải xuất trình, đối chiếu do khai thác được thông tin công dân. **Tiết kiệm 479,09 tỷ đồng**

(Có phụ lục 03 gửi kèm)

(3) Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban Cơ yếu Chính phủ đã cung cấp 67.391 chứng thư số cho các bộ, ngành, địa phương để sử dụng trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tin điện tử các cấp ¹¹.

2. Về phát triển kinh tế, xã hội

2.1. Bộ Công an (C06) đã ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử để phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, đạt được nhiều kết quả nổi bật, điển hình như:

2.1.1. Ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng", trong đó, số trường hợp sử dụng bản điện tử Trích lục khai tử là 970 trường hợp (*chiếm 73%*)

¹⁰ Tỉnh Hà Nam: Có 2.168 hồ sơ thực hiện liên thông TTHC "Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi", trong đó, số trường hợp sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh là 2.049 trường hợp (*chiếm 80%*); Có 1.326 hồ sơ hồ sơ thực hiện liên thông TTHC "Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng", trong đó, số trường hợp dùng bản điện tử Trích lục khai tử là 592 trường hợp (*chiếm 75%*)

¹¹ Cấp cho cơ quan, tổ chức: 7.729 Chứng thư số (*cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 11; cấp quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh: 581; cấp xã, phường, thị trấn và trực thuộc: 7.137*); Cấp cho cán bộ, công chức, viên chức: 59.662 Chứng thư số (*cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 37; cấp quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh: 2.324; cấp xã, phường, thị trấn và trực thuộc: 57.301*)

(1) Cung cấp dịch vụ làm sạch dữ liệu cho CIC tổng số 25 triệu dữ liệu. *giá trị mang lại:* kiểm soát, đánh giá rủi ro trong quá trình cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp. Cung cấp dịch vụ làm sạch dữ liệu cho: 03 nhà mạng viễn thông (Vinaphone, Viettel, Mobifone) với 102 triệu yêu cầu xác thực theo hình thức trực tuyến API; 05 nhà mạng viễn thông (ASIM, ITEL, Vietnamobile, Gtel Mobile, Mobicast) theo hình thức offline với 311,656,000 yêu cầu xác thực. Tổ chức thu phí xác thực **khoảng 150 tỷ đồng** từ các đơn vị sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật, nộp ngân sách Nhà nước 70%.

(2) Thí điểm cung cấp dịch vụ chấm điểm tín dụng công dân: Bộ Công an (C06) phối hợp với Đại học Bách Khoa đang hoàn thiện Hệ thống chấm điểm VNCredit, giai đoạn thử nghiệm MB Credit với 10 nghìn dữ liệu (*tỷ lệ chính xác đạt từ 15 - 40%*); Pvcombank với 20 ngàn dữ liệu (*tỷ lệ chính xác đạt từ 30 - 35%*); Datanest với 60 ngàn dữ liệu (*tỷ lệ chính xác đạt từ 30-40%*). Với kết quả thử nghiệm ban đầu, các đơn vị tham gia thí điểm đánh giá đây là giải pháp hiệu quả, giúp các đơn vị sử dụng hỗ trợ cho vay tài chính. **Giá trị mang lại:** Hỗ trợ ngành ngân hàng đánh giá hạn chế rủi ro trong quá trình cho vay tín chấp, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng. Giúp giảm thiểu rủi ro cho khối tài chính - ngân hàng, giảm thiểu thời gian, quy trình xác minh, đẩy nhanh quá trình giải ngân. Người dân có nhu cầu dễ dàng, nhanh chóng tiết kiệm được thời gian, tiếp cận được nguồn vốn chính thống, giảm thiểu rủi ro khi vay “tín dụng đen”.

(3) Triển khai phần mềm lưu trú: Bộ Công an (C06) đã triển khai phần mềm quản lý lưu trú cho các cơ sở kinh doanh lưu trú và các bệnh viện trên toàn quốc từ tháng 3/2023, đã có 27.923 cơ sở lưu trú được làm sạch với 14.179 công dân sử dụng. Giúp các Cơ sở kinh doanh lưu trú quản lý hoạt động kinh doanh (*quản lý phòng, nhân viên, các dịch vụ cung cấp cho khách lưu trú và cập nhật thông tin đăng ký lưu trú của khách lưu trú ở bất kỳ thời điểm nào trong ngày*) và gửi thông báo lưu trú đến cơ quan Công an nhanh chóng, kịp thời. Phần mềm được đồng bộ với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục, giúp lực lượng Cảnh sát khu vực kịp thời nắm bắt về sự có mặt của các đối tượng thuộc diện truy nã, truy tìm trên địa bàn, góp phần trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

2.1.2. Ứng dụng Căn cước công dân gắn chip điện tử

(1) Đối với lĩnh vực ngân hàng: Bộ Công an (C06) đã hoàn thiện và chính thức cung cấp giải pháp ứng dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử trong hoạt động nghiệp vụ của ngành ngân hàng, góp phần số hóa, tạo lập dữ liệu sạch cho ngành ngân hàng, tiết kiệm chi phí quản lý của các tổ chức tín dụng, mở rộng nhiều tiện ích số cho người dân, tăng nhanh thanh toán không dùng tiền mặt cho các tổ chức, cá nhân. Bước đầu loại bỏ dịch vụ ekyc truyền thống. Đến nay, các Tổ chức tín dụng đã ký kết gồm 08 đơn vị: VIB, Pvcombank, ACB, Sacombank, Vietcredit, Momo, Mireaceet, JACC.

(2) Đối với lĩnh vực y tế: Việc tích hợp thẻ Bảo hiểm y tế thay thế bằng thẻ CCCD gắn chip điện tử đã được triển khai tại 12.455 cơ sở khám chữa bệnh, đạt 97%; tiết kiệm tiền in thẻ BHYT giấy (**24,7 tỷ đồng**), **05 Bệnh viện** đã triển khai khám chữa bệnh xác thực thẻ CCCD;

(3) Lĩnh vực bảo hiểm: Triển khai công nghệ xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD (**02 điểm tại Hà Nội và Bình Dương**) đã phát hiện 03 trường hợp sử dụng thẻ CCCD trục lợi bảo hiểm với số tiền là hơn **200 triệu đồng** chuyển hồ sơ Cơ quan Công an xử lý theo quy định.

(4) Đối với lĩnh vực giao thông vận tải: Bộ Giao Thông vận tải đã phối hợp với Bộ Công an (C06) triển khai thí điểm toàn trình xác thực sinh trắc học khi công dân đi tàu bay tại Cảng hàng không quốc tế Cát Bi (*từ tháng 2/2023*), Nội Bài (*từ tháng 4/2023*), Phú Bài (*từ ngày 13/5/2023*). Ngày 18/6/2023 các đơn vị của hai Bộ đã họp để tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình triển khai thí điểm để xây dựng kế hoạch triển khai chính thức trong năm 2023

(5) Đối với lĩnh vực kiểm soát an ninh bằng thiết bị camera ứng dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử: Đã triển khai 152 thiết bị camera kiểm soát vào/ra trụ sở, cơ quan, đơn vị (*Hồ Chí Minh 150; Hà Nam 02 thiết bị*) để giám sát khu du lịch, các khu vực trọng điểm

2.1.3. Ứng dụng tài khoản định danh điện tử VNeID

(1) Đối với lĩnh vực giao thông: Ngày 01/6/2023, Bộ Giao thông vận tải đã thí điểm tích hợp giải pháp xác thực tài khoản định danh điện tử (VNeID) thông qua thiết bị đọc mã QR để phục vụ hành khách làm thủ tục đi tàu bay tại 22 sân bay trên toàn quốc. Quá trình thí điểm cơ bản hỗ trợ được nhiều cá nhân, công dân trong quá trình làm thủ tục mất giấy tờ, quên giấy tờ vật lý sử dụng để thay thế đảm bảo các quy trình làm thủ tục hàng không

(2) Triển khai giải pháp cấp, quản lý chữ ký số công cộng từ xa cho người dân, tổ chức: miễn phí trên ứng dụng định danh điện tử với các thông tin đã được Bộ Công an xác thực tạo sự thuận tiện (*không yêu cầu các hồ sơ giấy tờ cung cấp dịch vụ*) để thực hiện các giao dịch với các cơ quan quản lý Nhà nước miễn phí. Người dân, tổ chức cũng có thể sử dụng chứng thư số này để giao dịch với các nền tảng giao dịch khác.

2.2. Bộ Tài chính đã nghiên cứu giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách triển khai giai đoạn 2 từ 01/4/2023. Đến ngày 19/6/2023, đã có **22.268** doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công (*tăng 5.454 doanh nghiệp so với tháng 5/2023*), với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là **8,6 triệu hóa đơn**. Giá trị mang lại: Tổng số tiền thuế thu trên hóa đơn **485 tỷ đồng**.

2.3. Thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt:

(1) Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã đôn đốc các địa phương rà soát, xác định: Tổng số đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội thuộc ngành lao động quản lý là 4,85 triệu người (*trong đó có 3,72 triệu đối tượng bảo trợ xã hội; 1,13 triệu đối tượng người có công*). Các địa phương đã thực hiện rà soát được 3,44 triệu người (*chiếm 70,84%*). Tổng số đối tượng đã có tài khoản (*mong muốn chi trả qua tài khoản*): **538.563** người (*chiếm 11,08%/tổng số đối tượng quản lý*). Đã thực hiện chi trả qua tài khoản cho 115.806 người (*chiếm 21,5% tổng số đối tượng đã có tài khoản*), **đã thực hiện chi trả qua tài khoản từ tháng 01/2023 đến nay là 141,7 tỷ đồng**.

Một số địa phương thực hiện tốt như: **Quảng Ninh** (Số đối tượng đã được chi trả qua tài khoản ngân hàng 4.769 người, kinh phí thực hiện chi trả 5.611.792.000 đồng). **Hà Giang** (đã thực hiện chi trả chế độ chính sách bằng hình thức chuyển khoản đối với 624/1.092 đối tượng, đạt tỷ lệ 57,1%, với tổng số tiền chuyển khoản là 372.020.000 đồng). **Thừa Thiên Huế** (số đối tượng đã thực hiện chi trả qua tài khoản là 31.264 người, đạt tỷ lệ 66,39% trên tổng số đối tượng đã mở tài khoản với kinh phí thực hiện chi trả qua tài khoản là 16 tỷ đồng).

(2) Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội, trong 6 tháng đầu năm 2023, có 62% số người hưởng nhận các chế độ Bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị (tăng 1% so với năm 2022, vượt chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao đến năm 2025, 60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt). Trong đó: Lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng ước khoảng 43%; Chế độ Bảo hiểm xã hội một lần ước khoảng 92%; Trợ cấp thất nghiệp ước khoảng 98%.

2.4. Về thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại trường học và bệnh viện, một số địa phương thực hiện tốt như: Hà Nội (56/71 Cơ sở y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt); **Ninh Bình** (có 257/320 cơ sở giáo dục, thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt, đạt tỷ lệ 80%; có 289/465 trường thực hiện thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt, đạt 62,2%)... **Bắc Giang** (Số lượng giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế không dùng tiền mặt là 45.516 lượt, tương ứng 76,98%. Giá trị giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác là 28.547.715.101 đồng, trong đó số tiền thu được của bệnh nhân qua hình thức không dùng tiền mặt là 22.960.782.098 đồng, tương ứng 80,43%).

2.5. Kết quả triển khai mô hình điểm tại một số địa phương nổi bật:

(1) **Thừa Thiên Huế:** Ra mắt tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt qua nền tảng Hue-S tại phố đi bộ Hai Bà Trưng, thành phố Huế. Đến nay, có 105 cửa hàng trên tuyến phố chấp nhận thanh toán qua Hue-S. Đã có 183 hành khách sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để làm thủ tục tại sân bay Phú Bài thay thế thẻ CCCD. Đã có 137/141 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh triển khai phương thức chi trả điện tử cho đối tượng bảo trợ xã hội, đạt tỉ lệ 97,16%. Có 186/187 cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện tra cứu thông tin thẻ Bảo hiểm y tế bằng CCCD với 115.225 lượt tra cứu, trong đó 92.239 lượt tra cứu thành công phục vụ khám, chữa bệnh, đạt tỷ lệ 80,05%. Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ CCCD đối với 55 trường hợp phục vụ các giao dịch tại văn phòng công chứng. Rà soát các cơ sở lưu trú trên địa bàn, làm sạch dữ liệu cơ sở kinh doanh lưu trú trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đến nay đã cập nhật và làm sạch dữ liệu 1.252 cơ sở lưu trú trên hệ thống. Tổ chức Lễ khai trương triển khai thí điểm thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại Bệnh viện Trung ương Huế ngày 18/6/2023. Tổ chức khảo sát tại Đại Nội Huế, lắp đặt camera AI điểm kiểm soát vé ra/vào Ngọ Môn và xây dựng giải pháp nhận diện khuôn mặt và mô hình Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp Phú Bài. Đã thu thập 24.000 địa chỉ số trên địa bàn huyện Quảng Điền (đạt tỉ lệ 100%); 23.000 địa chỉ số trên địa

bàn huyện Phong Điền. Về thanh toán không dùng tiền mặt: Đã tạo lập 33.000 ví điện tử Hue-S, 650 điểm chấp nhận thanh toán điện tử.

(2) **Tỉnh Hà Nam:** Kích hoạt 562.491 tài khoản định danh điện tử (đạt 91,52%) xếp nhóm đầu toàn quốc. Đã cấp được 17.197 tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. 118/118 cơ sở KCB bằng BHYT sử dụng thẻ CCCD, ứng dụng VNeID thay BHYT, với 181.008 lượt người khám bệnh. Mô hình triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC): Đã hoàn thành việc tổ chức 04 lớp đào tạo online cho 2.366 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn. **UBND thị xã Duy Tiên** triển khai thông báo lưu trú trên phần mềm ASM là 954 lượt và triển khai Mô hình Sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng định danh điện tử VNeID trong đăng ký khám chữa bệnh, khai báo lưu trú và thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở y tế 1112 lượt. **UBND huyện Thanh Liêm:** Sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng định danh điện tử VNeID trong đăng ký khám chữa bệnh, khai báo lưu trú và thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở y tế. Kết quả: 1225 lượt và mô hình 100% đăng ký cư trú trên cổng dịch vụ công 250 hồ sơ. **UBND huyện Bình Lục:** Sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng định danh điện tử VNeID trong đăng ký khám chữa bệnh, khai báo lưu trú và thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở y tế. Kết quả: 1.495 lượt. Triển khai máy quét QR kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch Tam Chúc: Đã có 32.784 lượt du khách check in tại thiết bị này...

(Có phụ lục 04 gửi kèm)

3. Về phát triển công dân số

3.1. Bộ Công an đã chủ động trong việc tạo công cụ, điều kiện (cấp thẻ CCCD, thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên toàn quốc), là tiền đề để thực hiện phát triển công dân số, nổi bật là:

(1) Đã thu nhận trên **45 triệu** hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử (vượt 5 triệu chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 trước 10 ngày); có **22,1 triệu** tài khoản kích hoạt (chiếm 51,5% tổng tài khoản phê duyệt). Địa phương có tỷ lệ tài khoản kích hoạt định danh điện tử cao, như: Nam Định, Hưng Yên, Hà Nam, Hà Tĩnh.

(2) Đã cấp trên **81 triệu** thẻ CCCD gắn chip điện tử cho công dân. Đến nay, **63/63 địa phương** hoàn thành cấp CCCD cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn. Đẩy mạnh cấp CCCD cho học sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia, thi vào lớp 10 (đã cấp 5.906.585/6.068.765 trường hợp, đạt tỷ lệ 97,3%); phối hợp khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ kiểm tra, xác nhận về ưu tiên vùng cho **1,2 triệu** thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2023. **Giá trị mang lại:** tiết kiệm được thời gian, công sức, xác định chính xác thí sinh được cộng điểm ưu tiên vùng khi tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2023.

3.2. **Đối với nhiệm vụ liên thông nhóm thông tin cơ bản về y tế với số sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID:** Các đơn vị chuyên môn của Bộ Y tế, Bộ Công an và BHXHVN đã phối hợp thống nhất quy trình liên thông dữ liệu cơ bản về y tế. Trong các nhóm thông tin cơ bản về y tế có hơn 80 trường thông

tin thì hiện đã có sẵn có 32 trường thông tin được các cơ sở khám chữa bệnh BHYT gửi liên thông với CSDLQG về Bảo hiểm do BHXHVN đang quản lý để phục vụ thanh toán khám chữa bệnh BHYT. Với 32 trường thông tin đã có trong CSDLQG về bảo hiểm, BHXHVN **đã xây dựng API kết nối 29 trường thông tin sang CSDLQG về dân cư, đủ điều kiện lên ứng dụng VNeID của Bộ Công an**. Các trường thông tin còn lại hầu hết đã được quy định và chuẩn hóa tại Quyết định số 130/QĐ-BYT của Bộ Y tế và theo lộ trình từ 01/10/2023 các cơ sở khám chữa bệnh về BHYT sẽ liên thông dữ liệu khám chữa bệnh thanh toán bảo hiểm theo Quyết định số 130/QĐ-BYT về BHXHVN.

Bộ Y tế đã có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế trên toàn quốc (bao gồm khám chữa bệnh BHYT và không BHYT) triển khai liên thông dữ liệu thông tin cơ bản về y tế kết nối về CSDLQG về bảo hiểm theo lộ trình hướng dẫn, từ đó sẽ liên thông sang CSDLQG về dân cư. Trên cơ sở đó, Bộ Y tế đề nghị BHXHVN chuẩn bị phương án kết nối, liên thông và tiếp nhận dữ liệu từ các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc theo Quyết định 130 và liên thông các trường thông tin còn lại của thông tin cơ bản về y tế sang CSDLQG về dân cư để phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử của người dân tích hợp trên ứng dụng VNeID và các Nền tảng số y tế quốc gia.

Bộ Y tế đã xây dựng Kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của Bộ Y tế, bao gồm nhóm thông tin cơ bản về y tế được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn HL7 FHIR. Hệ thống FHIR và Bộ Công an (C06) đã ghép nối và lưu trữ dữ liệu thành công trên môi trường dev test (môi trường phát triển). Trong thời gian tới, Bộ Y tế tiến hành khảo sát nghiệp vụ, tư vấn triển khai kết nối hệ thống FHIR với hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản BMTE;

3.3. Nhiệm vụ kê khai, đăng ký, nộp thuế trên ứng dụng VNeID, sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, xác thực thông tin người nộp thuế trên các nền tảng của ngành thuế, hải quan: Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính và Bộ Công an (C06) sẽ kết nối, triển khai sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng eTax Mobile. Sau khi kết nối, cá nhân có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào ứng dụng eTax Mobile để sử dụng các dịch vụ về thuế điện tử dành cho cá nhân. Đồng thời, đang hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế đối với cá nhân khi triển khai, sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế.

3.4. Đối với nhiệm vụ sửa đổi pháp lý theo hướng tích hợp thông tin về đăng ký xe, giấy phép lái xe tích hợp trên ứng dụng VNeID theo nhiệm vụ tại Nghị quyết số 74/NQ-CP, ngày 7/5/2023: Nội dung này đang thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã được Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý tại Điều 38 dự thảo Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ theo hướng trường hợp thông tin các loại giấy tờ đã được đồng bộ vào tài khoản định danh điện tử thì người tham gia giao thông không cần phải mang theo. Đồng thời, Bộ Giao thông vận tải đã có Văn bản số 5567/BGTVT-PC gửi Bộ Công an để tiếp tục phối hợp trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

4. Về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu khác, xác thực, làm sạch dữ liệu

(1) Bộ Công an đã: kết nối với 13 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Tiếp nhận tổng số **1.014.473.517** yêu cầu đề tra cứu, xác thực thông tin; trong đó, số yêu cầu tra cứu, xác thực có thông tin đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là **604.825.046** yêu cầu; có thông tin sai lệch là **409.648.471** yêu cầu.

Phối hợp, hướng dẫn 12 địa phương triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quy trình số 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022, gồm: Thái Nguyên, Bình Phước, Bạc Liêu, Gia Lai, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Hà Nam, Bình Dương, Hải Dương, Phú Thọ, Hà Nội với tổng số: Sổ khai sinh (3.139.269 bản ghi); khai tử (465.192 bản ghi); kết hôn (935.022 bản ghi); nuôi con nuôi (1.691 bản ghi). **Giá trị mang lại:** Việc số hóa dữ liệu trên nền tảng cơ sở dữ liệu về dân cư giúp đẩy nhanh tiến độ nhập dữ liệu hộ tịch, không cần phải đầu tư, rút ngắn thời gian triển khai.

Tiếp tục hỗ trợ các đoàn thể xây dựng dữ liệu quản lý đoàn viên, hội viên. toàn quốc đã nhập thông tin của: 3,8 triệu hội viên Hội nông dân; 1,3 triệu hội viên Hội người cao tuổi; 1,2 triệu hội viên hội cựu chiến binh. **Giá trị mang lại:** Giúp các đơn vị chưa có hệ thống xây dựng phần mềm cài đặt trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nhập số liệu thành viên Hội.

(3) Tính đến hết ngày 20/6/2023, hệ thống BHXH Việt Nam đã xác thực 86.979.273 thông tin nhân khẩu (*số người đang tham gia và đã tham gia BHYT, BHXH*), đã cung cấp, chia sẻ 117.556.990 lượt bản ghi thông tin BHXH, BHYT cho CSDL quốc gia về dân cư. Đối với 11.159.755 người chưa được xác thực, hiện BHXH Việt Nam đang tổng hợp, chuyển dữ liệu để BHXH các địa phương phối hợp với lực lượng Công an tiến hành rà soát, cập nhật, xác thực. Phân đầu hoàn thành trong tháng 7/2023.

(4) Đối với nhiệm vụ Tổ chức thống kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế,... để phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật: Bộ Y tế đã thí điểm, hoàn thành thu thập dữ liệu nguồn lực y tế tại tỉnh Hà Nam. Dựa trên kết quả thí điểm, Bộ Y tế đã dự thảo các chỉ tiêu quy định nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực và tổ chức hợp xin ý kiến các đơn vị.

(5) Bộ Giáo dục và đào tạo đã phối hợp Bộ Công an (C06) xác thực và định danh được gần 24/25 triệu hồ sơ điện tử công dân là giáo viên và học sinh trên Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục. Trong đó, hồ sơ học sinh đang học lớp 12 năm học 2022-2023 (*sẽ tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023*) cơ bản đã được xác thực và định danh. Đối với số hồ sơ chưa được xác thực và định danh, Bộ Giáo dục và đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục phối hợp với lực lượng Công an cấp xã rà soát hoàn thiện.

(6) Về nhiệm vụ hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BNV cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức để có căn cứ pháp lý đưa vào vận hành. Tính đến 25/06/2023,

đã có 28 Bộ, ngành và 63 tỉnh, thành phố hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; trong đó có 06 Bộ, ngành và 44 tỉnh, thành phố đã đồng bộ 100% dữ liệu. Tổng số dữ liệu được đồng bộ về đạt 1.905.617 hồ sơ (trong đó 31.979 hồ sơ của Bộ, ngành; 1.879.638 hồ sơ của địa phương).

(7) Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, trong đó có 219/705 đơn vị hành chính cấp huyện đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính và đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng. Bộ Tài nguyên và Môi trường đang triển khai dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” với 231 huyện của 28 tỉnh. Đến nay, đã hoàn thành CSDL đất đai với đầy đủ 4 thành phần của 141/231 huyện (đạt 61%) thuộc 23 tỉnh thành phố. Tính đến 09/06/2023, đã hoàn thành thêm 69 huyện (đang tiến hành công tác nghiệm thu, đưa vào vận hành), tổng cộng đạt 210/231 huyện (90%). Dự kiến đến hết tháng 6/2023 hoàn thành 231/231 huyện. Như vậy, tính đến ngày 09/06/2023, trên cả nước đã có cơ sở dữ liệu của 429/705 huyện.

5. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành

(1) Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Công an đã:

- Phân tích dữ liệu 42 nghìn người trên 100 tuổi tại địa bàn cả nước cho Hội người cao tuổi Việt Nam, phục vụ thực hiện chế độ chính sách, an sinh xã hội cho công dân được chính xác, đảm bảo.

- Kết nối thành công 06/08 mục thông tin dữ liệu tổng hợp về dân cư giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ và đang tiếp tục phối hợp để cải thiện chất lượng, tần suất cập nhật dữ liệu cũng như hoàn thành các mục thông tin còn lại.

- Có văn bản trao đổi với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu với đồng chí Thủ tướng Chính phủ về tổ chức công bố 100 triệu công dân vào ngày 26/12/2023 (ngày dân số Việt Nam), đề xuất vấn đề ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác, sử dụng vào các cuộc Tổng điều tra dân số định kỳ, tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực và kinh phí triển khai.

(2) Dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2023, Bộ Công an sẽ phân tích, đánh giá dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để:

- Áp dụng cho tập đoàn dầu khí trong việc triển khai xây dựng dự án dữ liệu về dầu khí (Phân tích, đánh giá dữ liệu người lao động, nghề nghiệp...). Từ dữ liệu phương tiện tham mưu hoạch định chính sách dầu khí (như dự báo sử dụng hàng năm, tạo lập kho tại các tỉnh và phân bố đầu tư xây dựng các điểm bán lẻ...).

- Tạo lập dữ liệu quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bảo đảm thông tin biến động cư trú và hỗ trợ, chia sẻ dữ liệu dân cư đến độ tuổi, phục vụ nghĩa vụ quân sự để Bộ Quốc phòng chủ động trong công tác tuyển quân, giao chỉ tiêu cho các cơ sở.

6. Công tác tuyên truyền

(1) Bộ Công an đã phối hợp với Trung tâm tin tức - Ban Thời sự Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng các phóng sự tuyên truyền về các nội dung liên

quan đến việc triển khai Đề án 06, phát sóng trong chương trình Chuyển động 24h (01 phóng sự/ tuần) trên VTV1, VTVgo, các cơ quan báo đài và kênh thông tin khác của Bộ Công an... Phối hợp với công ty CP Marketing Mặt Trời Vàng (Goldsun) tuyên truyền Đề án 06 tại TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hà Nam, Thái Nguyên, Hải Dương... dưới nhiều hình thức (màn hình LED, màn hình DP trong thang máy, màn hình sân bay...).

(2) Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản gửi các doanh nghiệp thông tin di động hỗ trợ miễn phí dịch vụ SMS đối với một số nội dung triển khai Đề án 06 như: Thông báo trạng thái hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, gửi tin nhắn cho công dân phục vụ triển khai ứng dụng VNeID và một số nội dung khác thuộc Đề án 06 (Công văn 771/BTTTT-CVT, ngày 10/3/2023).

(3) Bộ Tài chính đã tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế là cá nhân kinh doanh thương mại điện tử (kê khai, nộp thuế trên VNeID; hướng dẫn nhà cung cấp nước ngoài tuân thủ pháp luật khi hoạt động kinh doanh tại Việt Nam) trên các kênh truyền hình (VTV1, VTC1...), website của ngành Thuế và trên báo, đài phát thanh.

(4) Thông tấn xã Việt Nam đã thực hiện, đăng phát hơn 1000 tin thời sự, bài tổng hợp và phân tích chuyên sâu, tọa đàm, ảnh thời sự, thông tin truyền hình, thông tin đồ họa... phổ biến Đề án 06, cung cấp cho các cơ quan báo chí trong và ngoài khai thác, sử dụng.

(5) Đài Truyền hình Việt Nam: đã thực hiện chương trình Tọa đàm Đề án 06 - Bước đột phá chuyển đổi số quốc gia (phát sóng trên kênh VTV1); Phóng sự Liên thông dữ liệu - Giải pháp quản lý thời công nghệ số; Chương trình An ninh và Cuộc sống - Thông tin cần biết khi bỏ sổ hộ khẩu (phát sóng trên kênh VTV2); Chương trình Cải cách hành chính - Chuyển đổi hộ khẩu giấy sang số (phát sóng ngày 01/05/2023, trên kênh VTV1). Tuyên truyền về Luật Cư trú, các tiện ích của ứng dụng VNeID trên các nền tảng số của VTV như báo điện tử VTV News, OTT VTVgo, hệ thống trang fanpage trên các mạng xã hội,...

7. Về trung tâm chỉ đạo, điều hành IOC của các địa phương: Có 36/63 địa phương đã triển khai trung tâm chỉ đạo, điều hành IOC. 30 địa phương chưa triển khai (Có phụ lục 05 gửi kèm). Riêng TP Đà Nẵng báo cáo đã có kho dữ liệu dùng chung với 9 cơ sở dữ liệu: công dân; nhân hộ khẩu, Doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, cấp phép xây dựng, cấp phép lái xe, du lịch, đất đai, môi trường, để chia sẻ dữ liệu cho các ứng dụng của các cơ quan nhà nước; cung cấp dữ liệu cho Cổng dữ liệu mở của Thành phố để công khai thông tin, chia sẻ dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp hỗ trợ khởi nghiệp, sáng tạo.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm: Từ sau Hội nghị trực tuyến toàn quốc về phiên họp thứ 5 của Ủy ban Quốc gia Chuyển đổi số và Đề án 06 ngày 25/02/2023 đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung triển khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ; Tổ công tác triển khai Đề án của Chính phủ tập trung đôn đốc các bộ, ngành, nhằm mục tiêu “xây dựng nền hành chính văn minh, phát triển kinh tế, xã hội và phòng chống tội phạm”, nổi bật:

(1) *Xây dựng nền hành chính văn minh:* Bộ Công an đã số hóa, tạo lập dữ liệu của ngành Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội để cắt giảm các

thủ tục hành chính, người dân không phải mang theo nhiều loại giấy tờ. Với VNeID hoàn toàn có thể để người dân tự tạo lập dữ liệu và đẩy về các bộ chuyên ngành xác thực, không cần đầu tư nhiều cho các bộ trong số hóa.

Các dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, nhiều dịch vụ công được người dân hưởng hứng tham gia thực hiện với tỷ lệ cao, hàng năm, **tiết kiệm cho nhà nước khoảng 2.505 tỷ đồng**. Tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa như: Căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn..., tiết kiệm chi phí sao in hồ sơ, kết quả giải quyết, hạn chế việc phải kiểm tra xác minh mà sử dụng dữ liệu của các bộ ngành để xác thực. Cắt giảm dần cán bộ tiếp dân, giảm tình trạng gặp gỡ trực tiếp, loại bỏ dần tình trạng “tham nhũng vặt”

(2) *Các giải pháp phát triển kinh tế, xã hội*: được thúc đẩy theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tạo ra giá trị cho Chính phủ, doanh nghiệp và người dân, như: Việc đẩy mạnh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, khởi tạo từ máy tính tiền của giúp Chính phủ truy thu được **485 tỷ đồng** tiền thuế. Ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử để phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên các lĩnh vực, điển hình: làm sạch thông tin tín dụng, xác thực thông tin thuê bao giúp các nhà mạng **tiết kiệm 143 tỷ đồng**; xác thực, làm sạch, đảm bảo chính xác đối tượng được hưởng an sinh xã hội để thực hiện chi trả với **141,7 tỷ đồng** dưới hình thức không dùng tiền mặt; Ứng dụng tài khoản VNeID mức độ 2 với hành khách đi tàu bay (*chuyến bay nội địa*); xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD tại các cơ sở khám chữa bệnh, giảm quy trình 4 bước xuống còn 2 bước, thời gian trung bình xác thực là 6-13 giây, giúp người dân tiết kiệm thời gian làm thủ tục ...

(3) *Về công tác phòng, chống tội phạm*: Dùng CCCD, VNeID tạo lập tài khoản và giám sát được việc thu thuế. Ứng dụng dữ liệu dân cư trong công tác bắt giữ đối tượng truy nã; xác thực thông tin tín dụng khách hàng vay, đảm bảo chính xác danh tính, phòng ngừa tội phạm lừa đảo, hạn chế rủi ro. Phục vụ cho vay tín chấp đối với công dân yếu thế, phòng ngừa tội phạm “*tín dụng đen*”. Xác thực thông tin thuê bao di động, loại bỏ tình trạng “*sim rác*” hoạt động lừa đảo, vu khống, đe dọa. Xác thực CCCD gắn chip, đối chiếu khuôn mặt, giải quyết tình trạng thi hộ, tráo người trong thi cử....

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Về công tác chỉ đạo, triển khai:

(1) Bộ Công an đã triển khai phần mềm theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án 06, tuy nhiên, còn 02 địa phương chưa triển khai (*Phú Thọ, Đắk Nông*). Thành phố Đà Nẵng mới tổ chức triển khai tạo lập được 29 tài khoản và chưa đẩy văn bản nào lên phần mềm.

(2) Một số người đứng đầu cấp cơ sở chưa quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; chưa kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ theo chức năng của đơn vị, địa phương. Công tác phối hợp, trao đổi để thực hiện nhiệm vụ Đề án giữa các thành viên Tổ công tác và các sở, ngành, địa phương đôi lúc còn chưa kịp thời (*như Tây Ninh, Thái Bình, Phú Thọ, Lâm Đồng, Hòa Bình, Gia Lai, Đồng Tháp, Đắk Nông, Bình Thuận*).

(3) Chưa quan tâm, bám sát vào các văn bản hướng dẫn của cơ quan thường trực, vẫn báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong khi đã được hướng dẫn. **Điển hình:** UBND tỉnh Bắc Giang, Lai Châu vẫn báo cáo khó khăn, vướng mắc đối với lĩnh vực y tế, đầu đọc thẻ khi quét còn gặp lỗi phong chữ; trong khi đó, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có văn bản số 2818/BHXXH, ngày 04/10/2022 hướng dẫn trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định 46/QĐ-BTTTT, ngày 18/01/2022.

(4) Đối với 08 nhiệm vụ của các địa phương theo Chỉ thị 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, việc triển khai thực hiện của một số địa phương còn chậm, như: **Phú Yên** (*chưa triển khai hướng dẫn các trường học thu phí không dùng tiền mặt*); **Bắc Ninh** (*Các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp chưa hiệu quả*)...

2.2. Về hoàn thiện thể chế

(1) Các bộ, ngành, chưa hoàn thành việc cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư. Việc rà soát, sửa đổi các văn bản còn chậm, chưa công bố để các địa phương thực hiện. Qua rà soát của Văn phòng Chính phủ (*tại Văn bản số 2811/VPCP, ngày 24/4/2023*), các bộ, cơ quan cần sửa đổi 808 thủ tục hành chính tại 235 văn bản quy phạm pháp luật liên quan (*17 Luật, 70 Nghị định, 5 Quyết định, 18 Thông tư liên tịch, 125 Thông tư*) để thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tại 19 Nghị quyết; sửa đổi 26 thông tư, 3 thông tư liên tịch và công bố, công khai 167 thủ tục hành chính có yêu cầu việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú để đáp ứng quy định tại Điều 38 Luật cư trú và Điều 14, 15, Nghị định 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022.

Tuy nhiên đến nay, qua nắm bắt tình hình, các Bộ, ngành đều đang trong quá trình thực hiện, mới có Bộ Quốc phòng ban hành 01 Thông tư, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường được Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho phép xây dựng các Thông tư liên quan theo quy trình rút gọn. Dự kiến với tiến độ như vậy, không đảm bảo thời gian hoàn thành trong tháng 6/2023 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 8/4/2023. Nguyên nhân do các Bộ còn thiếu chủ động. Bên cạnh đó, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) không quy định hình thức Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ nên một số bộ, cơ quan ngang bộ còn lúng túng trong việc đề xuất hình thức văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ Thông tư liên tịch.

(2) Nhiệm vụ ban hành hướng dẫn về lưu trữ điện tử dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật chưa hoàn thành. Chậm tiến độ 03 tháng theo Chỉ thị 05/CT-TTg. *Trách nhiệm: Bộ Nội vụ đã hoàn thành dự thảo Thông tư hướng dẫn, đang xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương.*

(3) Căn cứ Nghị định 130/NĐ-CP ngày 27/9/2018 về việc hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật giao dịch điện tử, trong đó tại điều 23 quy định: hồ sơ thuê bao gồm các giấy tờ đối với cá nhân: chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu; đối với tổ chức là: quyết định thành lập hoặc quyết định

quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Do đó, gây khó khăn trong công tác cấp chữ ký số qua ứng dụng VNEID (*người dân đã được định danh chính xác trên môi trường điện tử, cung cấp các giấy tờ được xác thực qua cơ sở dữ liệu dân cư, căn cước công dân tương đương với việc xuất trình bản chính các giấy tờ nêu trên*).

2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

(1) Các bộ, ngành còn chậm triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin không đồng đều; hệ thống thông tin chưa được kết nối đồng bộ, nhiều đơn vị còn có hệ thống phân tán, đã được đầu tư từ lâu; an ninh, an toàn thông tin chưa được quan tâm đúng mức, chưa ban hành quy chế quản lý khai thác và bảo mật thông tin, cụ thể:

- Có 23 đơn vị có hệ thống. 11 đơn vị chưa triển khai hệ thống¹². 5/31 đơn vị (*chiếm tỷ lệ 16,1%*) đã được kiểm tra đánh giá đảm bảo an ninh, an toàn thông tin: Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Công an.

Đa số các đơn vị chưa triển khai được yêu cầu về tường lửa cơ sở dữ liệu (DBF), tường lửa ứng dụng web (WAF), giải pháp chống thất thoát dữ liệu (DLP) theo Hướng dẫn 1552/BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông. Các đơn vị đang tích cực triển khai khắc phục, bổ sung và hoàn thiện các thành phần của hệ thống đảm bảo an ninh an toàn theo Hướng dẫn 1552. Trong đó một số đơn vị có thể hoàn thành, cụ thể: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao.

(2) Về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính: Còn các đơn vị (*Nội vụ, Lao động Thương binh và xã hội, Tư pháp*) và 4 địa phương (*TP Hồ Chí Minh, Bắc Kạn, Gia Lai, Thanh Hóa*) chưa hoàn thành hợp nhất Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

3. Về dịch vụ công

(1) Đối với Cổng dịch vụ công quốc gia

- Sau hơn 03 năm triển khai, đến nay Cổng Dịch vụ công quốc gia có một số thời điểm ghi nhận tình trạng hoạt động thiếu ổn định, bị chậm. Nguyên nhân: do số lượng người dùng tăng đột biến trong giai đoạn cuối năm 2022, đầu năm 2023, đặc biệt, có một số thời điểm trong ngày vượt qua năng lực đáp ứng của hệ thống (*Khả năng chịu tải của Hệ thống theo yêu cầu đặt ra là 15 nghìn CCU trong 03 năm đầu và 30 nghìn CCU trong 02 năm tiếp theo*).

- Việc nâng cấp, hoàn thiện chức năng định danh, xác thực điện tử đáp ứng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Nghị định số 59/2022/NĐ-CP, Quyết định số 274/QĐ-TTg và Đề án 06 đang thực hiện nhưng còn chậm.

- Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công đã được xây dựng, đưa vào hoạt động từ 01/8/2022 nhưng chưa được hoàn thiện, đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của

¹² Thanh tra Chính phủ; Đài Tiếng nói Việt Nam; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Viện kiểm sát Nhân dân tối cao; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022, cũng như yêu cầu tại Đề án 06 để theo dõi, đánh giá, giám sát theo thời gian thực.

- Chưa hoàn thành các chức năng, kho quản lý dữ liệu điện tử cá nhân, tổ chức của Cổng phục vụ triển khai số hóa và tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để người dân chỉ cung cấp thông tin một lần.

(2) Về bộ chỉ số đánh giá phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính

- Địa phương có chỉ số công khai, minh bạch thấp: Tuyên Quang (3/18 điểm), Lai Châu (5.8/18 điểm).

- Địa phương có điểm đánh giá tiến độ giải quyết thấp: Hà Nội (16/20 điểm), Thái Bình (16.4/20 điểm).

- Địa phương có điểm đánh giá trung bình về dịch vụ công trực tuyến thấp: Hà Giang (2.8/12 điểm), Tuyên Quang (2.4/12 điểm).

- Địa phương tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến thấp: Tuyên Quang (23,86%).

- Địa phương có tỷ lệ thanh toán trực tuyến thấp: Lạng Sơn (0.3/10 điểm), Phú Thọ (0.6/10 điểm)

- Địa phương có tỷ lệ thanh toán trực tuyến thấp: Lạng Sơn (0.3/10 điểm), Phú Thọ (0.6/10 điểm)

(3) Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, bộ tiêu chí đánh giá được xây dựng trên cơ sở tham chiếu, cập nhật, đồng bộ với hành lang pháp lý mới nhất đến thời điểm tháng 3/2023 gồm 03 trụ cột¹³ với tổng điểm tối đa là 100 điểm. Chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các Cổng dịch vụ công được chia thành 5 mức độ (*Mức độ A: từ 90 đến 100 điểm; Mức độ B: từ 80 đến 89 điểm, Mức độ C: từ 65 đến 79 điểm; Mức độ D: Từ 50 đến 64 điểm; Mức độ E: Dưới 50 điểm*), kết quả:

- Các đơn vị có điểm trung bình cao: Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (78 điểm), Bộ Công an (77 điểm), Bộ Quốc phòng (75 điểm).

- Các đơn vị có điểm trung bình thấp: Bộ Nội vụ (34 điểm), Bộ Tài chính (36 điểm).

(4) Đối với 53 dịch vụ công thiết yếu

- TP Hồ Chí Minh chưa hoàn thành cung cấp dịch vụ công đăng ký kết hôn trên cổng dịch vụ công quốc gia.

- Còn 18/28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trách nhiệm thuộc các bộ, ngành: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài Nguyên và Môi trường, Tài Chính, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (*theo phụ lục gửi kèm*)

- Thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn tập trung vào số lượng, chưa chú trọng đến chất lượng, có những dịch

¹³ Đánh giá chức năng: Phản ánh mức độ đầy đủ các chức năng của Cổng dịch vụ công gồm 21 tiêu chí và 34 tiêu chí thành phần, tổng điểm là 70 điểm. Đánh giá hiệu năng: Phản ánh thời gian đáp ứng khi người sử dụng truy cập vào giao diện trang chủ của Cổng dịch vụ công và giao diện điền thông tin hồ sơ (Eform) của một thủ tục hành chính, gồm 5 tiêu chí thành phần với điểm tối đa là 20 điểm. Đánh giá khả năng truy cập thuận tiện theo tiêu chuẩn WCAG 2.0, gồm 15 tiêu chí với tổng điểm tối đa là 10 điểm

vụ công không phát sinh hồ sơ trực tuyến (như: Dịch vụ công Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện, thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) thuộc tập đoàn Điện lực Việt Nam không phát sinh hồ sơ). Việc khai thác thông tin tự động điền biểu mẫu điện tử (eForm) chưa tạo được hiệu ứng tích cực để chuyển đổi trạng thái. Chưa hoàn thành được nội dung liên quan đến biểu mẫu điện tử phải được thiết kế đơn giản, tiện dụng, hạn chế sử dụng từ ngữ nghiệp vụ. Thiết kế tính năng để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện DVC trực tuyến trên điện thoại di động thông minh (điển hình như Tuyên Quang).

(5) Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Mặc dù Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ đã có hiệu lực, tuy nhiên, còn Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch chưa triển khai số hóa. Một số đơn vị có tỷ lệ số hóa thấp (dưới 5%), như: Bộ Công Thương (0,69%), Bộ Ngoại giao (1,56%), Bộ Y tế (4,17%)...

Vĩnh Phúc đã thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính nhưng chưa tái sử dụng được kết quả số hóa có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(6) Nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia dịch vụ công trực tuyến như: miễn, giảm phí, lệ phí cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (theo yêu cầu tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ): Bộ Tài chính đã có văn bản đôn đốc số 2221, ngày 10/3/2023, tuy nhiên đến nay, mới 18 bộ, cơ quan ngang bộ có ý kiến. Còn 04 Bộ (Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tư pháp, Thông tin và Truyền thông) chưa có ý kiến.

(7) Mặc dù đã kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhưng Hà Giang chưa đẩy mạnh sử dụng dịch vụ tra cứu, xác thực thông tin công dân (mới sử dụng 15 yêu cầu tra cứu, xác thực thông tin; trong đó, có kết quả là 13 yêu cầu; không có kết quả 02 yêu cầu).

(8) Về hiệu năng hệ thống: Một số địa phương (như Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Bắc Ninh, Cao Bằng, Hà Giang) có nguy cơ không đảm bảo hạ tầng triển khai dịch vụ công trực tuyến, trong đó có Hà Giang có nguy cơ rất cao (đã hết bộ nhớ, hiệu năng có thể không đáp ứng tại thời điểm cao tải).

4. Về dữ liệu

- Nhiều CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành triển khai còn chậm; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương còn nhiều hạn chế, vướng mắc, chưa hiệu quả, còn tình trạng “cắt cứ thông tin”, “co cụm dữ liệu”, “manh mún”, “chia cắt”; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn chậm.

- Bộ Y tế chưa hoàn thành dự thảo các chỉ tiêu quy định nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực y tế (dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế,...) để hướng dẫn các đơn vị trên toàn quốc thu thập trong tháng 6/2023 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Chỉ thị 05/CT-TTg.

5. Về nguồn lực triển khai Đề án: Trong tháng 6/2023, Bộ Tài chính nhận được báo cáo của 58 đơn vị (15 bộ, ngành và 43 địa phương), chất lượng rà soát, đề xuất không bảo đảm yêu cầu (27 đơn vị, địa phương có báo cáo về kinh

phí nhưng không rõ nguồn chi đầu tư hay chi thường xuyên). Riêng Bắc Kạn, Đắk Nông chưa bố trí được kinh phí triển khai Đề án 06 trên địa bàn.

Đến nay, các Bộ, ngành, địa phương chưa có đề xuất về cơ chế đặc thù để bố trí kinh phí thực hiện Đề án 06 mà chủ yếu chỉ nêu vướng mắc, kiến nghị hướng dẫn cụ thể về nguồn chi, danh mục chi trang thiết bị phục vụ Đề án 06. Vấn đề này, Bộ Tài chính cần khẩn trương phối hợp với các Bộ, ban ngành liên quan nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền quyết định về cơ chế đặc thù của đơn vị.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung của các bộ, ngành, địa phương

(1) Bám sát vào 8 nhóm vấn đề, 21 nhiệm vụ cụ thể để tập trung giải quyết các “điểm nghẽn” về Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản 452/TTCP-KSTT, ngày 23/5/2023, xây dựng Kế hoạch chi tiết, phân công rõ đơn vị thực hiện, thời gian hoàn thành, có chế kiểm tra, giám sát thường xuyên và hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở.

(2) Rà soát pháp luật, đặc biệt là các cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06 và đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

(3) Trên cơ sở phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã được Chính phủ phê duyệt tại 19 Nghị quyết chuyên đề và kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định liên quan đến sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ động xây dựng, ban hành các văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm chất lượng, tiến độ. Trường hợp cần trình ban hành Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn thì chủ động báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; trường hợp cần ban hành Thông tư để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn theo trình tự, thủ tục rút gọn thì lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Hoàn thành trước tháng 9 năm 2023.

(4) Tập trung chuyển đổi quy trình, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử phải thực chất, hiệu quả; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, phần mềm chuyên dụng, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có. Hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

(5) Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã

được số hóa, hoàn thành trong tháng 6 năm 2023; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc địa phương trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC liên thông, nhất là các hồ sơ quá hạn.

(6) Chỉ đạo, tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền; đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, thực chất, hiệu quả bảo đảm khắc phục tình trạng “manh mún”, “cát cứ thông tin”, “chia cắt” và “co cụm dữ liệu” như hiện nay. *Các địa phương tập trung số hóa thống nhất trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để nhân rộng tạo lập dữ liệu và tiết kiệm thời gian, kinh phí đầu tư (tập trung dữ liệu Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, các Hội, ban ngành).*

(7) UBND các địa phương nghiên cứu, bám sát Kế hoạch phối hợp và tài liệu hướng dẫn chi tiết triển khai thực hiện **43 mô hình điểm** ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử, từ đó áp dụng, triển khai tại địa phương mình như Thừa Thiên Huế, Bình Dương, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh... đã và đang thực hiện.

(8) Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát nhu cầu đào tạo cụ thể về kỹ năng sử dụng công nghệ tin và chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phục vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Hoàn thành trong tháng 7/2023.

(9) Rà soát, xác định văn bản quy phạm pháp luật liên quan ngay sau khi Luật giao dịch điện tử (sửa đổi) ban hành; kịp thời tham mưu, đề xuất Chương trình, Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm việc chuyển đổi phương thức làm việc truyền thống sang môi trường điện tử.

2. Bộ Công an: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính. Tiếp tục hoàn thiện ứng dụng VNeID, đa dạng hóa các tiện ích và truyền thông để người dân tham gia sử dụng.

Rà soát, đánh giá việc triển khai phần mềm dịch vụ công liên thông, khắc phục các tồn tại, bảo đảm kết nối thông suốt, cập nhật, đồng bộ trạng thái hồ sơ với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương.

Hướng dẫn các Bộ, cơ quan, địa phương trong việc khai thác, trích xuất dữ liệu công dân do Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chia sẻ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh tại thời điểm giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm đúng thẩm quyền, phạm vi khai thác dữ liệu và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hoàn thành trước 31/7/2023.

3. Bộ Tư pháp: với vai trò là thường trực Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các Bộ, cơ quan rà soát, xác định những văn bản quy phạm pháp luật cần điều chỉnh ngay sau khi Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) ban

hành; kịp thời tham mưu, đề xuất Chương trình, Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, bảo đảm việc chuyển đổi từ phương thức làm việc truyền thống sang môi trường điện tử. Hoàn thành trong tháng 8/2023.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông

(1) Khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 7 năm 2023 để làm cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, quản lý và vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(2) Khẩn trương hoàn thành Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, trình Chính phủ ban hành trong tháng 7 năm 2023.

(3) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hình thức rút gọn; trong đó, có cơ chế, chính sách mới về đầu tư, về thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho chuyển đổi số. Hoàn thành trong tháng 7 năm 2023;

(4) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

(5) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, đánh giá an ninh, an toàn, bảo mật thông tin và công bố chất lượng các nền tảng, hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương.

(6) Cập nhật, ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0) trong tháng 9 năm 2023; hướng dẫn, thẩm định chặt chẽ việc xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm phù hợp, đồng Bộ với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0). Hoàn thành trong tháng 12/2023.

(7) Hướng dẫn, đánh giá, công bố chất lượng các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm, cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ngành, địa phương và định mức, đơn giá, chi phí xây dựng các hệ thống nêu trên để các Bộ, ngành, địa phương tham khảo, lựa chọn. Thời hạn hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

(8) Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm cho phép sử dụng định danh điện tử VneID để tạo lập tài khoản mới đối với thông tin thuê bao di động. Hoàn thành trong tháng 7/2023.

(9) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ xây dựng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Thời hạn hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

5. Bộ Tài chính

(1) Phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành cơ chế mới về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong trường hợp cần thiết.

(2) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan ưu tiên bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc thuê dịch vụ Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số.

(3) Xây dựng Kế hoạch, chủ trì phối hợp với Bộ Công an tập trung triển khai các giải pháp về đồng Bộ dữ liệu thuế, sử dụng căn cước công dân, định danh điện tử là mã số thuế và định danh trong các giao dịch điện tử để nâng cao hiệu quả thu thuế. Phân đầu 100% cơ sở kinh doanh kết nối hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền vào hệ thống dữ liệu của cơ quan thuế, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như: hoạt động kinh doanh ăn uống, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ giải trí, siêu thị...

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(1) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các dự án Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số.

(2) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành cơ chế, chính sách đầu tư cho chuyển đổi số vào hạ tầng, đường truyền, thiết bị, phần mềm và con người; nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án sửa đổi các quy định về đấu thầu để lựa chọn nhà thầu đối với các sản phẩm công nghệ thông tin có tính chất đặc thù (tài nguyên tri thức, sáng tạo, mới, khó xác định giá thầu, ít nhà cung cấp...). Hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

7. Bộ Y tế

(1) Dựa trên kết quả thí điểm tại Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, ban hành quy định nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực (thông tin, dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế,...) và hướng dẫn các đơn vị trên toàn quốc thực hiện trong tháng 7/2023.

(2) Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện chuẩn hóa và kết nối dữ liệu theo Quyết định số 3074/QĐ-BYT về Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử trong tháng 7/2023.

(3) Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đẩy mạnh việc nhân rộng, triển khai công nghệ xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chip tại các cơ sở khám chữa bệnh, tạo tiện ích, rút ngắn thời gian cho cán bộ y tế trong quá trình làm thủ tục và giúp người dân khám chữa bệnh được nhanh chóng; Có văn bản quy định, hướng dẫn việc thực hiện xác thực sinh trắc học trong khám chữa bệnh BHYT.

8. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: Đẩy nhanh tiến độ cập nhật, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan nắm bắt tình hình người lao động bị mất việc làm, người đang có nhu cầu tìm kiếm việc làm; trợ giúp khi cần thiết cho người lao động hưởng các lợi ích chính đáng theo quy định của pháp luật một cách nhanh chóng, kịp thời. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước tháng 9/2023.

9. Bộ Công Thương

(1) Chủ trì phối hợp với Bộ Công an và các đơn vị liên quan nghiên cứu, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động thương mại điện tử phù hợp với dự án Luật được ban hành theo hướng tích hợp, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng tài khoản định danh điện tử, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thúc đẩy thương mại điện tử, quản lý thuế.

(2) Phối hợp với Bộ Công an triển khai ngay việc tích hợp tài khoản định danh điện tử, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc dữ liệu dân cư để xác thực chủ thể của hoạt động thương mại điện tử tham gia giao kết hợp đồng trên Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam; quản trị, vận hành, bảo đảm ổn định Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam. Bộ Công an hỗ trợ việc tích hợp tài khoản định danh điện tử để cung cấp dịch vụ xác thực điện tử.

10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tích hợp thông tin tài khoản khách hàng qua thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID để phục vụ chi trả lương hưu, trợ cấp an sinh xã hội, thất nghiệp, thiên tai, bệnh dịch... thanh toán không dùng tiền mặt.

11. Bộ Nội vụ: Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ban hành Thông tư hướng dẫn về lưu trữ điện tử để hướng dẫn các bộ, ngành địa phương thực hiện, hoàn thành trong tháng 8 năm 2023. Chỉ đạo thực hiện thanh tra công vụ, kiểm tra, chấn chỉnh việc triển khai, thực hiện Nghị định 104/2022/NĐ-CP, đề xuất kiểm điểm nghiêm khắc đối với cán bộ, công chức thực hiện không đúng quy định.

12. Bộ Giao thông vận tải tham mưu, đề xuất Sửa đổi Luật Chuyên ngành theo hướng sử dụng các thông tin tích hợp trên VneID, dữ liệu dân cư, Căn cước công dân, không yêu cầu xuất trình các giấy tờ tùy thân; đề xuất Chính phủ cho phép thí điểm tại Bình Dương theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 50/NQ-CP, ngày 8/4/2023 để đánh giá mô hình và nhân rộng trong khi pháp lý chưa kịp điều chỉnh.

13. Bộ Xây dựng: Chủ trì, phối hợp Bộ Công an và Bộ Tài nguyên và môi trường khẩn trương hoàn thiện Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp, hạn chế kiểm tra, giám sát thủ công; kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư để làm sạch, làm giàu dữ liệu, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

14. Bảo Hiểm xã hội Việt Nam: Đẩy mạnh việc xác thực thông tin sinh trắc học trên CCCD gắn chip trong tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận “một cửa”; tiếp tục đẩy mạnh việc chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng qua tài khoản cho các đối tượng được hưởng. Phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu, nhân rộng, triển khai công nghệ xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chip tại các cơ sở khám chữa bệnh.

15. Văn phòng Chính phủ

(1) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan, địa phương liên quan xây dựng, hoàn thiện Chỉ thị của Thủ tướng

Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 6 năm 2023.

(2) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an rà soát, đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với các Bộ, ngành đánh giá toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan mình và đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, để từ đó lựa chọn những dịch vụ công thiết thực, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả trong tháng 9 năm 2023.

(3) Tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành tập trung tổ chức thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng của bộ, cơ quan.

(Có phụ lục 06 gửi kèm)

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục đẩy mạnh các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trong 6 tháng cuối năm 2023, Tổ công tác kính báo cáo và đề xuất đồng chí Thủ tướng Chính phủ:

1. Giao Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ thường xuyên rà soát lộ trình chi tiết những phần việc, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian hoàn thành; có thư gửi trực tiếp đến các đồng chí Bộ trưởng để chỉ đạo đơn vị trực thuộc bám sát và tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả định kỳ hàng tuần, tháng về Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ để theo dõi, tổng hợp.

2. Giao Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ làm việc với Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước để thúc đẩy 19 doanh nghiệp, tập đoàn đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số.

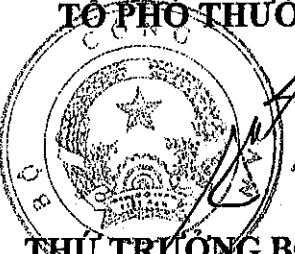
3. Giao Văn phòng Chính phủ tham mưu, đưa nội dung triển khai 02 dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí” trên toàn quốc vào Nghị quyết Chính phủ thường kỳ tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023.

4. Kính đề xuất đồng chí Thủ tướng Chính phủ bố trí thời gian, chủ trì Hội nghị đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 dự kiến từ 10/7/2023 đến 20/7/2023.

Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo. *Tân*

Nơi nhận: *✓*

- Thủ tướng Chính phủ (Để báo cáo);
- PTTgCP Trần Hồng Hà (Để báo cáo);
- PTTgCP Trần Lưu Quang (Để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác (Để báo cáo);
- Các đ/c Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án;
- Văn phòng Bộ Công an (Để theo dõi);
- Tổ công tác các địa phương (Để nghiên cứu)
- Lưu: VT, TCT (C06-TTDLDC).

KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ THƯỜNG TRỰC

THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc

PHỤ LỤC 01
THÔNG KÊ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
THEO CHỈ THỊ, NGHỊ QUYẾT, THÔNG BÁO KẾT LUẬN
(Kèm theo Báo cáo số 962 /BC-TCTTKĐA, ngày 02 tháng 7 năm 2023)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
A	Nhiệm vụ chung của các bộ, ngành, địa phương (24 nhiệm vụ: đã hoàn thành 7 nhiệm vụ, chưa hoàn thành 8 nhiệm vụ, thực hiện thường xuyên 4 nhiệm vụ, đang triển khai 5 nhiệm vụ)								
1	Báo cáo, đề xuất cấp ủy Đảng ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị chỉ đạo triển khai Đề án 06 để tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2023	BCA, Bộ Tư pháp, BHXH Việt Nam và địa phương ban hành Nghị quyết, Chỉ thị chỉ đạo triển khai Đề án				
2	Quản triệtdến toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án, tạo thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên	Các Chỉ thị, Nghị quyết của bộ, ngành, địa phương đã tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức				
3	Đưa ra mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể triển khai quyết liệt, thực hiện hiệu quả Đề án 06 để đạt được các mục tiêu phục vụ phát	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Bộ Công an	Tháng 3/2023	Các bộ, ngành và 63 địa phương đã ban hành Kế hoạch				

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Người đề xuất
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	triển kinh tế - xã hội, hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp				phân công nhiệm vụ rõ ràng, rõ ràng, rõ ràng				
4	Rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an	Tháng 9/2023				Đang triển khai	
5	Rà soát đánh giá và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ 53 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu (tại Đề án 06 và Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	Các bộ, ngành được giao tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg	Tháng 6/2023		Chưa hoàn thành			Người đề xuất chưa được hưởng lợi ích của dịch vụ công trực tuyến
6	Rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp VPCP	Tháng 6/2023				Đang triển khai	

T	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	Lựa chọn những nhóm thủ tục hành chính gần trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ "làm thay, làm hộ" sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế (người già, người khuyết tật,...); chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân tộc thiểu số, các nhóm đối tượng có trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ	Thực hiện thường xuyên			Nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp		
	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45 ngày 08/4/2020 và Nghị định 107 ngày 06/12/2021, gần việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ	Theo tiến độ của Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021		Chưa hoàn thành			Không tái sử dụng dữ liệu số hóa cho giải quyết thủ tục hành chính kế tiếp

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả			Đang triển khai	Nguyễn c
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên		
9	Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ	Thực hiện thường xuyên			Tỉ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn 100%		
10	Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ	Tháng 6/2023				Đang triển khai	
11	Quản triệt, chỉ đạo cụ thể các cơ quan, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân phải xuất trình, nộp Sổ hộ khẩu theo quy định của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn Luật Cư trú.	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ, ngành, địa phương phối hợp Bộ Công an	Thực hiện thường xuyên			Các đơn vị đã ban hành văn bản chỉ đạo		
12	Nghiên cứu, ứng dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ CCCD và tài khoản định danh điện tử để dần thay các loại giấy tờ công dân, trước mắt là	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Bộ Công an	Tháng 3/2023	Giúp người dân dễ dàng thực hiện các giao dịch với cơ quan, doanh nghiệp....				

T	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
3	Việc thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy từ ngày 01/01/2023								
3	Đẩy mạnh cung cấp, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, chi trả trợ cấp xã hội, hỗ trợ an sinh xã hội không dùng tiền mặt	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2023	Văn bản chỉ đạo thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.				
4	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023 Thông báo 74/TB-VPCP ngày 14/3/2023	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ	Tháng 6/2023				Đang triển khai	
5	Rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và chỉ đạo triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, và các cơ quan có liên quan	Tháng 3/2023		Chưa hoàn thành			Không đảm bảo kết nối giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC với CSDLQG về dân cư

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả			Nguy cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai
	tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Công Dịch vụ công quốc gia để chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong toàn quốc thống nhất, hiệu quả							
16	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính	Chi thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ	Theo tiến độ, yêu cầu tại Quyết định số 766/QĐ-TTg		Chưa hoàn thành		Không đánh giá được đầy đủ giá trị, lợi ích, lượng ph vụ dân, doanh nghiệp
17	Tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả về đào tạo, tuyển dụng, bổ trí, đãi ngộ nhân lực chuyên đổi số, nhất là nhân lực chất lượng cao; hạn chế tình trạng chảy máu chất xám. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo đúng quy định	Chi thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên			Đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng phục vụ triển khai Đề án.	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những thiếu, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính								
8	Nghiên cứu, đánh giá kiện toàn về mô hình, nhân sự phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức năng cao kỹ năng số, kỹ năng bảo mật thông tin trên môi trường mạng, thành thạo sử dụng công nghệ thông tin, nghiệp vụ phục vụ cho yêu cầu công việc và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 6/2023				Đang triển khai	
9	Các bộ, ngành thành viên tổ công tác và UBND các địa phương chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo	Thông báo 343 ngày 27/1/2023 của Tổ trưởng TCT	Các bộ, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên hàng tháng	Hoàn thành báo cáo định kỳ hàng tháng gửi Tổ công tác				
0	Văn phòng Chính phủ sớm ban hành Thông báo kết luận của đồng chí Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai Đề án 06 và tổng kết hoạt động của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số	Thông báo 343 ngày 27/1/2023 của Tổ trưởng TCT	Văn phòng Chính phủ	Tháng 2/2023	Hoàn thành Thông báo kết luận 16 ngày 28/1/2023				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Đang triển khai	Người d
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên			
21	năm 2022, là căn cứ pháp lý để các bộ, ngành, UBND các địa phương bám sát, tổ chức thực hiện Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nhân dân về việc tổ chức thực hiện quy định bãi bỏ yêu cầu nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy, giấy xác nhận cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định tại Luật Cư trú, Nghị định 104 của Chính phủ. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết không để xảy ra tình trạng trì trệ, sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp	Thông báo 74/TB-VPCP ngày 14/3/2023	Các bộ, ngành, địa phương			Chưa hoàn thành				Người d vẫn p vẫn p xuất t sổ hộ kh sổ tạm t giấy, CT0
22	Các Bộ, cơ quan khẩn trương kiểm tra, rà soát, sửa đổi các Thông tư, Quyết định, văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú (phải chứng	Thông báo 74/TB-VPCP ngày 14/3/2023	Các bộ, ngành, địa phương			Chưa hoàn thành				Người d vẫn p vẫn p xuất t sổ hộ kh sổ tạm t giấy, CT0

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	minh thông tin nơi cư trú trước khi xác nhận như: Sơ yếu lý lịch, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân,...) khi thực hiện các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm cất giữ, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các Cơ sở dữ liệu khác, cũng như nguyên tắc “hạn chế việc sử dụng thông tin về nơi cư trú là điều kiện để thực hiện các thủ tục hành chính” theo đúng quy định tại Luật Cư trú và Nghị định 104								
3	Các Bộ, ngành khẩn trương hoàn thành việc công bố, công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo quy định tại Luật Cư trú, Nghị định 104 của Chính phủ, hoàn thành chậm nhất trước 15/3/2023	Thông báo 74/TB-VPCP ngày 14/3/2023	Các bộ, ngành, địa phương	15/3/2023		Chưa hoàn thành			Người dân vẫn phải xuất trình sổ hộ khẩu giấy, CT07

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Người có
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
24	Căn cứ trên cơ sở công bố của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện việc bãi bỏ yêu cầu nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy, giấy xác nhận cư trú trên cơ sở khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Luật Cư trú, Nghị định 104 của Chính phủ, hoàn thành chậm nhất trước 20/3/2023	Thông báo 74/TB-VPCP ngày 14/3/2023	Các bộ, ngành, địa phương	20/3/2023		Chưa hoàn thành			Người đã vấn ph xuất tr sổ hộ kh sổ tạm giấy, CT0
B	Nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành (124 nhiệm vụ: đã hoàn thành 43 nhiệm vụ, chưa hoàn thành 20 nhiệm vụ, thực hiện thường xuyên 7 nhiệm vụ đang triển khai 54 nhiệm vụ)								
1	Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia trình Chính phủ chậm nhất trong tháng 4 năm 2023	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công an phối hợp Các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 4/2023	Đã có Tờ trình Báo cáo Bộ Chính trị				

Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
				Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
Đẩy mạnh việc cấp mã định danh cá nhân, thẻ căn cước công dân gắn chip cho công dân đủ điều kiện, thực hiện thường xuyên; chuẩn hóa, cập nhật và chia sẻ thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các bộ, ngành, địa phương. Tăng cường hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công có sử dụng thông tin công dân, nhất là thời gian đầu bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công an	Thực hiện thường xuyên	Cơ bản hoàn thành cấp CCCD cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn toàn quốc				
Đẩy nhanh tiến độ kiểm tra an toàn thông tin, an ninh mạng, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công an phối hợp Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2023		Chưa hoàn thành			Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ không kết nối được với CSDL QG về dân cư
Tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình liên quan đến cư trú trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, ưu tiên các dịch vụ công về đăng ký thường trú, vụ công về đăng ký thường trú,	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công an phối hợp Văn phòng Chính phủ	Tháng 6/2023	Hoàn thành tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia với các dịch vụ				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên nhân
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	đăng ký tạm trú, xác nhận thông tin cư trú								
5	Xác thực dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công an phối hợp với các bộ ngành	Tháng 6/2023		Chưa hoàn thành			Dữ liệu chưa đầy đủ, thiếu, d
6	Hoàn thiện ứng dụng VNeID, phân đầu đến tháng 6 năm 2023 cấp được 40 triệu tài khoản định danh điện tử cho người dân. Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng ứng dụng VNeID và đa dạng hóa các tiện ích (sở sức khỏe điện tử, lý lịch tư pháp, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ như thẻ Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe...) để người dân tham gia sử dụng, phân đầu tích hợp 70% hồ sơ sức khỏe điện tử, hiển thị lên ít nhất 30 triệu tài khoản VNeID	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Nghị quyết 05/NQ-CP ngày 09/01/2023 Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	Bộ Công an	Tháng 6/2023	Hoàn thành, đến nay đã cấp được 45 triệu tài khoản định danh điện tử				
7	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và đẩy mạnh tiến độ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công an	Từ tháng 02/2023	Đã kết nối với 13 đơn vị bộ ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước, 03 doanh nghiệp				

T	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoạch định cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội				viễn thông và 63 địa phương				
	Tổ chức họp định kỳ với địa phương, tập trung vào 5 thành phố lớn để đôn đốc, triển khai Đề án. Kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng bổ sung đồng chí Bộ trưởng Bộ Nội vụ và đại diện một số lãnh đạo bộ, ngành tham gia là thành viên tổ công tác; thay thế 04 đồng chí Thứ trưởng các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo bằng các đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án 06 ký Quyết định kiện toàn, bổ sung.	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 03/2/2023 Thông báo 343 ngày 27/1/2023 của Tổ trưởng TCT Thông báo 16/TB-VP-CP ngày 28/01/2023	Bộ Công an phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan	Tháng 3/2023	Hoàn thành 02 Quyết định kiện toàn 5 đồng chí Bộ trưởng và Bảo Hiểm Xã hội Việt Nam, hàng tháng giao ban Tổ Công tác có mời TP Hà Nội tham dự				
	Phối hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc ứng dụng thông tin dân cư, xác thực và định danh điện tử phục vụ hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, xác thực thông tin chủ tài khoản	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công an	Tháng 6/2023	Cơ bản hoàn thành xác thực 25 triệu thông tin của CIC				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên nhân
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	ngân hàng, xác thực thông tin cho vay tín chấp.								
10	Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương trong tháng 01 năm 2023;	Nghị quyết 05/NQ-CP ngày 09/01/2023 Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	Bộ Công an	1/2023	Hoàn thành Chỉ thị số 05, ngày 25/2/2023				
11	Nghiên cứu, xây dựng Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, quy mô, phạm vi, giải pháp kỹ thuật công nghệ, lộ trình thực hiện đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan; tận dụng tối đa hạ tầng, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị sẵn có, tiết kiệm tối đa chi phí.	Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 03/2/2023	Bộ Công an		Hoàn thành Đề án Trung tâm dữ liệu Quốc gia báo cáo Bộ Chính trị				
12	Hoàn thiện Đề án Trung tâm DLQG, báo cáo Ban cán sự đảng Chính phủ trước khi trình xin chủ trương của Bộ Chính trị theo quy định. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Chính trị, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện Đề án, trình Chính phủ xem xét, quyết định trước ngày 30 tháng 4 năm 2023;	Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 30/2/2023	Bộ Công an	30/4/2023	Hoàn thành Đề án Trung tâm dữ liệu Quốc gia báo cáo Bộ Chính trị				

T	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	song song với quá trình xây dựng Đề án, cần chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, bảo đảm hoàn thành sớm nhất việc xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia và tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật.								
3	Đẩy mạnh xác thực thông tin công dân giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu đăng ký thuế; nghiên cứu triển khai sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử, gắn định danh điện tử với mã số thuế.	Thông báo 84/TB-VPCP ngày 22/3/2023	Bộ Công an					Đang triển khai	
4	Chủ trì, phối hợp với các chuyên gia, đánh giá trải nghiệm người dùng để nâng cấp, hoàn thiện ứng dụng VNeID bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm tạo sự thuận lợi, thân thiện, dễ khai thác sử dụng cho người dân và doanh nghiệp; hoàn thành trong tháng 5 năm 2023.	Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 8/4/2023	Bộ Công an	5/2023		Chưa hoàn thành			Chưa thuận lợi, thân thiện để người dân khai thác, sử dụng
5	Nghiên cứu giải pháp triển khai thí điểm ứng dụng VNeID trong chuyển đổi số tại một số bộ, ngành, địa phương trong khi chờ sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan; trước mắt, sử dụng	Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 8/4/2023	Bộ Công an	4/2023		Chưa hoàn thành			Chưa thuận lợi, thân thiện để người dân khai thác, sử dụng

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên nhân
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	tài khoản VNeID để làm sạch dữ liệu và tạo lập tài khoản mới đối với thông tin thuế bao di động, nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu dân cư, thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử để các tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng cung cấp dịch vụ chứng thư số công dân đảm bảo danh tính và triển khai thí điểm sử dụng bằng lái xe tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tại tỉnh Bình Dương; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp triển khai thí điểm trong tháng 4 năm 2023.								
16	Chủ trì, phối hợp với Đại học Bách khoa Hà Nội khai thác nền tảng giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao kiến thức hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trong tháng 6 năm 2023.	Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 8/4/2023	Bộ Công an	6/2023				Đang triển khai	
17	Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tăng	Nghị quyết 74/NQ-CP ngày 7/5/2023	Bộ Công an	Thực hiện Thường xuyên			Thực tiếp làm việc với các		

T	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Người cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	cường công tác kiểm tra, đón đóc, hướng dẫn và tổ chức giao ban với các bộ, cơ quan, địa phương để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.						bộ, ngành, địa phương để đón đóc, triển khai Đề án		
3	Xây dựng giải pháp triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID cho công dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Ng nghị quyết 74/NQ-CP ngày 7/5/2023	Bộ Công an	31/5/2023		Chưa hoàn thành			Người dân chưa được hướng tiện ích cung cấp lý lịch tư pháp
3	Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn cụ thể về việc xử lý sai sót liên quan đến dữ liệu dân cư của người dân và việc khai thác dữ liệu từ tầng thư về cư trú mà chưa được thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (như: thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình,...)	Thông báo 74/TB-VP-CP ngày 14/3/2023	Bộ Công an	Tháng 3/2023		Chưa hoàn thành			Dữ liệu chưa đảm bảo đúng đắn, sạch sẽ
3	Tổ chức thống kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế,... để phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Tháng 6/2023		Chưa hoàn thành			Chưa tạo lập được dữ liệu nguồn lực về y tế phục vụ

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả			Nguyên nhân
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai
	đảm bảo đúng quy định của pháp luật							công quản lý n nước
21	Tiếp tục thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19 với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm chính xác, đúng quy định của pháp luật	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế phối hợp Bộ Công an	Thực hiện thường xuyên			Thường xuyên xác thực thông tin về tiêm chủng với CSDL quốc gia về dân cư	
22	Xây dựng kế hoạch chi tiết về việc kết nối, chia sẻ đối với các cá nhân có thu nhập từ quảng cáo do cung cấp sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số trên các nền tảng chia sẻ video xuyên biên giới trên không gian mạng, thông tin cá nhân có hoạt động kinh doanh mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trên các website TMDT, mạng xã hội.	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Công an	Quý III/2023				Đang triển khai
23	Nghiên cứu phát triển hoặc tích hợp ứng dụng công thành toán, ví điện tử, các tiện ích khác trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VneID) để tạo thuận lợi cho người dân khi tham gia các hoạt động thương mại điện tử.	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Công an phối hợp các bộ, ngành					Đang triển khai

T	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Người cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
4	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TMĐT để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch TMĐT.	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Công an	Năm 2025				Đang triển khai	
5	Nghiên cứu cơ chế cung cấp, khai thác dữ liệu mở cho các doanh nghiệp, tổ chức khảo sát, phát triển thị trường TMĐT.	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Công an	Năm 2023				Đang triển khai	
5	Chỉ đạo các cơ sở y tế cập nhật dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về y tế vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định; kết nối, chia sẻ dữ liệu kết quả khám sức khỏe qua hạ tầng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện dịch vụ công Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; thống nhất với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Công an về việc chia sẻ một số trường thông tin cơ bản của Sổ Sức khỏe điện tử hiện thị trên ứng dụng VNeID theo đúng quy định của pháp luật	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 2880/TCTTKDA ngày 4/5/2023	Bộ Y tế	Tháng 3/2023		Chưa hoàn thành xây dựng Sổ sức khỏe điện tử trên VneID			Người dân chưa được tiện ích sổ sức khỏe điện tử
7	Hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh điện tử, Giấy báo tử điện tử qua hạ tầng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam kết nối với hệ thống Phần mềm dịch vụ công liên thông.	Thông báo 36/TB-VPCP ngày 19/2/2023	Bộ Y tế	20/2/2023	Hoàn thành				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguy cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
28	Nghiên cứu, nhân rộng, triển khai công nghệ xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chip tại các cơ sở khám chữa bệnh, tạo tiện ích, rút ngắn thời gian cho cán bộ y tế trong quá trình làm thủ tục và giúp người dân khám chữa bệnh được nhanh chóng.	Thông báo 2880/TCTTKĐA ngày 4/5/2023	Bộ Y tế phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Năm 2023				Đang triển khai	
29	Cập nhật, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước đúng theo quy định của pháp luật	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Bộ Công an	Tháng 9/2023				Đang triển khai	
30	Cập nhật đầy đủ thông tin dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo để kết nối, chia sẻ với các bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác đảm bảo an sinh xã hội và giải quyết thủ tục hành chính	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Bộ Công an	Tháng 6/2023		Chưa hoàn thành, còn Quảng Trị và Kiên Giang chưa thực hiện			
31	Tổ chức triển khai chi trả qua tài khoản cho 100% các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản mobile money,...) từ ngân sách nhà nước, triển khai thường xuyên, bảo đảm chính xác, nhanh chóng, tiện lợi, kịp thời	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 343 ngày 27/1/2023 của Tổ trưởng TCT	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các đơn vị liên quan	Từ tháng 02/2023	Đã chi trả qua tài khoản cho 115.806 người với số tiền là 141,7 tỷ đồng				

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
2	Khẩn trương hoàn thành xây dựng phần mềm thực hiện thủ tục trợ cấp mai táng đối với Người có công với cách mạng, đảm bảo an ninh, an toàn để kết nối với phần mềm dịch vụ công liên thông	Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023							
3	Hoàn thành hướng dẫn các tỉnh, thành phố thực thuộc Trung ương triển khai thực hiện trợ cấp mai táng và hỗ trợ mai táng cho đối tượng thuộc diện hưởng	Thông báo 36/TB-VPCP ngày 19/2/2023	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	25/2/2023	Hoàn thành				
4	Nghiên cứu triển khai nền tảng hợp đồng lao động điện tử và giải pháp số lao động điện tử cho người lao động.	Thông báo 84/TB-VPCP ngày 22/3/2023	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					Đang triển khai	
5	Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình người lao động bị mất việc làm, giảm giờ làm, nhất là tại các khu công nghiệp để có phương án hỗ trợ trong trường hợp cần thiết.	Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 8/4/2023 Nghị quyết 88/NQ-CP ngày 8/6/2023	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Thực hiện thường xuyên			Thực hiện thường xuyên		
6	Khẩn trương hoàn thiện Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Xây dựng phối hợp Bộ Công an, Bộ Tài	Tháng 6/2023		Chưa hoàn thành			Không giả quyết được thủ tục hành chính

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguy cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp, hạn chế kiểm tra, giám sát thủ công; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch, làm giàu dữ liệu, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật	Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	nguyên và Môi trường						của người dân doanh nghiệp, phải kiểm tra, giám sát thủ công
37	Xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản,... và việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp có liên quan đến đất đai, nhà ở bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Nghị quyết 88/NQ-CP ngày 8/6/2023	Bộ Tài nguyên và Môi trường và Môi trường phối hợp Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Công an và các cơ quan liên quan	Tháng 3/2023	Hoàn thành giải pháp, triển khai điểm tại Hà Nội và Hà Nam				
38	Khẩn trương hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, sớm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến lĩnh vực đất đai phục vụ người dân, doanh nghiệp	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với VPCP	Tháng 6/2023		Mới có 219/705 huyện hoàn thành			Người dân chưa được hưởng lợi từ các dịch vụ công trực tuyến

T	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	Rà soát toàn bộ các hệ thống bản đồ hành chính quốc gia, thống nhất lựa chọn công nghệ bản đồ số phục vụ cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu địa chỉ số về đất đai và nhà ở, trên cơ sở tận dụng các hạ tầng, dữ liệu đã có	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 2880/TCTTKĐA ngày 4/5/2023	Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Tháng 3/2023	Hoàn thành đã có Báo cáo gửi Tổ công tác				quan đến đất đai
	Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về căn bộ, công chức, viên chức, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Công an	Tháng 6/2023		Mới có 20 Bộ, và 62 tỉnh, thành phố hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu			Chưa xây dựng được dữ liệu về căn bộ, công chức, viên chức
	Khẩn trương ban hành hướng dẫn về lưu trữ điện tử trên cơ sở quy định hiện hành của pháp luật về lưu trữ để các bộ, ngành, địa phương thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 2018/TCTTKĐA ngày 31/3/2023 Thông báo 74/TB-VPCP ngày 14/3/2023	Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2023		Bộ Nội vụ đã dự thảo Thông tư, đang xin ý kiến các đơn vị			Chưa có căn cứ pháp lý để lưu trữ điện tử

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Ngày c
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
42	Có văn bản chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện thanh tra công vụ, đảm bảo thực hiện vấn đề bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong giai quyết các thủ tục hành chính, không để gây mất niềm tin của người dân	Thông báo 1170 ngày 28/2/2023 của Tổ trưởng TCT	Bộ Nội vụ	Thực hiện thường xuyên	Công văn ngày 10/3/2023 đây mạnh thực tra hiện thanh tra công vụ				
43	Trao đổi với tập đoàn VNPT hỗ trợ phần mềm cho các bộ ngành, địa phương chưa có phần mềm, hoặc phần mềm cũ, lạc hậu, không thể nâng cấp được, để đảm bảo việc nhập và kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Thông báo 2880/TCTTKĐA ngày 4/5/2023	Bộ Nội vụ	6/2023	Đã trao đổi với VNPT hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương				
44	Rà soát cập nhật khung Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0, trong đó, cần làm rõ vị trí, vai trò của Đề án 06	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 36/TB-VPCP ngày 19/2/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 9/2023				Đang triển khai	
45	Rà soát, bổ sung vào Dự thảo “Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 20-1 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, trong đó, có nội dung liên quan tới xây	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 3/2023	Đã có Tờ trình số 22 ngày 31/3/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ				

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	dùng, phát triển các trung tâm dữ liệu quốc gia, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành	Thông báo 36/TB-VP CP ngày 19/2/2023							
46	Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Nghị quyết 88/NQ-CP ngày 8/6/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 7/2023				Đang triển khai	
47	Nghiên cứu, ban hành hướng dẫn kỹ thuật về việc hiển thị các thông tin trong thẻ căn cước công dân gắn chip bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, chính xác, đúng quy định pháp luật, để triển khai thử nghiệm; trên cơ sở kết quả triển khai thử nghiệm, nghiên cứu hoàn thiện, ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 6/2023				Đang triển khai	
48	Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng đối với Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông Hội hợp Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ, Ban Cơ yếu Chính	Thực hiện thường xuyên			Thực hiện thường xuyên		

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguy cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	phủ, Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương		phủ và các cơ quan liên quan						
49	Đôn đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông kết nối cơ sở dữ liệu thông tin thuế bao với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chuẩn hóa lại thông tin thuế bao sau khi đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Nghị quyết 05/NQ-CP, ngày 9/01/2023 Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông Hội hợp Bộ Công an	Tháng 02/2023	Hoàn thành đối soát dữ liệu Đến 15/5/2023, 1,15 triệu thuế bao không thực hiện chuẩn hóa thông tin bị thu hồi				
50	Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc áp dụng xác thực chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 3/2023	Hoàn thành Văn bản 936 ngày 22/3/2023 hướng dẫn tích hợp tính năng ký số vào công dịch vụ công				
51	Chỉ đạo, tập trung huy động nguồn lực, công cụ, phương tiện để phủ sóng di động, internet, đưa cáp quang, điện đến 266 thôn, bản sử dụng trong năm 2023	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2023				Đang triển khai	

T	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	Tăng cường việc tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó phát huy vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng và Bộ phận một cửa các cấp trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số và thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Văn phòng Chính phủ	Thực hiện thường xuyên			Thực hiện thường xuyên		
	Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực về công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương theo yêu cầu về nghiệp vụ, công nghệ phù hợp theo từng cấp, đề xuất cơ chế đặc thù, chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số quốc gia trong các cơ quan nhà nước	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 343 ngày 27/1/2023 của Tổ trưởng TCT	Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Bộ Nội vụ	Tháng 3/2023		Chưa hoàn thành			Không đề xuất được chính xác đặc thù, chính sách đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực
	Chỉ đạo các nhà mạng có giải pháp hỗ trợ miễn phí dịch vụ SMS thông báo cho người dân, doanh nghiệp đối với một số nội dung trên khai Đề án 06, như: Thông báo các trạng thái hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, gửi tin nhắn cho công dân phục vụ tiện khai ứng dụng VNelD và một số nội dung khác thuộc Đề án 06	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 02/2023	Công văn 771 ngày 10/3/2023 đề nghị doanh nghiệp thông tin đi động hỗ trợ miễn phí dịch vụ SMS cho một số nội dung triển khai Đề án 06				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Ngày c
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
55	Chỉ đạo, đôn đốc, thẩm định các đề án cơ sở dữ liệu quốc gia và Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật.	Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 30/2/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông		Bộ TTTT đã có văn bản tham gia ý kiến Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia				
56	Đề xuất sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.	Thông báo 84/TB-VPCP ngày 22/3/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông					Đang triển khai	
57	Đánh giá tình hình nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương theo văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; chỉ đạo việc mở rộng dung lượng băng thông đường truyền, xóa vùng lùm sóng di động, cung cấp dịch vụ Internet chất lượng cao cho các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06; định kỳ hàng tháng báo cáo Thủ	Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 8/4/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông					Đang triển khai	

T	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	tướng Chính phủ kết quả thực hiện.								
	Nghiên cứu, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc cấp, quản lý chữ ký số công cộng bảo đảm tiện lợi cho tổ chức, cá nhân trong ký các giấy tờ, tài liệu khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; sửa đổi Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo trình tự, thủ tục rút gọn; kiểm tra, đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai các giải pháp về công nghệ đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; nghiên cứu, hướng dẫn các giải pháp khắc phục tạm thời trong giai đoạn thực hiện thủ tục đầu tư.	Nghị quyết 74/NQ-CP ngày 7/5/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông					Đang triển khai	
	Khuyến khích các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng có chính sách miễn, giảm phí chữ ký số cá nhân cho người	Nghị quyết 74/NQ-CP ngày 7/5/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	15/5/2023		Chưa hoàn thành			

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyễn c
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	dân tại các tỉnh Bình Dương, Thừa Thiên Huế, Quảng Ninh và Đà Nẵng khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử								
60	Thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, nhất là dịch vụ công toàn trình và phát triển kinh tế số các ngành; bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06; đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, đặc biệt là truyền thông chính sách.	Nghị quyết 88/NQ-CP ngày 8/6/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông					Đang triển khai	
61	Hoàn thiện việc sửa đổi chính sách, pháp luật về viễn thông; internet; quảng cáo trên môi trường mạng; quản lý cung cấp sản phẩm, dịch vụ số; sản phẩm, dịch vụ phần mềm và các sản phẩm, dịch vụ thông qua các nền tảng số trong nước và xuyên biên giới, nghiên cứu bổ sung chế tài xử lý đình chỉ, ngăn chặn, thu hồi giấy phép hoạt động ngành nghề,... Bộ TTTT trực tiếp quản lý khi có vi phạm pháp luật thuế.	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông					Đang triển khai	
62	Bảo đảm an toàn thông tin mạng trong thương mại điện tử và thực thi các biện pháp xử lý vi phạm	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông					Đang triển khai	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	đổi với website thương mại điện tử theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.								
3	Xây dựng kế hoạch chi tiết về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu để tăng cường công tác quản lý thuế đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ viễn thông, quảng cáo trên môi trường mạng, các sản phẩm, dịch vụ phần mềm, các sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số và các sản phẩm, dịch vụ thông qua các nền tảng số trong nước và xuyên biên giới.	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Bộ Tài chính	Quý III/2023				Đang triển khai	
4	Chỉ đạo, thúc đẩy các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số, dịch vụ viễn thông, dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền ứng dụng giải pháp xác thực thông tin trên nền tảng Căn cước công dân để bảo đảm chính xác danh tính chủ thể đăng ký cấp chứng thư số, dịch vụ viễn thông, tên miền	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2023				Đang triển khai	
5	Đánh giá khả năng đáp ứng, nhu cầu mở rộng của Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để làm cơ sở nâng cấp, sẵn sàng phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2023				Đang triển khai	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguy cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	ngành liên quan tới hoạt động TMDT, bảo đảm thông suốt và bảo mật, an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng								
66	Rà soát bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06, đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 30/2/2023 Thông báo 343 ngày 27/1/2023 của Tổ trưởng TCT	Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 3/2023	Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 99/BC-BTP, ngày 31/3/2023 gửi Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát				
67	Khẩn trương thực hiện cấp Giấy khai sinh điện tử, trích lục khai tử điện tử trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tư pháp	Tháng 6/2023	Cơ bản hoàn thành thí điểm tại Hà Nội và Hà Nam để nhân rộng trên toàn quốc				
68	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện số hóa Sổ hộ tịch; Phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương chưa có điều kiện thực hiện kế hoạch số hóa, triển khai nhập dữ liệu từ Sổ	Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 30/2/2023	Bộ Tư pháp		Có 49 tỉnh/thành phố đã thực hiện số hóa Sổ hộ tịch Có 14 địa phương số hóa trên nền tảng				

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Người cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	hộ tịch trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;				CSDL quốc gia về dân cư				
9	Chủ động đẩy mạnh hoạt động của TCT của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, tập trung rà soát, đề xuất biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thể chế, chính sách trong sản xuất, kinh doanh, triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), phát triển kinh tế số, xã hội số và phục vụ người dân, doanh nghiệp	Ng nghị quyết 74/NQ-CP ngày 7/5/2023 Ng nghị quyết 88/NQ-CP ngày 8/6/2023	Bộ Tư pháp	9/2023				Đang triển khai	
0	Có ý kiến bằng văn bản về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành đối với thông tư trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ và theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) để triển khai hiệu quả Đề án 06.	Ng nghị quyết 88/NQ-CP ngày 8/6/2023	Bộ Tư pháp					Đang triển khai	
1	Tổng hợp, tham mưu bố trí vốn đầu tư cho triển khai Đề án 06 năm 2023 và những năm tiếp theo	Chi thi 05, ngày 23/2/2023 của	Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Bộ Tài chính,	Tháng 02/2023	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành các				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả			Ngày có
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	
		Thủ tướng Chính phủ	các bộ, ngành, địa phương		văn bản gửi các bộ, ngành, địa phương về hướng dẫn, đôn đốc việc bố trí nguồn lực thực hiện Đề án 06			
72	Đẩy mạnh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký doanh nghiệp với Bộ Công an để thực hiện cấp định danh điện tử cho doanh nghiệp	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Bộ Công an	Tháng 3/2023	Đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư từ ngày 16/5/2022			
73	Nghiên cứu xây dựng Đề án về xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định nhằm mục tiêu quản lý, theo dõi, đánh giá và hỗ trợ doanh nghiệp	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 3/2023	Đang báo cáo Chính phủ lộ trình xây dựng			Ngày chưa quyết định, theo đánh giá hỗ trợ doanh nghiệp
74	Kiểm tra, hướng dẫn các địa phương đề đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xác định các hạng mục đầu tư, kinh phí triển khai đầu tư	Thông báo 2880/TCTTKĐA ngày 4/5/2023	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	5/2023	Đã có văn bản đôn đốc			
75	Thực hiện dịch vụ liên thông “đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế với hộ kinh doanh”	Thông báo 2880/TCTTKĐA ngày 4/5/2023	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	6/2023	Đã ban hành Thông tư			

T	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Người cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
6	Hướng dẫn cơ chế đặc thù, ưu tiên bố trí kinh phí triển khai trong tháng 02 năm 2023 để các bộ, ngành địa phương thực hiện	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 343 ngày 27/1/2023 của Tổ trưởng TCT	Bộ Tài chính phối hợp Bộ Kế hoạch và đầu tư	Tháng 02/2023		02, ngày 18/4/2023. Đang phối hợp với Bộ Tài chính nâng cấp Hệ thống TIQG về đăng ký doanh nghiệp			Chưa bố trí kinh phí triển khai Đề án 06
7	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế ưu đãi về phí, lệ phí trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài chính	Tháng 3/2023		Còn 04 Bộ chưa có ý kiến			Người dân chưa hưởng ứng, tham gia DVC
8	Chỉ đạo Tổng cục Thuế nghiên cứu cải tiến pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của	Bộ Tài chính	Tháng 6/2023	Tổng số tiền thuế thu trên				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguy cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách	Thủ tướng Chính phủ Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023			hóa đơn 485 tỷ đồng				
79	Hoàn thiện Chỉ thị của Thủ tướng về đẩy mạnh kết nối chia sẻ dữ liệu để phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ	Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 30/2/2023	Bộ Tài chính	3/2023	Hoàn thành Chỉ thị số 18, ngày 30/5/2023 của Chính phủ				
80	Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tiếp tục triển khai các giải pháp thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu, nhất là từ thương mại điện tử, nền tảng số và chống thất thu thuế; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi không thực sự cấp bách.	Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 8/4/2023	Bộ Tài chính					Đang triển khai	
81	Báo cáo Chính phủ giải pháp bảo đảm kinh phí cho các bộ, ngành, địa phương trong việc nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bao gồm cả chính sách hỗ trợ đối với các địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa.	Nghị quyết 74/NQ-CP ngày 7/5/2023	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư					Đang triển khai	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguy cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
32	Hoàn thiện việc sửa đổi chính sách, pháp luật thuế liên quan đến TMDT, cắt giảm thủ tục hành chính, thu gọn đầu mối kê khai, tăng cường triển khai các giải pháp thu thuế tại nguồn, chống thất thu thuế, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm về thuế, hải quan.	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Tài chính phối hợp các Bộ, ngành					Đang triển khai	
33	Chỉ đạo Tổng cục thuế xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thuế đối với TMDT, kinh doanh trên nền tảng số để áp dụng quản lý thuế trên cơ sở dữ liệu lớn	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Tài chính	Trong năm 2023				Đang triển khai	
34	Xây dựng kế hoạch chi tiết về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan để tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMDT, hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ số xuyên biên giới; xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu.	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Tài chính	Quý III/2023				Đang triển khai	
35	Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu, nhất là từ thương mại điện	Nghị quyết 88/NQ-CP ngày 8/6/2023	Bộ Tài chính					Đang triển khai	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Ngày cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	từ, nền tảng số... và chống thất thu thuế; triệt để cắt giảm các khoản chi thường xuyên, các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách. Thực hiện hiệu quả các chính sách gia hạn, miễn giảm các loại thuế, phí, lệ phí, tiếp tục kịp thời đề xuất các chính sách								
86	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí nguồn vốn, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn đầu tư về công nghệ thông tin cho các cơ quan Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Y tế triển khai Đề án 06.	Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 8/4/2023	Bộ kế hoạch đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông					Đang triển khai	
87	Triển khai kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu về học sinh, sinh viên với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu về việc làm nhằm theo dõi, thống kê tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, dự báo xu hướng nghề nghiệp để nâng cao hiệu quả đào tạo, hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu nhân lực phục vụ kinh tế xã hội	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tháng 6/2023	Đã kết nối chính thức từ 20/6/2023, đồng bộ dữ liệu về người lao động việc làm của 21 nghìn sinh viên đã tốt nghiệp năm 2022, từ 31/8/2023, định kỳ sẽ đồng bộ dữ				

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
8	Tích cực chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023	Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 8/4/2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tháng 6/2023	Đã tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2023				
9	Phối hợp với Bộ Công an xây dựng Kế hoạch triển khai thi điểm thiết bị xác minh di động, xác thực thẻ CCCD gắn chip để phòng, chống gian lận trong thi cử	Thông báo 2880/TC-TKĐA ngày 4/5/2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo	6/2023	Bộ đã giao ĐH Bách Khoa triển khai thi điểm				
0	Tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học năm 2023 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, khách quan, hiệu quả; tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh, nhất là thí sinh có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo. Phối hợp với Bộ Công an để kết nối, xác thực, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng quy định pháp luật; thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu về	Nghị quyết 88/NQ-CP ngày 8/6/2023	Bộ giáo dục và Đào tạo	6/2023	Đã tổ chức thành công kỳ thi Tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2023 Phối hợp Bộ Công an (C06) xác thực và định danh gần 24/25 triệu hồ sơ giáo viên và học sinh trên Cơ sở dữ liệu				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguy cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	giáo dục đại học với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm				ngành Giáo dục				
91	Kết nối, chia sẻ dữ liệu kết quả khám sức khỏe điện tử để triển khai dịch vụ công Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe toàn trình	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Thông báo 2018/TCTTKĐA ngày 31/3/2023	Bộ Giao thông vận tải phối hợp Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Y tế	Tháng 3/2023	Đã liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe cấp phép lái xe từ ngày 01/3/2023				
92	Triển khai thử nghiệm xác thực sinh trắc học khi công dân lên tàu bay theo hướng mở rộng theo hướng mở rộng thêm tại một số cảng hàng không. Đồng thời, rà soát, nghiên cứu giải pháp sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 thay thế giấy tờ nhân thân sử dụng đi tàu bay và quy định về sử dụng dữ liệu hành khách trong hoạt động hàng không dân dụng. Triển khai giải pháp kiểm soát sát hạch lái xe thông qua CCCD.	Thông báo 2880/TCTTKĐA ngày 4/5/2023	Bộ Giao thông vận tải	Năm 2023	Đã triển khai thí điểm tại 3 cảng hàng không, có văn bản triển khai thí điểm áp dụng việc sử dụng tài khoản VNeID mức độ 2 cho khách đi tàu bay từ ngày 01/6 đến ngày 01/8/2023				
93	Nghiên cứu sửa đổi nội dung tại khoản 2 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ theo hướng quy định người tham gia giao thông cần mang theo các giấy tờ về đăng ký xe, giấy phép lái xe hoặc thông	Nghị quyết 74/NQ-CP ngày 7/5/2023	Bộ Giao thông vận tải					Đang triển khai	

ST	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Người cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	tin về đăng ký xe, giấy phép lái xe tích hợp trên ứng dụng VneID tại dự thảo Luật Đường bộ tình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5 (tháng 5 năm 2023).								
4	Tích cực thông tin, tuyên thông, tuyên truyền, phổ biến về Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức chung và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp thấy được lợi ích để thay đổi hành vi, ý thức	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, TTXVN, Công Thông tin điện tử Chính phủ và các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương, địa phương	Thực hiện thường xuyên			Các video, ảnh phẩm,...		
5	Đôn đốc, tham mưu lãnh đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các lĩnh vực được phân công; hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt ưu hóa quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia; phối hợp với Bộ Công an và các bộ, cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng Chính phủ phối hợp Bộ Công an, các bộ, cơ quan có liên quan	Thực hiện thường xuyên			Văn bản đôn đốc định kỳ hàng tháng		

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả			Nguyên nhân
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai
96	Ban hành Quy trình liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí”, bảo đảm cơ sở pháp lý triển khai thống nhất trên toàn quốc sau thời gian thí điểm liên thông	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 03/2/2023 Thông báo 343 ngày 27/1/2023 của Tổ trưởng TCT Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	Văn phòng Chính phủ phối hợp Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Tháng 02/2023	Hoàn thành Quy trình liên thông			
97	Tăng cường hợp tác quốc tế, nghiên cứu tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước trên thế giới về quản lý dân cư, quản trị xã hội theo hướng hiện đại; quản lý đối tượng an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội; số hóa, cung cấp dịch vụ công; xây dựng, tích hợp, kết nối các hệ thống cơ sở dữ liệu để vận dụng thực hiện phù hợp đặc điểm tình hình Việt Nam.	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an	Từ tháng 5/2023	Tổ Công tác đã thường xuyên nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trên thế giới về quản lý dân cư, quản trị xã hội			
98	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý I năm 2023 danh mục thủ tục hành chính tập trung tái cấu trúc quy trình, cung cấp	Nghị quyết 05/NQ-CP ngày 09/01/2023	Văn phòng Chính phủ	3/2023	Hoàn thành			

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên nhân
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2023								
	Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cải giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông; phát huy hiệu quả cao hơn nữa các trung tâm phục vụ hành chính công trong giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia; phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ trong đổi mới, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp để chủ động, kịp thời báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp tháo gỡ.	Nghị quyết 31/NQ-CP ngày 7/3/2023	Văn phòng chính phủ					Đang triển khai	
00	Đôn đốc các bộ, ngành tập trung tổ chức thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ, cơ quan, thời gian hoàn thành trong tháng 6 năm 2023 đối	Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 8/4/2023 Thông báo 74/TB-VP CP ngày 14/3/2023	Văn phòng Chính phủ		Đã phối hợp với Tổ Công tác có văn bản đôn đốc 16 bộ ngành				

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	với những văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.								
01	Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp để tiếp tục tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành	Nghị quyết 88/NQ-CP ngày 8/6/2023	Văn phòng Chính phủ	Tháng 6/2023				Đang triển khai	
02	Đẩy mạnh kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến lĩnh vực thuế, thương mại điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh; phối hợp với Bộ Công an đón tiếp các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm Đê án 06 theo đúng yêu cầu nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp với Văn phòng Chính phủ thực hiện					Đang triển khai	
03	Ban hành các Thông tư hướng dẫn triển khai sau khi Nghị định thay thế Nghị định thanh toán không dùng tiền mặt được Chính phủ phê duyệt và triển khai trên thực	Thông báo 84/TB-VPCP ngày 22/3/2023	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam					Đang triển khai	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Người có
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	TMDT theo quy định của Luật Quản lý thuế								
107	Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép kết nối, cung cấp thông tin với cơ quan quản lý thuế liên quan đến giao dịch qua ngân hàng của tổ chức, cá nhân và phối hợp với cơ quan quản lý thuế thực hiện biện pháp cưỡng chế theo quy định của Luật Quản lý thuế.	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Ngân hàng Nhà nước Việt nam					Đang triển khai	
108	Tiếp tục triển khai kết nối, khai thác thông tin dân cư tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ căn cước công dân gắn chip, tài khoản định danh điện tử (VNeID), đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ thông tin tín dụng và phòng chống rửa tiền, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.	Nghị quyết 88/NQ-CP ngày 8/6/2023	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam					Đang triển khai	
109	Trình Chính phủ ban hành Nghị định thanh toán không dùng tiền mặt, sớm xây dựng Thông tư hướng dẫn triển khai thực hiện	Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam					Đang triển khai	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
10	Bảo đảm cung cấp điện an toàn, tin cậy theo lộ trình triển khai các Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng theo dự kiến Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông giai đoạn 2021 – 2023, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Nghị quyết 74/NQ-CP ngày 7/5/2023	Bộ Công thương					Đang triển khai	
11	Hoàn thiện sửa đổi chính sách, pháp luật về QLNN đối với TMĐT, tăng cường chế tài xử lý hành vi vi phạm về lưu trữ và cung cấp thông tin theo quy định quản lý nhà nước về TMĐT đối với các chủ thể của hoạt động TMĐT.	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Công thương					Đang triển khai	
12	Phối hợp trao đổi với Bộ Tài chính để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra; phối hợp để xử lý vi phạm về hoạt động TMĐT theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các nhân hoạt động TMĐT không kê khai, nộp thuế.	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Công thương phối hợp Bộ Tài chính	Trong năm 2023				Đang triển khai	
13	Triển khai việc tích hợp tài khoản định danh điện tử, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc dữ liệu dân cư để xác thực chủ thể của hoạt động TMĐT tham gia	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Công thương, Bộ Công an	Trong năm 2023				Đang triển khai	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	giao kết hợp đồng trên Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam; quản trị, vận hành, bảo đảm ổn định Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam.								
114	Có giải pháp khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TMDT ứng dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc dữ liệu dân cư để xác thực thông tin của tổ chức, cá nhân kinh doanh trên các sàn giao dịch TMDT.	Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023	Bộ Công thương	Trong năm 2023				Đang triển khai	
115	Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, đôn đốc thu, giảm số tiền chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội; hạn chế số người lao động rút bảo hiểm xã hội một lần; quản lý quỹ chặt chẽ, an toàn, hiệu quả, tăng trưởng bền vững; giải quyết, chi trả kịp thời, đầy đủ các quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất, kịp thời xử lý nghiêm theo	Nghị quyết 88/NQ-CP ngày 8/6/2023	Bảo hiểm xã hội Việt Nam					Đang triển khai	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	pháp luật các vi phạm, nhất là việc chậm đóng, trốn đóng BHXH								
16	Rà soát, xác minh, làm sạch dữ liệu người tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đối với những trường hợp không có thông tin số định danh cá nhân/CCCD hoặc có sự sai lệch với CSDL quốc gia về dân cư	Công văn 209/TCT ngày 01/02/2023 của Tổ Công tác	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Tháng 7/2023				Đang triển khai	
17	Triển khai ngày giải pháp đề tài ưu, nâng băng thông đóng bộ, thiết bị cơ yếu đáp ứng với sự phát triển của các nguồn dữ liệu lớn về dân cư	Công văn 209/TCT ngày 01/02/2023 của Tổ Công tác	Ban Cơ yếu Chính phủ	Tháng 02/2023	Hoàn thành				
18	Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị triển khai giải pháp DLP khi có yêu cầu	Công văn 209/TCT ngày 01/02/2023 của Tổ Công tác	Ban Cơ yếu Chính phủ phối hợp các đơn vị	Tháng 12/2023				Đang triển khai	
19	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phối hợp với Bộ Công an thúc đẩy triển khai chuyên đổi số trong lĩnh vực xuất nhập cảnh	Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023	Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Công an					Đang triển khai	
20	Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Công văn 209/TCT ngày 01/02/2023 của Tổ Công tác	TAND Tối cao	Tháng 3/2023		Chưa hoàn thành			

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
121	Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên cổng dịch vụ của TAND để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến	Công văn 209/TCT ngày 01/02/2023 của Tổ Công tác	TAND Tối cao	Năm 2023				Đang triển khai	
122	Triển khai kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của TAND xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử	Công văn 209/TCT ngày 01/02/2023 của Tổ Công tác	TAND Tối cao	Năm 2023				Đang triển khai	
123	Kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân	Công văn 209/TCT ngày 01/02/2023 của Tổ Công tác	TAND Tối cao phối hợp Bộ Công an	Năm 2023				Đang triển khai	
124	Kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân trong quá trình điều tra; cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê kê tội phạm; các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành	Công văn 209/TCT ngày 01/02/2023 của Tổ Công tác	VKSND Tối cao phối hợp Bộ Công an	Năm 2023				Đang triển khai	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả			Người cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	
Nhiệm vụ của các địa phương (27 nhiệm vụ: đã hoàn thành 8 nhiệm vụ, chưa hoàn thành 3 nhiệm vụ, thực hiện thường xuyên 12 nhiệm vụ, đang triển khai 4 nhiệm vụ)								
1	Chủ tịch UBND các địa phương tham mưu với đồng chí Bí thư tỉnh ủy, Thành ủy ban hành Chỉ thị, Nghị quyết đầy mạnh triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh trong năm 2023	Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương	Tháng 2/2023	Hoàn thành			
2	Người đứng đầu các địa phương vào cuộc. Có chế kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở	Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương	Thực hiện thường xuyên			Thực hiện thường xuyên	
3	Bổ trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các tỉnh/thành phố phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 2/2023		Chưa hoàn thành, mới có 47 địa phương có báo cáo kinh phí, Bắc Kạn chưa bố trí được		Không triển khai được các nhiệm vụ của Đề án
4	Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	UBND các tỉnh/thành phố phối hợp Bộ Tài chính	Tháng 6/2023		Chưa hoàn thành		Người dân không hưởng ứng tham gia DVC trực tuyến

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Người đã
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
5	Chỉ đạo điều tra cơ bản theo đặc thù vùng miền để áp dụng, triển khai Đề án cho phù hợp	Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương	Từ tháng 2/2023	Đã khảo sát, địa phương đăng ký mô hình điểm				
6	Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNEID để đăng nhập công dịch vụ công quốc gia	Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương	Thực hiện thường xuyên			Thực hiện thường xuyên		
7	Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư (đặc biệt là lĩnh vực tư pháp và tài nguyên môi trường) để nâng cao chất lượng, không để mất niềm tin của người dân với các dịch vụ công của Chính phủ. Nghiên cứu triển khai dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút người dân thực hiện (tại các khu chung cư, đô thị, hệ thống một cửa cấp xã...)	Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ	Quý 1/2023		Chưa hoàn thành			Người đã không hưởng tham DVC tr tuyến
8	Có văn bản yêu cầu 100% cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng DVC trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp	Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương	Quý 1/2023	Hoàn thành				

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguy cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
9	Bố trí hệ thống máy móc, trang thiết bị (máy scan, máy tính...) để số hóa dữ liệu tại bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Tào bộ dữ liệu dùng chung. Tập huấn quy trình số hóa dữ liệu cho cán bộ một cửa	Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương phối hợp Văn phòng Chính phủ	Lộ trình Nghị quyết 50/NQ-CP, ngày 8/4/2022 (bộ phận 1 của cấp xã từ 01/6/2023)				Đang triển khai	
0	Chỉ đạo các cơ sở y tế, bệnh viện sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT trong khám chữa bệnh. Bố trí trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và truyền thông	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương	Thực hiện thường xuyên			Thực hiện thường xuyên		
1	Hướng dẫn các trường học thực hiện thu phí không dùng tiền mặt	Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương	Thực hiện thường xuyên			Thực hiện thường xuyên		
2	Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành không yêu cầu người dân xác nhận chứng minh thư 9 số vì đã có trên mã QR của thẻ CCCD gắn chip	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương	Thực hiện thường xuyên			Thực hiện thường xuyên		
3	Chỉ đạo tất cả các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của	UBND các địa phương	Thực hiện thường xuyên			Thực hiện thường xuyên		

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Người có
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trữ thực hiện thông báo lưu trữ qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an	Thủ tướng Chính phủ Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác							
14	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng CP Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương phối hợp Bộ LĐTĐXH	Thực hiện thường xuyên			Đã chi trả qua tài khoản số tiền 147 tỷ đồng		
15	Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp CCCD và cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử	Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương chỉ đạo lực lượng CA phối hợp Bộ Công an	Thực hiện thường xuyên			63/63 địa phương đã hoàn thành cấp CCCD		
16	Các địa phương chưa có số hóa số hộ tịch theo quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP triển khai nhập dữ liệu từ Sổ hộ tịch trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo 02 Quy trình số 1050, ngày 09/11/2022 và Quy trình số 1292, ngày 20/12/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp. Chỉ đạo Tổ công tác cấp xã làm sạch dữ liệu của các ngành LĐTĐXH, Y tế, đất đai, nhà ở, dữ liệu của các hội, đoàn thể.	Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương phối hợp Bộ Công an, Bộ Tư pháp	Thực hiện thường xuyên			49 địa phương đã số hóa dữ liệu hộ tịch, địa phương số hóa trên dân cư		

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả			Nguy cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai
17	UBND 8 địa phương (Bắc Kạn, Bình Phước, Đắk Nông, Gia Lai, Khánh Hòa, Phú Yên, Thanh Hóa, Vĩnh Long) khẩn trương hoàn thành, kết nối với CSDL quốc gia về dân cư	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND 8 địa phương phối hợp Bộ LĐTBXH	Tháng 2/2023	Hoàn thành			
18	UBND 06 địa phương (gồm: Bắc Kạn, Gia Lai, Hà Tĩnh, Phú Yên, Quảng Ninh, Thanh Hóa) chỉ đạo đảm bảo yêu cầu các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu theo hướng dẫn 1552, ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông. Các địa phương xây dựng Kế hoạch đào tạo, tuyên dụng cán bộ về An toàn thông tin. Rà soát, điều động các đồng chí được đào tạo, có kinh nghiệm về Công nghệ thông tin, đặc biệt là An toàn thông tin thực hiện chuyển trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại đơn vị	Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác	UBND các địa phương phối hợp Bộ Công an, Bộ TTTT	Tháng 3/2023	Hoàn thành			
9	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiên ích người dân, doanh nghiệp được hưởng dưới nhiều hình thức (pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	UBND các địa phương	Thực hiện thường xuyên			Thực hiện thường xuyên	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguyên cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
	<i>dịch vụ công tại bộ phận một cửa, trên màn hình led...).</i> Tạo mã Qrcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh, dịch vụ công	Công văn 209 ngày 1/2/2023 của Tổ Công tác							
20	Tập huấn việc thực hiện Nghị định số 104 ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư.	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	UBND các địa phương	Thực hiện thường xuyên			Đã có văn bản tập huấn, kiểm tra tại bộ phận 1 cửa		
21	Chỉ đạo Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, cấp xã thực hiện thu thập, thống kê, rà soát, cập nhật làm sạch các dữ liệu đảm bảo thông tin công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống” theo hướng dẫn của các bộ, cơ quan	Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ	UBND các địa phương phối hợp với các bộ, ngành	Thực hiện thường xuyên			Phối hợp lực lượng CAX thu thập, rà soát thường xuyên		
22	Chỉ đạo Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên Môi trường hợp bàn, thống nhất rà soát làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản	Thông báo kết luận 1170, ngày 28/2/2023 của Tổ công tác	UBND TP Hà Nội					Đang triển khai thí điểm	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Ngày cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
23	Bổ trí đầy đủ các thiết bị đầu cuối (<i>máy tính, thiết bị mạng, máy scan...</i>) tại bộ phận một cửa để phục vụ số hóa, giải quyết thủ tục hành chính	Thông báo kết luận 11/70, ngày 28/2/2023 của Tổ công tác	UBND TP Hà Nội	Thực hiện thường xuyên				Đang triển khai	
24	Chỉ đạo Công an thành phố Hà Nội tiếp tục đẩy mạnh cấp thẻ CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử cho người dân để thực hiện các thủ tục hành chính	Thông báo kết luận 11/70, ngày 28/2/2023 của Tổ công tác	UBND TP Hà Nội	Tháng 7/2023	Hoàn thành cấp thẻ CCCD cho người dân đủ điều kiện trên địa bàn Thành phố				
25	Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình điểm dịch vụ công tại các nhà văn hóa, khu chung cư trên địa bàn Thành phố, tạo điều kiện để người dân thực hiện	Thông báo kết luận 11/70, ngày 28/2/2023 của Tổ công tác	UBND TP Hà Nội	Thực hiện thường xuyên				Đang triển khai	
26	Quản triết, giao chỉ tiêu cho cán bộ, lực lượng vũ trang, công chức, sinh viên, đoàn viên thanh niên dùng tài khoản VNeID, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền và nhân thân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tuyên truyền người thân thực hiện, từ đó tạo dấu ấn lan tỏa	Thông báo kết luận 11/70, ngày 28/2/2023 của Tổ công tác	UBND TP Hà Nội	Thực hiện thường xuyên	Đã có văn bản quản triết				

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Ngày cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
27	Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ tại bộ phận một cửa, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức vi phạm yêu cầu người dân xác nhận và mang theo giấy tờ, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy	Thông báo kết luận 1170, ngày 28/2/2023 của Tổ công tác	UBND TP Hà Nội	Thực hiện thường xuyên	Đã thành lập đoàn kiểm tra				

PHỤ LỤC 02

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
(Kèm theo Báo cáo số 962 /BC-TCTTKĐA, ngày 02 tháng 7 năm 2023)

I. VỀ 25 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU THEO ĐỀ ÁN 06

TT	Thủ tục hành chính	Cấp độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Tiến độ
1	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân	4	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2022	Hoàn thành
2	Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân	3	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ	Tháng 3/2022	Hoàn thành
3	Đăng ký thường trú	4	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ	Tháng 3/2022	Hoàn thành cung cấp trên Cổng DVCQG (Chưa đáp ứng mức độ toàn trình)
4	Đăng ký tạm trú	4	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ	Tháng 3/2022	Hoàn thành cung cấp trên Cổng DVCQG (Chưa đáp ứng mức độ toàn trình)
5	Khai báo tạm vắng	4	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ	Tháng 3/2022	Hoàn thành
6	Thông báo lưu trú	4	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ	Tháng 3/2022	Hoàn thành
7	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	3	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ	Tháng 3/2022	Hoàn thành

8	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)	4	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ	Tháng 3/2022	Hoàn thành
9	Đăng ký khai sinh	3	Bộ Tư pháp	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ	Tháng 3/2022	Hoàn thành
10	Đăng ký khai tử	3	Bộ Tư pháp	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ	Tháng 3/2022	Hoàn thành
11	Đăng ký kết hôn	3	Bộ Tư pháp	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ	Tháng 3/2022	62/63 tỉnh, thành phố đã cung cấp (Còn UBND TP Hồ Chí Minh chưa hoàn thành)
12	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	3	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ	Tháng 3/2022	Hoàn thành
13	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	4	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ	Tháng 3/2022	Hoàn thành
14	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	4	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ	Tháng 3/2022	Hoàn thành
15	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	3	Văn phòng Chính phủ	Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các địa phương	Tháng 5/2022	- Văn phòng Chính phủ đã ban hành quy trình liên thông (Công văn số 2084/VPCP-KSTT ngày 30/3/2023) - Đang tổ chức triển khai điểm tại TP Hà Nội và tỉnh Hà Nam

							- Dự kiến triển khai toàn quốc trong tháng 6/2023
16	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	3	Văn phòng Chính phủ	Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các địa phương	Tháng 5/2022		- Văn phòng Chính phủ đã ban hành quy trình liên thông (Công văn số 2084/VPCP-KSTT ngày 30/3/2023) - Đang tổ chức triển khai điểm tại TP Hà Nội và tỉnh Hà Nam - Dự kiến triển khai toàn quốc trong tháng 6/2023
17	Tích hợp tính giám trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	4	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ	Tháng 5/2022		Hoàn thành
18	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân	4	Bộ Tài chính	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ	Tháng 5/2022		Hoàn thành
19	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đối tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).	4	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các địa phương	Tháng 5/2022		Hoàn thành, cụ thể: (1) tái cấu trúc quy trình và thống nhất mô hình, cách thức triển khai kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia

						về dân cư. (2) Xây dựng, kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với thủ tục này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đến nay đã có 62/63 tỉnh, thành phố triển khai (còn 01 địa phương – Đắk Nông đang thực hiện kết nối, sẽ hoàn thành cuối tháng 6/2023).
20	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	4	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các địa phương	Tháng 5/2022	- Bộ Giao thông vận tải đã hoàn thành - Bộ Y tế đang đẩy mạnh việc chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu giấy khám sức khỏe qua hạ tầng của Bảo hiểm Xã hội (đến ngày 6/6/2023 có 1003 cơ sở KCB đã cung cấp 411.788 giấy khám sức khỏe lái xe có lý số)
21	Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng	4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các địa phương	Tháng 5/2022	Hoàn thành

22	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	4	Bộ Tư pháp	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các địa phương	Tháng 5/2022	Hoàn thành (63/63 địa phương tích hợp, cung cấp dịch vụ công trên Cổng DVCQG)
23	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	4	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các địa phương	Tháng 5/2022	Hoàn thành
24	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	4	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ	Tháng 5/2022	Hoàn thành
25	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	4	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ	Tháng 5/2022	Hoàn thành

II. VỀ 28 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 422/QĐ-TTg

TT	Tên dịch vụ công/TTHC	Mức độ dịch vụ	Cơ quan thực hiện		Thời hạn hoàn thành	Tiến độ
			Bộ, ngành	Địa phương		
I. NHÓM DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU CỦA CÁ NHÂN						
01	Xác nhận thông tin về cư trú	4	Bộ Công an		Tháng 4/2022	Hoàn thành
02	Công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương	4	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Quý II/2022	Hoàn thành

	đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam					
03	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	4	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Quý II/2022	Hoàn thành
04	Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện)	4	Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ		Quý III/2022	Hoàn thành
05	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế	4	Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ		Quý III/2022	Chưa hoàn thành (cung cấp trên Cổng của BHXH Việt Nam chưa tích hợp trực Cổng DVCQG)
06	Cấp giấy thăm viếng mộ liệt sĩ	4	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Công an	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp tổ chức thực hiện	Quý III/2022	Bộ chưa cung cấp tích hợp trên Cổng DVCQG.

07	Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 02 dịch vụ đã hoàn thành: Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện)	4	Tập đoàn điện lực Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ		Quý III/2022	Hoàn thành
08	Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế	4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ	UBND thành phố Trung ương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện	Quý II/2022 Đã ban hành Thông tư 02, ngày 18/4/2023. Đang phối hợp với Bộ Tài chính nâng cấp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Chưa hoàn thành
09	Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề được và cấp phiếu lý lịch tư pháp	4	Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an tái cấu trúc quy trình, xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện liên thông thủ tục hành chính (nếu có), công bố thủ tục liên thông, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	UBND thành phố Trung ương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện	Quý III/2022	Chưa hoàn thành Một số địa phương triển khai DVCTT do phương xây dựng.
10	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp	3	Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ tái cấu trúc quy	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quý IV/2022	Chưa hoàn thành

	chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		trình; tổ chức triển khai liên thông với Hệ thống thuế và Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	phối hợp tổ chức thực hiện		
11	Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp	4	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an tái cấu trúc quy trình, xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện liên thông thủ tục hành chính (nếu có), công bố thủ tục liên thông, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện	Quý IV/2022	Chưa hoàn thành
12	Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn	3	Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an	UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện	Quý IV/2022	Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn (Quyết định số 309/QĐ-BTP ngày 10/3/2023). Các địa phương đang tổ chức triển khai
13	Nhóm dịch vụ thanh toán trực tuyến					
13.1	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân	4		UBND thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 4/2022 (Chuyển tiếp nhiệm vụ từ năm 2021 đối với địa phương chưa hoàn thành)	Đã hoàn thành

13.2	Thanh toán viện phí	4	Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cơ quan liên quan tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		Quý II/2022 (Chuyển tiếp nhiệm vụ từ năm 2021)	Chưa hoàn thành
13.3	Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án	4	Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		Quý III/2022 (Chuyển tiếp nhiệm vụ từ năm 2021)	Chưa hoàn thành. Hiện đang thực hiện thí điểm tại TP Nội. Ngày 29/3/2020 Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch triển khai dịch vụ công trên cổng DVC quốc gia. Tiếp tục triển khai thí điểm tại Hồ Chí Minh, Cai, Tuyên Quang, Ngãi, Gia Lai
14	Nhóm dịch vụ công áp dụng thí điểm xác thực qua chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến					
14.1	Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý)	4	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam		Quý III/2022 BHXH Việt Nam có Quyết định số 3612/QĐ-BHXH ngày 09/12/2022 ban hành quy trình giải quyết hưởng BHXH một lần áp dụng thí điểm xác thực qua chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động;	Chưa hoàn thành

					hiện đang hoàn thiện việc kiểm thử DVC để tiến khai chính thức	
14.2	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư	4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Quý III/2022, phần đầu hoàn thành tích hợp dịch vụ công lên cổng DVC quốc gia trong tháng 6/2023	Chưa hoàn thành
14.3	Nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản, thông báo tố tụng	4	Văn phòng Chính phủ phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao hoàn thiện dịch vụ đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		Quý III/2022	Đã hoàn thành, tuy nhiên chưa thực hiện (kết nối CSDL dân cư; và chưa đáp ứng yêu cầu dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

II. NHÓM DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU CỦA TỔ CHỨC

15	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) tại Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	4	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương		Quý II/2022	Chưa hoàn thành
16	Đăng ký chỉ dẫn địa lý	4	Bộ Khoa học và Công nghệ		Quý IV/2022	Hoàn thành
17	Đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn	4	Bộ Khoa học và Công nghệ		Quý IV/2022	Hoàn thành
18	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp	4	Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống thanh	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp tổ chức thực hiện	Quý II/2022	Chưa hoàn thành tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng DVCQG.

19	Hoàn thành kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia tạo thuận lợi trong tiếp cận, thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	4	Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ	toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia		Quý IV/2022	Đã kết nối, tích hợp được 12/250 thủ tục hành chính (đạt 4,8%)
20	Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp	4	Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp dịch vụ nộp thuế trực tuyến trên hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia			Quý III/2022	Chưa hoàn thành tái cấu trúc quy trình tích hợp, cung cấp dịch vụ trên Cổng DVCQG
21	Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp	4	Tập đoàn điện lực Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ			Quý III/2022	Chưa hoàn thành (Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có văn bản số 6046/EVT-KD đề nghị kết nối tích hợp, chia sẻ thông tin đăng ký kinh doanh. Ngày 29/12/2022, E-KHĐT có văn bản số 9579/BK-HĐT, 2 đề nghị cần phối hợp chia sẻ các thông tin theo quy định và đảm bảo miễn phí cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp)

22	Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	3	Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ tái cấu trúc quy trình, công bố thủ tục, tổ chức triển khai tích hợp, cung cấp dịch vụ liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nơi có khu vực biển) phối hợp tổ chức thực hiện	Quý III/2022	Chưa hoàn thành
23	Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)	3	Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ tái cấu trúc quy trình; tổ chức triển khai liên thông với Hệ thống thuế và Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; công bố thủ tục, triển khai tích hợp, cung cấp dịch vụ liên thông trên Cổng DVC quốc gia	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp tổ chức thực hiện	Quý IV/2022	Chưa hoàn thành
24	Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế	4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ chuẩn hóa, công bố thủ tục hành chính theo quy định; xây dựng phương án tái cấu trúc quy trình để tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện	Quý IV/2022	Chưa hoàn thành Dự kiến tích hợp cung cấp dịch vụ trên Cổng dịch vụ công quốc gia sau khi Luật các tổ chức kinh tế hợp tác có hiệu lực thi hành

PHỤ LỤC 03 SỐ LIỆU 25 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU THEO ĐỀ ÁN 06
(Kèm theo Báo cáo số 962 /BC-TCTTKĐA ngày 02 tháng 7 năm 2023)

STT	Dịch vụ	Kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Thực tuyến	Tỷ lệ	Tiết kiệm					Chi phí tiết kiệm
						Nội dung cắt giảm, đơn giản	Tiết kiệm chi phí đi lại	Thời gian đi lại	Giảm chi phí tiết kiệm hồ sơ	Thu nhập bình quân đầu người/giờ	
1.	Thông báo lưu trú	Hoàn thành	2906596	2900408	99.79%	Giảm thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục. Giảm thời gian khai báo do tái sử dụng thông tin công dân	30000	1	0	26250	163,147,950,00
2	Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng	Hoàn thành	1025154	968903	94.51%	Giảm thời gian thực hiện do tái sử dụng thông tin đã có trong CSDL dân cư. Giảm giấy tờ phải chuẩn bị như: chụp ảnh thẻ, làm hồ sơ, sổ hộ khẩu. Giảm thời gian đi lại thực hiện thủ tục như: Không phải đến ngân hàng hoặc các trường đại học để nộp phí, lệ phí... Rút ngắn thời gian xét tuyển: minh bạch, hạn chế gian lận.	30000	8	50000	26250	280,981,870,00
3	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân	Hoàn thành	1341264	351125	26.18%	Giảm chuẩn bị, nộp giấy tờ công dân và điền các thông tin đã có trong CSDLQG dân cư, thuế. Giảm thời gian, chi phí đi lại đến cơ quan thuế thực hiện.	30000	4	20000	26250	54,424,375,000
4	Đăng ký thường trú	Hoàn thành	1160816	913956	78.73%	Các thông tin của công dân đã được tự động - Giảm xuất trình Giấy khai sinh đối với trường hợp trẻ đăng ký thường trú lần đầu - Giấy đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân đối với trường hợp đăng ký thường trú cho vợ với chồng, chồng về với vợ - Giấy khai sinh đối với trường hợp đăng ký thường trú con về với cha mẹ - Giấy khai sinh, thẻ Căn cước công dân, hộ chiếu, Sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế đối với trường hợp chứng minh người cao tuổi, người chưa thành niên - Giảm thời gian, chi phí đi lại để thực hiện thủ tục.	60000	12	50000	26250	388,431,300,00
5	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	Hoàn thành	161691	160540	99.29%	Giảm giấy tờ cá nhân phải nộp như (CCCD, hộ khẩu,...) Giảm thời gian đi lại chuẩn bị giấy tờ và thực hiện dịch vụ. Giảm thời gian kiểm tra, xác minh thông tin công dân.	30000	4	20000	26250	24,883,700,000
6	Đăng ký khai tử	Hoàn thành	175407	134968	76.95%	Giảm thời gian khai báo do tái sử dụng thông tin công dân. Giảm thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục	60000	8	30000	26250	40,490,400,000

T	Dịch vụ	Kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Thực tuyến	Tỷ lệ	Tiết kiệm					
						Nội dung cải giảm, đơn giản	Tiết kiệm chi phí đi lại	Thời gian đi lại	Giảm chi phí tiết kiệm hồ sơ	Thu nhập bình quân đầu người/giờ	Chi phí tiết kiệm
	Đăng ký tạm trú	Hoàn thành	888471	727147	81,84%	Các thông tin của công dân đã được tự động điền Công dân đăng ký tạm trú vào chỗ ở hợp pháp đã được chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đồng ý thì không phải xuất trình Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp Giảm thời gian, chi phí đi lại để thực hiện thủ tục.	60000	12	50000	26250	309,037,475,000
	Đăng ký khai sinh	Hoàn thành	295555	237800	80,46%	Giảm thời gian khai báo do tái sử dụng thông tin công dân. Giảm thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục	60000	8	30000	26250	71,340,000,000
	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	Hoàn thành	387466	168078	43,38%	Giảm thời gian khai báo do tái sử dụng thông tin công dân. Giảm thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục	60000	8	30000	26250	50,423,400,000
0	Đăng ký kết hôn	62/63 tỉnh, thành phố đã cung cấp (Còn UBND TP Hồ Chí Minh chưa hoàn thành)	210657	158805	75,39%	Giảm thời gian khai báo do tái sử dụng thông tin công dân. Giảm thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục	60000	8	30000	26250	47,641,500,000
1	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	Hoàn thành	535783	471817	88,06%	Giảm thời gian, chi phí đi lại thực hiện TTHC. Giảm chi phí chuẩn bị hồ sơ do tái sử dụng thông tin dân cư, sử dụng dữ liệu của hệ thống Căn cước công dân	20000	8	50000	26250	132,108,760,000
2	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phải người)	Hoàn thành	388986	239545	61,58%	Giảm thời gian đi lại nhận quyết định XL VPHC, nộp phạt, nhận giấy tờ.	100000	72	10000	26250	479,090,000,000
3	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	Hoàn thành	0	0	0,00%	Giảm giấy tờ cá nhân phải nộp như (CCCD, hộ khẩu,...) Giảm thời gian đi lại chuẩn bị giấy tờ và thực hiện dịch vụ. Giảm thời gian kiểm tra, xác minh thông tin công dân.	0	0	0	26250	0

TT	Dịch vụ	Kết nối với Công dịch vụ công quốc gia	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Thực tuyến	Tỷ lệ	Tiết kiệm					Chi phí tiết kiệm
						Nội dung cắt giảm, đơn giản	Tiết kiệm chi phí đi lại	Thời gian đi lại	Giảm chi phí tiết kiệm hồ sơ	Thu nhập bình quân đầu người/giờ	
14	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đối tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).	Hoàn thành	208829	67610	32.38%	Giảm thời gian chi phí đi lại để đăng ký thủ tục Giám chi phí chuẩn bị hồ sơ, công chứng hồ sơ Sử dụng thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	60000	8	50000	26250	21.635,200,000
15	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	- Đang tổ chức triển khai điểm tại TP Hà Nội và tỉnh Hà Nam	51367	51367	100.00%	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ tổng số 21 ngày làm việc xuống còn 4 ngày làm việc. Giảm hồ sơ, giấy tờ phải chuẩn bị (từ 03 mẫu đơn thành 01 mẫu; các thông tin dân cư được tự động điền; giảm giấy tờ trùng lặp của thủ tục,...).	150000	4	50000	26250	15.666,935,000
16	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	Hoàn thành:	234088	32832	14.03%	Sử dụng dữ liệu khám sức khỏe của Bộ Y tế để cắt giảm thủ tục giấy tờ xin hồ sơ khám sức khỏe Giảm thời gian chi phí đi lại trong giải quyết TTHC Giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ	60000	8	50000	26250	10,506,240,000
17	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân	Hoàn thành	40,034	40,034	100.00%	Cắt giảm xuất trình giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin công dân (Sổ hộ khẩu, CMND 9 số) Cắt giảm thời gian kê khai các biểu mẫu do người dân chỉ cần cung cấp số định danh cá nhân, Giảm thời gian chờ đợi của công dân do hệ thống đã đặt lịch hẹn cho công dân đến làm CCCD.	30000	2	0	26250	3,302,805,000
18	Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân	Hoàn thành	1840575	110878	6.02%	Giảm thời gian chờ đợi của công dân	1	4	0	26250	11,642,300,878
19	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Hoàn thành	43310	15891	36.69%	Giảm thủ tục xác nhận của BHXH. Giảm thời gian, chi phí đi lại thực hiện TTHC (cơ quan BHXH, cơ quan lao động). Giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ do tái sử dụng thông tin dân cư và BHXH.	12000	120	50000	26250	51,041,892,000
20	Khai báo tạm vắng	Hoàn thành	6419	3142	48.95%	Giảm thời gian, chi phí đi lại của công dân	30000	2	0	26250	259,215,000
21	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Hoàn thành	3930	3875	98.60%	Giảm thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục. Giảm thời gian khai báo do tái sử dụng thông tin công dân	60000	8	50000	26250	1,240,000,000

TT	Dịch vụ	Kết nối với Công dịch vụ công quốc gia	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Trực tuyến	Tỷ lệ	Tiết kiệm					
						Nội dung cắt giảm, đơn giản	Tiết kiệm chi phí đi lại	Thời gian đi lại	Giảm chi phí tiết kiệm hồ sơ	Thu nhập bình quân đầu người/ngày	Chi phí tiết kiệm
2	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	Hoàn thành	110	108	98,18%	Giảm thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục. Giảm thời gian khai báo do tái sử dụng thông tin công dân	60000	8	50000	26250	34.560,000
3	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	Hoàn thành	873774	834124	95,46%	Phân cấp thực hiện giúp giảm thời gian đi lại, chờ đợi thực hiện thủ tục. Giảm thời gian chuẩn bị và nộp các giấy tờ do khai thác, tái sử dụng thông tin dân cư, đăng kiểm, thuế, hải quan,... Giảm thủ tục xác nhận nguồn gốc xe đối với nhập khẩu. Giảm thời gian thực hiện khai, nộp thuế, lệ phí trước bạ.	100000	8	100000	26250	341.990,840,000
4	Tích hợp tình giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	Hoàn thành		15756		Giảm thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục. Giảm thời gian khai báo do tái sử dụng thông tin công dân	30000	8	50000	26250	4.569,240,000
5	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trơ cấp mai táng phí	- Đang tổ chức triển khai điểm tại TP Hà Nội và tỉnh Hà Nam	5392	5392	100,00%	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ tổng số 25 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc. Giảm hồ sơ, giấy tờ phải chuẩn bị (từ 03 mẫu đơn thành 01 mẫu; các thông tin dân cư được tự động điền, giảm giấy tờ trùng lặp của thủ tục,...) Giảm thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục	150000	4	50000	26250	1.644,560,000
Tổng số tiền tiết kiệm											2.505.534.517,878

PHỤ LỤC 04

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT, TRIỂN KHAI MÔ HÌNH ĐIỂM TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 962/BC-TCTTKĐA, ngày 02 tháng 7 năm 2023)

STT	ĐỊA PHƯƠNG	KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT		KẾT QUẢ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH ĐIỂM
		LĨNH VỰC Y TẾ	LĨNH VỰC GIÁO DỤC	
1	Bắc Giang	Có 45.516/ 59.126 lượt giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác dưới hình thức không dùng tiền mặt (76,98%), với tổng số tiền 22,96 tỷ đồng.	100% cơ sở giáo dục thu học phí và dịch vụ phục vụ qua ngân hàng với tổng số tiền giao dịch trên 261,741 tỷ đồng	Đã ban hành Kế hoạch triển khai, đăng ký mô hình điểm, trong đó, triển khai, thực hiện 01 mô hình cấp tỉnh “Hướng dẫn, tuyên truyền tổ chức, nhân đăng ký, sử dụng, giải quyết Thủ tục hành chính trên cổng Dịch vụ công trực tuyến”; đồng thời, yêu cầu các sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh UBND các huyện, thành phố đăng ký, triển khai các mô hình điểm theo quy định (tổng số 30 mô hình điểm)
2	Bà Rịa-Vũng Tàu	100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đã thành phố đã và đang phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng thanh toán chức năng khai thu học phí, lệ phí tuyển sinh và các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Các cơ sở y tế trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đã chấp nhận thực hiện hình thức thanh toán không sử dụng tiền mặt trong khám chữa bệnh theo lộ trình đã đặt ra.	1. Mô hình công dân số: - Tổ công tác Đề án 06 các cấp thôn ấp, các Tổ công nghệ số tại cộng đồng tổ chức “đi từng ngõ, gõ từng nhà” nhằm vận động người dân đi cấp CCCD gắn chip, hướng dẫn người dân đăng ký các dịch vụ công trên cổng dịch vụ công trực tuyến, đăng ký kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID. 2. Mô hình tại bộ phận một cửa: Đã bố trí máy tính, máy scan và cán bộ hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại trụ sở Công an cấp xã, hệ thống 01 của cấp xã và bộ phận 01 của cấp huyện. Đối với các điểm bưu điện, VNPT, Viettel trên địa bàn huyện là điểm hướng dẫn dịch vụ công, UBND cấp huyện huyện đã chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin phối hợp triển khai thực hiện theo lộ trình đặt ra. 3. Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VneID: 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố đã sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử, ứng dụng VNeID thay thế thẻ BHYT, ứng dụng VSSID khi khám chưa bệnh. Tuy nhiên, tỷ lệ công dân sử dụng thẻ CCCD gắn chip để khám chữa bệnh chưa cao. 4. Mô hình triển khai tại các cơ sở kinh doanh, nhà hàng: Cục thuế tỉnh đang phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức thực hiện.

3	Bắc Kạn	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Đã ban hành Văn bản số 2535/UBND-NCPC ngày 26/4/2023 đăng ký mô hình điểm về đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và triển khai Đề án 06; 8/8 đơn vị Công an huyện thành phố tham mưu cho UBND cùng cấp ban hành Kế hoạch thực hiện Mô hình điểm về đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và triển khai Đề án 06; 108/108 xã phường, thị trấn đăng ký Mô hình điểm cấp xã. Đã có 14 đơn vị tổ chức Lễ ra mắt Mô hình điểm cấp xã
4	An Giang	Chưa có kết quả	Ban hành Công văn số 1009/SGD ngày 24/3/2023 triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục. Chưa có kết quả	Chưa có kết quả
5	Bạc Liêu	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả
6	Bắc Ninh	Đã triển khai tại 16/16 đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc (bằng hình thức chuyển khoản, POS,...). Tuy nhiên số lượng bệnh nhân sử dụng dịch vụ còn ở mức thấp	Sở GDĐT tỉnh chưa có hệ thống thông tin quản lý các khoản thu tổng thể, đồng bộ tới các cơ sở giáo dục	Đã triển khai mô hình “Dịch vụ công trực tuyến” tại 126/126 xã, phường thị trấn
7	Bến Tre	Có 13/17 cơ sở y tế đã triển khai giải pháp thanh toán viện phí, lệ phí không dùng tiền mặt	Chưa có kết quả	Đã đăng ký mô hình điểm cấp tỉnh về “Công dân số”. Hiện Công an tỉnh Bến Tre đang đẩy mạnh thu nhận và kích hoạt tài khoản định danh điện tử in 400.000 tờ rơi tuyên truyền về tiện ích và hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử phát cho công dân đến làm CCCD và tài khoản định danh điện tử
8	Bình Dương	Đã đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục có triển khai giải pháp thanh toán không tiền mặt		Ngày 14/6/2023, UBND tỉnh Bình Dương đã phối hợp với Bộ Công an ký kết Kế hoạch phối hợp số 125 triển khai thực hiện “16 mô hình điểm” nhằm đẩy mạnh Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Kết quả ban đầu: Mô hình điểm khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT và thực hiện thông báo lưu trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh: đăng ký lưu trú được 1.808 lượt; Sử dụng CCCD khám chữa bệnh thay thế thẻ BHYT: 1.294 lượt người bệnh, tỷ lệ tra cứu thành công 90,17%. Bệnh viện

				Đa khoa tỉnh đã hoàn thành việc mua sắm 12 máy đọc thẻ CCCD gắn chip để bố trí tại các khoa: Truyền nhiễm - Lao, Lọc máu nhân tạo, Phụ sản, b trị thêm ở khoa Hồi sức cấp cứu và khoa Khám bệnh. Tổng số máy đọc CCCD gắn chip hiện có tại BVĐK tỉnh: 14 máy. - <i>Triển khai thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận thông báo lưu trú:</i> Các cơ sở cho thuê lưu trú trên địa bàn tỉnh có 6.405 cơ sở. Trong đó đã có 5.165 cơ sở (đạt tỷ lệ 80,6%) thực hiện thông báo lưu trú qua một trong hai tiện ích (dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng VNeID trên thiết bị di động, phần mềm ASM). - <i>Triển khai Mô hình thực hiện chi trả cho các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt:</i> UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 6718/KH-UBND ngày 21/12/2022 về cao điểm triển khai thực hiện xác thực cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội, chi trả chính sách không dùng tiền mặt cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Qua đó, đã cấp thẻ ATM cho 28.004 đối tượng và thực hiện chi trả qua tài khoản là 27.904 trường hợp.
9	Bình Định	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả
10	Bình Phước	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả Có 428/432 cơ sở giáo dục triển khai thu phí không dùng tiền mặt, đạt tỉ lệ 99,07%
11	Bình Thuận	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả
12	Cà Mau	Đã triển khai áp dụng thanh toán viện phí không dùng	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả Có 428/432 cơ sở giáo dục triển khai thu phí không dùng tiền mặt, đạt tỉ lệ 99,07%

		tiền mặt tại 05 bệnh viện trên địa bàn tỉnh		hình triển khai tại các nhà cho thuê, khu công nghiệp; 01 Mô hình tại Bộ phận Một cửa); tiếp tục duy trì thực hiện trong thời gian tới
		Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	1. Mô hình điểm sử dụng CCCD gắn chip, ứng dụng VneID, VssID trong khám chữa bệnh BHYT: đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi, thực hiện việc sử dụng thẻ căn cước công dân và VNeID thay thế cho thẻ bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Đến nay, đã trang bị đầu đọc thẻ CCCD gắn chip 92/181 (đạt 51,1%) tại các cơ sở KCB BHYT; thực hiện 265.969 lượt tra cứu bằng CCCD, trong đó, 181.539 lượt tra cứu thành công, đạt 38,3% tổng lượt khám và điều trị. 2. Mô hình điểm về cấp tài khoản an sinh xã hội và hỗ trợ chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh: đã mở được 30 tài khoản thanh toán bằng thẻ ngân hàng. Đang tạo lập cơ sở dữ liệu an sinh xã hội tại 02 đơn vị cấp xã. Việc thực hiện chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội được chi trả qua hệ thống Bưu điện, hiện tại còn 139 đối tượng được chi trả không dùng tiền mặt qua tài khoản thanh toán tại ngân hàng. Các đơn vị đang tiếp tục phối hợp tuyên truyền, mở tài khoản thanh toán cho các đối tượng đủ điều kiện mở tài khoản.
13	Cao Bằng		Chưa có kết quả	Đang triển khai
14	Cần Thơ	447 trường học trên địa bàn TP đã triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt	Chưa có kết quả	
15	Đà Nẵng	Đối với việc thực hiện thu học phí và thực hiện các khoản thu – qua phương tiện điện tử; hiện nay tất cả các cơ sở giáo dục, đơn vị trường học trên thành phố đã có văn bản hướng dẫn phương thức thu học phí và thực hiện các khoản thu không dùng tiền mặt đến cha mẹ học sinh và bước đầu đã thực hiện việc thu	Đến thời điểm hiện tại, 100% bệnh viện tuyến quận, huyện và tuyến thành phố đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt (các đơn vị đã triển khai POS, thanh toán qua quét QRcode tĩnh / động).	Tính đến hết tháng 6/2023, TP Đà Nẵng đã chi trả qua tài khoản cho 369 lượt người với tổng số tiền 733,2 triệu đồng.

		các khoản phí qua phương thức không dùng tiền mặt.		
16	Đắk Lắk	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Đổi với mô hình điểm “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID”: Tính đến ngày 12/6/2023, đã có 223/223 cơ sở khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID để khám chữa bệnh thay thế thẻ BHYT giấy, với 572.570 lượt khám chữa bệnh thành công bằng CCCD gắn chip. BHXH tỉnh đã cấp 72.530 thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi từ dữ liệu liên thông.
17	Đắk Nông	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả
18	Điện Biên	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Đang xây dựng Kế hoạch triển khai 39 mô hình điểm
19	Đồng Nai	Chưa có kết quả	Hiện có khoảng 40% giao dịch không sử dụng tiền mặt, trong đó 100% cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện giao dịch thanh toán các khoản phí không sử dụng tiền mặt	Đang xây dựng Kế hoạch phối hợp với Bộ Công an triển khai mô hình điểm trên địa bàn
20	Đồng Tháp	Chưa có kết quả	Có 465 trường trên địa bàn tỉnh đã triển khai thu các khoản vãng hình thức không dùng tiền mặt, với số tiền 17,4 tỷ đồng	1. Mô hình dịch vụ công trực tuyến triển khai tại Bộ phận một cửa 03 cấp đã bố trí máy vi tính kết nối internet và cán bộ hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến (không làm thay) tại Bộ phận một cửa. Tính đến ngày 10/6/2023, đã tiếp nhận 41.119 hồ sơ qua công dịch vụ công. 2. Mô hình sử dụng thẻ CCCD và ứng dụng VNeID để khám chữa bệnh tính đến ngày 15/6/2023, có 177/177 cơ sở khám chữa bệnh BHYT tiếp nhận khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip, có 552.852 lượt sử dụng CCCD để khám chữa bệnh BHYT, trong đó có 443.863 lượt tra cứu thành công, đạt tỷ lệ 80,5%. 3. Mô hình thông báo lưu trú trực tuyến tại các cơ sở lưu trú, cơ sở KCF đã hướng dẫn chủ các cơ sở lưu trú và người quản lý các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn quản lý để đăng ký tài khoản thực hiện thông báo lưu trú trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Bộ Công an cho 960 cơ sở lưu trú và 97 cơ sở khám chữa bệnh (trong 6 tháng đầu năm, đã tiếp nhận 58.853 thông báo lưu trú).

			Đã triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM, đề nghị Bộ Công an cấp tài khoản cho 505 cơ sở lưu trú và 41 cơ sở khám chữa bệnh để triển khai thực hiện.
21	Già Lai	Đã có 23/23 cơ sở y tế triển khai thanh toán chi phí y tế không dùng tiền mặt	Phối hợp Công ty phần mềm Mesa, Ngân hàng Agribank triển khai tập huấn, hướng dẫn kế toán các trường học sử dụng phần mềm Sisap áp dụng các dịch vụ trực tuyến của ngân hàng để thực hiện thu học phí.
22	Hà Giang	Chưa có kết quả	Hiện có 85% trường học, cơ sở giáo dục triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt
23	Hà Nam	Đã triển khai mô hình thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế	Đã triển khai mô hình thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục

Đã triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM, đề nghị Bộ Công an cấp tài khoản cho 505 cơ sở lưu trú và 41 cơ sở khám chữa bệnh để triển khai thực hiện.

Đã triển khai mô hình bố trí máy tính kết nối mạng internet, máy scan và bố trí cán bộ hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến tại 220 Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã; mô hình khai báo lưu trú qua VNeID tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê lưu trú; mô hình khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước công dân gắn chip tại các cơ sở khám, chữa bệnh; mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách an sinh xã hội

1. Mô hình an sinh xã hội: đã triển khai tại 04 xã, số đối tượng được hưởng trợ cấp qua hình thức thanh toán trực tuyến là 946/1.097 đối tượng, đạt tỷ lệ 86,2%.

2. Mô hình lưu trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh: tính đến ngày 14/6/2023, đã có 1.582 lượt người KCB tại BVĐK tỉnh Hà Giang thực hiện thông báo lưu trú tại bệnh viện qua ứng dụng VNeID.

3. Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử tại huyện Vị Xuyên, Đồng Văn: Trong 6 tháng đầu năm, đã có 72.150 lượt người khám chữa bệnh tại 02 huyện; trong đó, có 55.709 lượt sử dụng thẻ CCCD, đạt tỷ lệ 77,2%.

4. Mô hình hướng dẫn DVC tại bộ phận một cửa huyện Quang Bình: đã chỉ đạo lắp đặt hệ thống máy tra cứu, đăng ký giải quyết TTHC trực tuyến tại bộ phận cấp xã đối với 12/15 xã, thị trấn. Xây dựng Kế hoạch tổ chức tập huấn các nội dung về tuyên truyền, triển khai DVC trực tuyến.

5. Mô hình công dân số tại phường Minh Khai, TP. Hà Giang: đã đăng ký 6.768/9.089 tài khoản EDDT, đạt tỷ lệ 74,5%; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt 4.942/9.089 tài khoản EDDT, đạt tỷ lệ 54,4%.

1. Mô hình đảm bảo điều kiện công dân số: đã hoàn thành việc thu nhận hồ sơ cấp thẻ CCCD gắn chip cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn. Đến nay đã kích hoạt 562.491 tài khoản định danh điện tử (đạt 91,52%), xếp nhóm đầu toàn quốc.

				2. Mô hình cấp tài khoản an sinh xã hội: đã cấp được 17.197 tài khoản; sinh xã hội cho các đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, nghèo trên địa bàn tỉnh. 3. Mô hình sử dụng thẻ CCCD hoặc ứng dụng VNeID thay thế cho thẻ BHYT hiểm y tế trong hoạt động khám chữa bệnh: 118/118 cơ sở KCB bắt BHYT sử dụng thẻ CCCD, ứng dụng VNeID thay BHYT, với 181.008 lượt người khám bệnh. 4. Mô hình số hóa dữ liệu hộ tịch: Tổng dữ liệu hộ tịch sử cần phải thực hiện số hóa là 606.413 trường hợp. Trong đó: - Loại 1: Đã số hóa toàn bộ 100% dữ liệu hộ tịch; đồng bộ dữ liệu vào I thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp: 426.422 trường hợp (được 70.3%). - Loại 2: Đang triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch, đã nhập và scan dữ liệu trên phần mềm hộ tịch: 179.991 trường hợp (được 29.7%). 5. Mô hình triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng m (MOOC): Đã hoàn thành việc tổ chức 04 lớp đào tạo online cho 2.366 cá bộ, công chức, viên chức trên địa bàn. 6. UBND thị xã Duy Tiên 02 mô hình: Mô hình Khai báo lưu trữ qua phần mềm ASM tại các cơ sở kinh doanh lưu trữ và cơ sở khám chữa bệnh. Kết quả đã thông báo lưu trữ trên phần mềm là 954 lượt và Mô hình Sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng định danh điện tử VNeID trong đăng ký khám chữa bệnh, khai báo lưu trữ và thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở y tế 1112 lượt. 7. UBND huyện Thanh Liêm: Sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng định danh điện tử VNeID trong đăng ký khám chữa bệnh, khai báo lưu trữ và thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở y tế. Kết quả: 1225 lượt và mô hình 100% đăng ký cư trú trên cổng dịch vụ công 250 hồ sơ. 8. UBND huyện Bình Lục: Sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng định danh điện tử VNeID trong đăng ký khám chữa bệnh, khai báo lưu trữ và thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở y tế. Kết quả: 1.495 lượt. 9. UBND huyện Kim Bảng: Mô hình thông báo lưu trữ qua phần mềm ASM tại các cơ sở kinh doanh lưu trữ 03 trường hợp và cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn; Không dùng tiền mặt tại các cơ sở kinh doanh. Kết quả: 3 lượt.
--	--	--	--	---

24	Hà Nội	Hiện có 56/71 Cơ sở y tế (gồm 39/41 Bệnh viện, 16/30 Trung tâm Y tế) đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Năm 2023, Sở Y tế tiếp tục đôn đốc các cơ sở y tế còn lại triển khai thực hiện	100% các cơ sở giáo dục trực thuộc đã triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Đang xây dựng Kế hoạch triển khai
25	Hà Tĩnh	100% Cơ sở y tế đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt	100% Cơ sở giáo dục đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt	Đang nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch triển khai
26	Hải Dương	Chưa có kết quả	Đã hoàn thành việc triển khai sử dụng phần mềm EMIS quản lý khoản thu và thanh toán không dùng tiền mặt đến 100% các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn	Hải Dương đã đăng ký 03 mô hình điểm: (1) Mô hình triển khai lưu trú tại các bệnh viện; (2) Mô hình an sinh xã hội; (3) Mô hình khám, chữa bệnh dùng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID. 1. Đối với mô hình khám, chữa bệnh dùng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID: hiện toàn tỉnh đã có 299/299 cơ sở Khám chữa bệnh BHYT, đạt tỷ lệ 100% tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD. 2. Đối với mô hình an sinh xã hội: các đơn vị đang triển khai thực hiện mô hình tài khoản, phát hành thẻ cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội như cầu, nguyên vọng trên toàn tỉnh.
27	Hải Phòng	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Đã ký kết Kế hoạch phối hợp với Bộ Công an ngày 28/6/2023
28	Hậu Giang	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Đã thực hiện 01 mô hình điểm tại cấp tỉnh (Mô hình Công dân số), 09 mô hình điểm tại cấp huyện (05 Mô hình công dân số; 01 Mô hình triển khai dịch vụ công; 01 Mô hình triển khai phần mềm lưu trú ASM, 01 ký Mô hình triển khai tại các nhà chầu thuế, khu công nghiệp; 01 Mô hình tại Bộ phận Một cửa); tiếp tục duy trì thực hiện trong thời gian tới
29	TP. Hồ Chí Minh	Chưa có kết quả	Đã triển khai mô hình thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục	UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 1948/KH-UBND triển khai thực hiện 20 mô hình điểm. Đến nay, đã triển khai mô hình thông báo lưu trú trên phần mềm ASM tại các Bệnh viện, cơ sở kinh doanh lưu trú, Ứng dụng Bộ phần mềm và thiết bị xác thực thẻ Căn cước công dân gắn chip;

			phục vụ công tác xác thực sinh trắc trong công tác công chứng tại các Phòng Công chứng, mô hình “Tuyên truyền Đề án 06/CP thông qua bảng điện tử trên các tuyến đường, khu vực công cộng”, mô hình “Cấp tài khoản an sinh xã hội, thực hiện chỉ trả chính sách không dùng tiền mặt” và Mô hình “Thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục”; sử dụng CCCD gắn chip điện tử thay thế thẻ bảo hiểm y tế để khám, chữa bệnh tại các cơ sở Y tế. - Công an quận Bình Tân tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện tế giác hành vi phạm tội trên ứng dụng định danh điện tử (VNnID); bệnh viện quân Gò Vấp triển khai mô hình khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 14 tuổi thông qua mã định danh cá nhân, mô hình cấp giấy khai sinh và bảo hiểm y tế của Sơ Y tế tại Bệnh viện Hùng Vương, mô hình ASM ... Sau thời gian thí điểm đạt hiệu quả sẽ nhân rộng trên toàn Thành phố - Bên cạnh đó, tiếp tục duy trì các mô hình đã được triển khai theo Kế hoạch 90 ngày đêm của Bộ Công an, gồm: mô hình điểm về đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại 162 địa điểm ở các khu chung cư (12.074 lượt hướng dẫn); 117 địa điểm ở các nhà văn hóa (4.019 lượt hướng dẫn); 1.808 địa điểm ở các trụ sở tiếp công dân (65.958 lượt hướng dẫn), chủ động nghiên cứu triển khai thí điểm mô hình “Ứng dụng tiện ích Căn cước công dân phục vụ công tác quản lý cư trú và phòng chống tội phạm tại chung cư cao tầng trên địa bàn Quận 10” tại Công an Quận 10.
30	Hòa Bình	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả Cấp tỉnh 02 mô hình: Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh: Mô hình 1: Triển khai Dịch vụ Công; Công an tỉnh: Mô hình 2: Công dân số. - Cấp huyện 10 mô hình: Mô hình 1: Triển khai Dịch vụ Công (03 đơn vị) Mô hình 7: Triển khai phần mềm lưu trữ (01 đơn vị); Mô hình 8: Mô hình tuyên truyền (01 đơn vị); Mô hình 9: Mô hình tuyên truyền (01 đơn vị); Mô hình 10: Mô hình tại Bộ phận một cửa (04 đơn vị). - Cấp xã 151 mô hình: Mô hình 2: Công dân số (19 đơn vị); Mô hình 4: An sinh xã hội (01 đơn vị); Mô hình 5: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNnID (01 đơn vị); Mô hình 8: Mô hình tuyên truyền (06 đơn vị); Mô hình 9: Mô hình tuyên truyền (88 đơn vị); Mô hình 10: Mô hình tại Bộ phận một cửa (35 đơn vị); Mô hình 11: Mô hình triển khai tại các nhà cho thuê, khu công nghiệp (01 đơn vị). Chưa có kết quả cụ thể

31	Thừa Thiên Huế	- Ra mắt tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt qua nền tảng Hue-S tại phố đi bộ Hai Bà Trưng, thành phố Huế. Đến nay, có 105 cửa hàng trên tuyến phố chấp nhận thanh toán qua Hue-S.		- Đã có 183 hành khách sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để làm thủ tục tại sân bay Phú Bài thay thế thẻ CCCD. - Đã có 137/141 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh triển khai phương thức chỉ trả điện tử cho đối tượng bảo trợ xã hội, đạt tỉ lệ 97,16% - Có 186/187 cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện tra cứu thông tin thẻ Bảo hiểm y tế bằng CCCD với 115.225 lượt tra cứu, trong đó 92.239 lượt tra cứu thành công phục vụ khám, chữa bệnh, đạt tỷ lệ 80,05% - Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ CCCD đối với 55 trường hợp phục vụ các giao dịch tại văn phòng công chứng - Rà soát các cơ sở lưu trú trên địa bàn, làm sạch dữ liệu cơ sở kinh doanh lưu trú trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đến nay đã cập nhật và làm sạch dữ liệu 1.252 cơ sở lưu trú trên hệ thống. Tổ chức Lễ khai trương triển khai thí điểm thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại Bệnh viện Trung ương Huế ngày 18/6/2023. - Tổ chức khảo sát tại Đại Nội Huế, lắp đặt camera AI điểm kiểm soát vào ra/vào Ngõ Môn và xây dựng giải pháp nhận diện khuôn mặt và mô hình Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp Phú Bài. - Đã thu thập 24.000 địa chỉ số trên địa bàn huyện Quảng Điền (đạt tỉ lệ 100%); 23.000 địa chỉ số trên địa bàn huyện Phong Điền. - Về thanh toán không dùng tiền mặt: Đã tạo lập 33.000 ví điện tử Hue-S 650 điểm chấp nhận thanh toán điện tử. - Đã tổ chức khảo sát các điều kiện để triển khai mô hình thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe tại Trung tâm Sát hạch, lái xe cơ giới đường bộ Trường Cao đẳng giao thông vận tải Thừa Thiên Huế.
32	Hưng Yên	Đã có văn bản triển khai, chưa có kết quả cụ thể	chưa có kết quả	Đã rà soát, trên địa bàn tỉnh có 595 đối tượng đã có tài khoản và có nhu cầu chi trả trợ cấp xã hội qua tài khoản
33	Khánh Hòa	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả
34	Kiên Giang	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Đã ban hành Kế hoạch số 142/KH-BCĐ ngày 02/6/2023 về thực hiện mô hình điểm “Tuyên truyền, hướng dẫn mô hình điểm Một cửa các cấp làm thủ tục hành chính sử dụng dữ liệu của người dân tại ứng dụng VNeID mức

				độ 2" cấp tỉnh năm 2023. Hiện đã có 15 sở ngành cấp tỉnh, 11/15 cấp huyện và 109/144 cấp xã đăng ký mô hình thực hiện
35	Kon Tum	Đã ban hành văn bản triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Hiện có 10/10 đơn vị cấp huyện đã đăng ký triển khai mô hình điểm về đảm bảo dữ liệu dân cư "đúng, đủ, sạch, sống" và Đề án 06 trên địa bàn (Gồm các mô hình: 1; 2; 3; 4; 5; 7; 8; 9; 10) Chưa có kết quả
36	Lai Châu	Chưa có kết quả	Đã triển khai hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến, không dùng tiền mặt tại 35/341 trường.	Chưa có kết quả
37	Lâm Đồng	Các cơ sở khám chữa bệnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, với số tiền thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ 19,2% tổng chi phí	Đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, đạt tỷ lệ 34,8%	Chưa có kết quả
38	Lạng Sơn	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	Đã ban hành Kế hoạch 130/KH-UBND ngày 06/6/2023 về triển khai thực hiện các mô hình điểm về Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; trong đó triển khai thực hiện 03 "mô hình điểm" cấp tỉnh: Mô hình 1. "Mô hình thanh toán học phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh"; Mô hình 2. "Mô hình dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa các cấp"; Mô hình 3. "Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID tại đơn vị công lập (Tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Tuyến huyện: Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng), ngoài công lập (Phòng khám Đa khoa Quốc tế Ngọc Lan)".
39	Lào Cai	Đã triển khai mô hình thanh toán không dùng tiền mặt đối với 100% cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn, thực hiện 22.289/149.140 giao dịch (đạt 14,95%) với 26.052/63.363 triệu đồng (đạt 41,12%)	Có 23/37 trường học cung cấp dịch vụ không dùng tiền mặt, đạt tỷ lệ 62%	Công an cấp huyện, cấp xã đã đăng ký, triển khai 200 mô hình điểm về đảm bảo dữ liệu dân cư "đúng, đủ, sạch, sống"; 04 huyện, 07 Sở, ngành đăng ký 59 mô hình điểm theo Đề án 06. Mô hình điểm Đề án 06 cấp tỉnh "Công dân số". Chưa có kết quả

40	Long An	Chưa có kết quả	Đã triển khai tại 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn, với tổng thu từ ngày 01/01/2023 đến nay là hơn 60,8 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 77,1%)	Đang nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch triển khai mô hình điểm trên địa bàn
41	Nam Định	Đã triển khai 100% tại các cơ sở y tế trên địa bàn	Đã triển khai 100% tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn	UBND tỉnh đăng ký triển khai 10 mô hình điểm về thực hiện Đề án 0 Chưa có kết quả cụ thể
42	Nghệ An	Đã triển khai 100% tại các cơ sở y tế trên địa bàn	Đã triển khai 100% tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Các đơn vị đã cơ bản thực hiện tốt 13 mô hình điểm đã đăng ký với UBND tỉnh; ngoài ra các đơn vị lựa chọn xây dựng thí điểm đơn vị kiểu mẫu Đề án 06, gồm: thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Thái Hòa và tổ chức thực hiện nghiêm 13 tiêu chí và 50 nội dung, trong đó nhiều chỉ tiêu đã hoàn thành 100% (hoàn thành việc cấp CCCD, hoàn thành việc làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống; hoàn thành việc cấp tài khoản an sinh; cấp tài khoản cho học sinh, phụ huynh học sinh đảm bảo năm học 2023-2024 không sử dụng tiền mặt trong thanh toán học phí...)
43	Ninh Bình	Trên địa bàn tỉnh đã có 135/375 Cơ sở y tế đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt (đạt tỷ lệ 36%).	Có 257/320 cơ sở giáo dục, 289/465 trường học triển khai mô hình thanh toán học phí không dùng tiền mặt	1. Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh: Tỷ lệ doanh nghiệp, người dân thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội ngày một tăng. 2. Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VneID tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình chưa có kết quả 3. Mô hình tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh: Đã cấp 406.933 tài khoản định danh điện tử, kích hoạt 187.990 tài khoản (đã cấp 100% tài khoản định danh điện tử cho cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh)
44	Ninh Thuận	Đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, với 14.434 lượt thanh toán viện phí trực tuyến không sử dụng tiền mặt với 13,1 tỷ đồng	Chưa có kết quả	UBND tỉnh đã đăng ký 03 mô hình điểm trong thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh: chưa có kết quả. - Tổ công tác cấp huyện đã xây dựng các mô hình đa dạng, phong phú tại 65/65 Bộ phận một cửa cấp xã như: “Điểm trải nghiệm, hỗ trợ và hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến”, “Đội xung kích hỗ trợ và hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến lưu động” và “Ngày dịch vụ công trực tuyến”, “Điểm dịch

				vụ công trực tuyến”, “Thanh niên xung kích hỗ trợ và hướng dẫn Dịch vụ công trực tuyến lưu động...”
	Chưa có kết quả	Các cơ sở giáo dục đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục. Đến nay 60% tiền học phí và các khoản thu khác được thanh toán trực tuyến thông qua tài khoản ngân hàng, các ứng dụng điện tử		UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 1949/KH-UBND ngày 30/5/2023 triển khai các mô hình điểm thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, trong đó triển khai 01 mô hình cấp tỉnh về triển khai phần mềm lưu trữ ASM; 03 mô hình điểm cấp huyện: Mô hình tuyên truyền, mô hình tại bộ phận một cửa và mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID
45	Phú Thọ			
	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả		1. Mô hình điểm cấp tỉnh: đã triển khai mô hình Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và ứng dụng CCCD: đã có 197.678/226.038 lượt công dân sử dụng CCCD gắn chip thay thế BHYT giấy để KCB (đạt tỷ lệ 87,45%); 108/119 cơ sở KCB được trang bị 145 đầu đọc thẻ (còn 11 cơ sở đang tiến hành mua và trang bị trong tháng 6/2023) 2. Mô hình điểm cấp huyện: 05/09 đơn vị đã triển khai thực hiện 3. Mô hình điểm cấp xã: 43/110 đơn vị đã triển khai thực hiện
46	Phú Yên			
	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả		UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 75 ngày 27/4/2023 triển khai thực hiện mô hình điểm về “DVC trực tuyến” theo Đề án 06 tại phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới. Ngày 31/5/2023, UBND phường Đồng Hải đã tổ chức Hội nghị triển khai mô hình điểm. - Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai 01 mô hình điểm về “DVC trực tuyến” theo Đề án 06 tại Bộ phận một cửa của Sở đảm bảo chất lượng, hiệu quả
47	Quảng Bình	Đã triển khai tại các cơ sở y tế trên địa bàn. Chưa có kết quả cụ thể	Đã triển khai tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Chưa có kết quả cụ thể	UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3542 ngày 07/6/2023 về triển khai mô hình điểm thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Tổ Công tác Đề án 06 cấp huyện hướng dẫn bố trí hạ tầng, lắp đặt hệ thống máy móc và hướng dẫn quy trình, nghiệp vụ theo đúng quy định để triển khai thực hiện 02 mô hình đạt hiệu quả sau khi tổ chức triển khai nhân rộng tại tất cả các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 10/7/2023. - Giám đốc Công an tỉnh đã ban hành Công văn số 2347/CAT-PC06 ngày 05/6/2023 chỉ đạo Công an huyện Núi Thành phối hợp với Cảng hàng không Chu Lai triển khai thi điểm quy trình thực hiện sử dụng tài khoản
		Đã triển khai tại các cơ sở y tế trên địa bàn. Chưa có kết quả cụ thể	Chưa có kết quả cụ thể	
48	Quảng Nam			

					định danh điện tử (VNelD) mức 2 phục vụ người dân làm thủ tục đi t bay.
49	Quảng Ngãi	Chưa có kết quả cụ thể	Đã triển khai tại các cơ sở trên địa bàn. Chưa có kết quả cụ thể		UBND tỉnh đã đăng ký mô hình 1: <i>Triển khai dịch vụ công làm mô hình điểm cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh</i> . Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh đã ban hành Công văn số 05/TCCTĐA, ngày 04/5/2023 về thực hiện các giải pháp đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; trong đó quy định rõ mục tiêu phạm vi triển khai, yêu cầu, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từ thành viên Tổ Công tác tổ chức thực hiện
50	Quảng Ninh	Chưa có kết quả cụ thể	Chưa có kết quả cụ thể		Đã triển khai xây dựng tại mỗi đơn vị cấp huyện tối thiểu 01 mô hình điểm tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến". Đến nay, đã có 12/13 đơn vị hoàn thành
51	Quảng Trị	Đã hướng dẫn tất cả các đơn vị khám chữa bệnh tuyến huyện trở lên chấp nhận thanh toán không sử dụng tiền mặt	Có 209/377 trường học, cơ sở giáo dục triển khai thanh toán các khoản thu học phí và dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt		Đã ban hành Kế hoạch triển khai mô hình điểm trên địa bàn, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai tập huấn cho 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp, nắm vững và thực hiện đầy đủ, thường xuyên việc tra cứu thông tin công dân trong CSDLQG về dân cư hoặc sử dụng dữ liệu của người dân VNeID mức 2 phục vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC, dự kiến triển khai từ Quý III/2023
52	Sóc Trăng	Chưa có kết quả cụ thể	Chưa có kết quả cụ thể		Đã thành lập 121 mô hình điểm tại Trung tâm phục vụ hành chính công Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã (11 đơn vị cấp huyện, 109 đơn vị cấp xã), đã bố trí Tổ hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đồng thời hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh đi từ. Tính đến ngày 12/6/2023, đã tạo 837 tài khoản dịch vụ công; hướng dẫn người dân nộp 48.325 hồ sơ trên Cổng dịch vụ công. Hướng dẫn đăng 62.156 tài khoản định danh điện tử mức 1; 37.197 tài khoản định danh đi từ mức 2. - Mô hình điểm tại Trung tâm phục vụ hành chính công: đã mở lớp tập huấn cho các đoàn viên thanh niên tại các phường trên địa bàn thành phố S Trăng, thành lập 02 tổ hướng dẫn người dân nộp hồ trên cổng dịch vụ công đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử. Ngoài ra, đã chỉ đạo các ngành, đơn vị trực thuộc triển khai một số mô hình khác như: Mô hình công dân số; Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt; Mô hình tuyên truyền; Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID; Mô hình "3 không, 1 có".

53	Son La	Sở Y tế đã ban hành văn bản chỉ đạo khảo sát các đơn vị trực thuộc nghiên cứu tham mưu triển khai đầy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí, chỉ đạo các đơn vị phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn đề ra giải pháp phù hợp, tích cực thanh toán không dùng tiền mặt	Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản về việc thanh toán học phí theo phương thức không dùng tiền mặt từ năm học 2022-2023	Chưa có kết quả cụ thể
54	Tây Ninh	Chưa có kết quả cụ thể	Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Văn bản số 906/SGD&ĐT-KHHC hướng dẫn thanh toán học phí và các khoản thu khác theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Chưa có kết quả cụ thể	Đăng ký mô hình điểm về đảm bảo 100% dữ liệu dân cư phải “đúng, đủ sạch, sống”
55	Thái Bình	Tính đến ngày 9/6/2023, có 91.875 lượt sử dụng ứng dụng thanh toán. Trong 6 tháng đầu năm có 24.412 lượt sử dụng ứng dụng thanh toán	Trong 6 tháng đầu năm, có 418.880 người sử dụng ứng dụng thanh toán; có 2.513.280 lượt sử dụng ứng dụng thanh toán	Đang xây dựng Kế hoạch triển khai
56	Thái Nguyên	Mô tài khoản thanh toán đối với phụ huynh, học sinh, sinh viên (số lương phụ huynh học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục sử dụng hình thức thanh toán điện tử là 266.231 người, đạt tỷ lệ 97% tổng số phụ huynh, học sinh, học viên)	Chưa có kết quả cụ thể	Đã ký kết Kế hoạch phối hợp với Bộ Công an triển khai 43 mô hình điểm trên địa bàn

57	Thanh Hóa	Đã triển khai tại các cơ sở y tế trên địa bàn	100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã có tài khoản ngân hàng đồng thời tổ chức tuyên truyền, khuyến khích người dân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Lựa chọn mô hình Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID là mô hình điểm cấp tỉnh. Buổi lễ ra mắt mô hình điểm cấp tỉnh đã được tổ chức tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Đến nay đã có 49 sở, ban, ngành; 27/27 đơn vị cấp huyện và 559 đơn vị cấp xã đã triển khai thực hiện đăng ký hồ hình điểm. Hiện tại các đơn vị đang xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện.
58	Tiền Giang	Chưa có kết quả cụ thể	Có 421/511 đơn vị áp dụng, đã phát sinh 32.152 giao dịch với số tiền 16.280.616.759 đồng	Đã ban hành Kế hoạch số 188 ngày 18/5/2023 tổ chức thực hiện mô hình điểm về đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và triển khai Đề án 06. Tuy nhiên, do tình hình địa bàn huyện Tân Phước chưa đáp ứng các yêu cầu thực hiện mô hình triển khai lưu trú tại các bệnh viện nên mô hình này tạm thời ngưng, hiện tỉnh đang nghiên cứu chọn bệnh viện tại địa bàn khác để triển khai trong thời gian tới.
59	Trà Vinh	Chưa có kết quả cụ thể	Chưa có kết quả cụ thể	Chưa có kết quả cụ thể
60	Tuyên Quang	Chưa có kết quả cụ thể	Chưa có kết quả cụ thể	Chưa có kết quả cụ thể
61	Vĩnh Long	Chưa có kết quả cụ thể	Chưa có kết quả cụ thể	Chưa có kết quả cụ thể
62	Vĩnh Phúc	Hiện có 50% trường học triển khai thu học phí không dùng tiền mặt qua các tổ chức ngân hàng và các tổ chức liên quan	Chưa có kết quả cụ thể	Chưa có kết quả cụ thể
63	Yên Bái	Đã triển khai tại các cơ sở y tế trên địa bàn	Có 65/443 cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai, đạt tỷ lệ 14,7%	triển khai thí điểm mô hình điểm “thu nộp học phí không dùng tiền mặt” tại trường Trung cấp dân tộc Nghĩa Lộ. UBND xã Âu Lâu xây dựng và duy trì hoạt động mô hình Tổ tuyên truyền hướng dẫn nhân dân thực hiện thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt khi thực hiện TTHC tại bộ phận phục vụ hành chính công xã.

PHỤ LỤC 05
HIỆN TRẠNG CÁC HỆ THỐNG CỦA 63 TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 962/BC-TCTTKĐA, ngày 02 tháng 7 năm 2023)

TT	Tỉnh/ Thành phố	Cổng DVC và hệ thống I cửa	Trung tâm chỉ đạo điều hành tỉnh (IOC)	Nền tảng tích hợp chia sẻ tỉnh (LGSP)	Ứng dụng, công dân số	Hệ thống quản lý văn bản	Hệ thống giám sát (SOC)	Dữ liệu đất đai nhà ở	Dữ liệu hộ tịch	ASXH
1	An Giang	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)		Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				X (VNPT)
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	Đã triển khai (STTTT)	X (VNPT)		Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)				
3	Bắc Giang	Đã triển khai (STTTT)				Triển khai 1 phần (VNPT)				
4	Bắc Kạn	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)		Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				X (VNPT)
5	Bạc Liêu	Đã triển khai (VNPT)			Thử nghiệm (FPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)			Đang triển khai (Trên dân cư)	
6	Bắc Ninh	Đã triển khai (STTTT)				Triển khai 1 phần (VNPT)		Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)		X (VNPT)
7	Bến Tre	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)		Đã triển khai (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				X (VNPT)

STT	Tỉnh/ Thành phố	Cổng DVC và hệ thống 1 cửa	Trung tâm chỉ đạo điều hành tỉnh (IOC)	Nền tảng tích hợp chia sẻ tỉnh (LGSP)	Ứng dụng công dân số	Hệ thống quản lý văn bản	Hệ thống giám sát (SOC)	Dữ liệu đất đai nhà ở	Dữ liệu hộ tịch	ASXH
8	Bình Định	Đã triển khai (VNPT)	X (FPT, Viettel)		Đã triển khai (FPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)	Thử nghiệm (FPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)		
9	Bình Dương	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)		Đã triển khai (VNPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)			Đã hoàn thành (Trên dân cư)	
10	Bình Phước	Đã triển khai (STTTT)	X (VNPT)	X (VNPT)	Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)		Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)	Đang triển khai (Trên dân cư)	
11	Bình Thuận	Đã triển khai (STTTT)			Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)				
12	Cà Mau	Đã triển khai (VNPT)				Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)		Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)		X (VNPT)
13	Cần Thơ	Đã triển khai (STTTT)	X (VNPT)	X (VNPT)	Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)				
14	Cao Bằng	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)	X (VNPT)	Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				X (VNPT)

STT	Tỉnh/ Thành phố	Công DVC và hệ thống 1 cửa	Trung tâm chỉ đạo điều hành tỉnh (IOC)	Nền tảng tích hợp chia sẻ tỉnh (LGSP)	Ứng dụng công dân số	Hệ thống quản lý văn bản	Hệ thống giám sát (SOC)	Dữ liệu đất đai nhà ở	Dữ liệu hộ tịch	ASXH
15	Đà Nẵng	Đã triển khai (STTTT)				Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)		
16	Đắk Lắk	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)			Triển khai 1 phần (VNPT)	Đã triển khai (Bkav)			
17	Đắk Nông	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)		Đã triển khai (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)		
18	Điện Biên	Đã triển khai (VNPT)				Triển khai 1 phần (VNPT)	Đã triển khai (Bkav)			
19	Đồng Nai	Đã triển khai (STTTT)		X (VNPT)	Đã triển khai (VNPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)				
20	Đồng Tháp	Đã triển khai (STTTT)	X (VNPT)		Thử nghiệm (FPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)				X (VNPT)
21	Gia Lai	Đã triển khai (STTTT)				Triển khai 1 phần (VNPT)			Đang triển khai (Trên dân cư)	

TT	Tỉnh/ Thành phố	Cổng DVC và hệ thống I cửa	Trung tâm chỉ đạo điều hành tỉnh (IOC)	Nền tảng tích hợp chia sẻ tỉnh (LGSP)	Ứng dụng công dân số	Hệ thống quản lý văn bản	Hệ thống giám sát (SOC)	Dữ liệu đất đai nhà ở	Dữ liệu hộ tịch	ASXH
22	Hà Giang	Đã triển khai (VNPT)	X (FPT, Viettel)	X (VNPT)		Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				
23	Hà Nam	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)	X (VNPT)		Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)			Đã hoàn thành (Trên dân cư)	
24	Hà Nội	Đã triển khai (FPT)		X (VNPT)		Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)	Đã hoàn thành (Trên dân cư)	
25	Hà Tĩnh	Đã triển khai (Tân Dân)	X (VNPT)		Thử nghiệm (FPT)					
26	Hải Dương	Đã triển khai (VNPT)				Triển khai 1 phần (VNPT)			Đã hoàn thành (Trên dân cư)	
27	Hải Phòng	Đã triển khai (FPT)		X (VNPT) (Đang cho Thử nghiệm (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)				

TT	Tỉnh/ Thành phố	Cổng DVC và hệ thống 1 cửa	Trung tâm chỉ đạo điều hành tỉnh (IOC)	Nền tảng tích hợp chia sẻ tỉnh (LGSP)	Ứng dụng công dân số	Hệ thống quản lý văn bản	Hệ thống giám sát (SOC)	Dữ liệu đất đai nhà ở	Dữ liệu hộ tịch	ASXH
28	Hải Giang	Đã triển khai (STTTT)				Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)		Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)		
29	Hồ Chí Minh	Đã triển khai (VNPT)			Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)				X (VNPT)
0	Hòa Bình	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)		Đã triển khai (VNPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)				
1	Huế	Đã triển khai (VNPT)				Triển khai 1 phần (VNPT)	Đã triển khai (Bkav)			
2	Hưng Yên	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)	X (VNPT)	Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)	Đã triển khai (Bkav)			
3	Khánh Hòa	Đã triển khai (VNPT)		X (VNPT) (Đang cho Thử nghiệm (VNPT))	Thử nghiệm (FPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)	Đã triển khai (Bkav)			

STT	Tỉnh/ Thành phố	Cổng DVC và hệ thống 1 của	Trung tâm chỉ đạo điều hành tỉnh (IOC)	Nền tảng tích hợp chia sẻ tỉnh (LGSP)	Ứng dụng công dân số	Hệ thống quản lý văn bản	Hệ thống giám sát (SOC)	Dữ liệu đất đai nhà ở	Dữ liệu hộ tịch	ASXH
34	Kiên Giang	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)		Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)		
35	Kon Tum	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)	X (VNPT)	Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				
36	Lai Châu	Đã triển khai (VNPT)			Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				
37	Lâm Đồng	Đã triển khai (VNPT)		X (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)	Đã triển khai (Bkav)	Triển khai 1 phần (VNPT)		
38	Lạng Sơn	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)		Đã triển khai (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				
39	Lào Cai	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)	X (VNPT)	Đã triển khai (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				
40	Long An	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)		Đã triển khai (VNPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)				X (VNPT)

STT	Tỉnh/ Thành phố	Công DVC và hệ thống 1 cửa	Trung tâm chỉ đạo điều hành tỉnh (IOC)	Nền tảng tích hợp chia sẻ tỉnh (LGSP)	Ứng dụng công dân số	Hệ thống quản lý văn bản	Hệ thống giám sát (SOC)	Dữ liệu đất đai nhà ở	Dữ liệu hộ tịch	ASXH
41	Nam Định	Đã triển khai (STTTT)				Triển khai 1 phần (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)		
42	Nghệ An	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)	X (VNPT)		Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)	Đã triển khai (Bkav)			
43	Ninh Bình	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)	X (VNPT)	Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				
44	Ninh Thuận	Đã triển khai (STTTT)			Thử nghiệm (FPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)		
45	Phú Thọ	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)	X (VNPT)		Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)	Đang triển khai (Trên dân cư)	
46	Phú Yên	Đã triển khai (STTTT)			Đã triển khai (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				
47	Quảng Bình	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)			Triển khai 1 phần (VNPT)			Đang triển khai (Trên dân cư)	

STT	Tỉnh/ Thành phố	Cổng DVC và hệ thống 1 của	Trung tâm chỉ đạo điều hành tỉnh (IOC)	Nền tảng tích hợp chia sẻ tỉnh (LGSP)	Ứng dụng công dân số	Hệ thống quản lý văn bản	Hệ thống giám sát (SOC)	Dữ liệu đất đai nhà ở	Dữ liệu hộ tịch	ASXH
48	Quảng Nam	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)		Đã triển khai (VNPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)		Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)	Đang triển khai (Trên dân cư)	
49	Quảng Ngãi	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)	X (VNPT)		Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)	Đã triển khai (Bkav)		Đang triển khai (Trên dân cư)	
50	Quảng Ninh	Đã triển khai (FPT)			Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)		
51	Quảng Trị	Đã triển khai (VNPT)				Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)	Đã triển khai (Bkav)			
52	Sóc Trăng	Đã triển khai (STTTT)	X (VNPT)	X (VNPT)	Đã triển khai (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)	Đã triển khai (FPT)			X (VNPT)
53	Sơn La	Đã triển khai (STTTT)	X (VNPT)	X (VNPT)		Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)		
54	Tây Ninh	Đã triển khai (FPT)	X (VNPT)	X (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)	Đã triển khai (Bkav)	Triển khai 1 phần (VNPT)		

TT	Tỉnh/ Thành phố	Cổng DVC và hệ thống 1 cửa	Trung tâm chỉ đạo điều hành tỉnh (IOC)	Nền tảng tích hợp chia sẻ tỉnh (LGSP)	Ứng dụng công dân số	Hệ thống quản lý văn bản	Hệ thống giám sát (SOC)	Dữ liệu đất đai nhà ở	Dữ liệu hộ tịch	ASXH
55	Thái Bình	Đã triển khai (VNPT)			Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)	Đã triển khai (Bkav)			
56	Thái Nguyên	Đã triển khai (STTTT)			Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai 1 phần (VNPT)			Đã hoàn thành (Trên dân cư)	X (VNPT)
57	Thanh Hóa	Đã triển khai (STTTT)	X (VNPT)			Triển khai 1 phần (VNPT)	Đã triển khai (Bkav)			
58	Tiền Giang	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)	X (VNPT)	Đã triển khai (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				
59	Trà Vinh	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)	X (VNPT)	Đã triển khai (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				
60	Tuyên Quang	Đã triển khai (VNPT)		X (VNPT)		Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)		
61	Vĩnh Long	Đã triển khai (STTTT)				Triển khai 1 phần (VNPT)	Đã triển khai (Bkav)			X (VNPT)

STT	Tỉnh/ Thành phố	Cổng DVC và hệ thống 1 cửa	Trung tâm chỉ đạo điều hành tỉnh (IOC)	Nền tảng tích hợp chia sẻ tỉnh (LGSP)	Ứng dụng công dân số	Hệ thống quản lý văn bản	Hệ thống giám sát (SOC)	Dữ liệu đất đai nhà ở	Dữ liệu hộ tịch	ASXH
62	Vĩnh Phúc	Đã triển khai (VNPT)	X (VNPT)		Thử nghiệm (VNPT)	Triển khai FULL toàn tỉnh (VNPT)				
63	Yên Bái	Đã triển khai (VNPT)	X (Bkav)	X (VNPT)		Triển khai 1 phần (VNPT)				

PHỤ LỤC 06 NHIỆM VỤ TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM VỀ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 962/BC-TCTTKĐA, ngày 02 tháng 7 năm 2023)

- 1. Nhiệm vụ chung: 08 nhiệm vụ.
- 2. Nhiệm vụ cụ thể: 33 nhiệm vụ (VPCP: 02 nhiệm vụ; Bộ Công an: 03 nhiệm vụ; Bộ Tư pháp: 01 nhiệm vụ; Bộ TT&TT: 09 nhiệm vụ; Bộ Y tế: 03 nhiệm vụ; Bộ LĐTBXH: 02 nhiệm vụ; Bộ KH&ĐT: 02 nhiệm vụ; Bộ Tài chính: 03 nhiệm vụ; Bộ Công thương: 02 nhiệm vụ; Ngân hàng nhà nước VN: 01 nhiệm vụ; Bộ Nội vụ: 01 nhiệm vụ; Bộ Giao thông vận tải: 01 nhiệm vụ; Bộ Xây dựng: 01 nhiệm vụ; Bảo hiểm XHVN: 01 nhiệm vụ)

T		NHIỆM VỤ		THỜI GIẠN HOÀN THÀNH
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN				
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	NHIỆM VỤ CHUNG		
Các bộ, ngành, địa phương		Bám sát vào 8 nhóm vấn đề, 21 nhiệm vụ cụ thể để tập trung giải quyết các “điểm nghẽn” về Đề án 06 và đề xuất sửa đổi theo hướng Chính phủ tại văn bản 452/TTCP-KSST, ngày 23/5/2023, xây dựng Kế hoạch chi tiết, phân công rõ con người thực hiện, thời gian hoàn thành, có chế kiểm tra, giám sát thường xuyên và hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở.		
Các bộ, ngành, địa phương		Rà soát pháp luật, đặc biệt là các cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06 và đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật.		Hoàn thành trong tháng 9/2023
Các bộ, ngành, địa phương		Trên cơ sở phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã được Chính phủ phê duyệt tại 19 Nghị quyết chuyên đề và kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định liên quan đến số hộ khẩu, số tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ động xây dựng, ban hành		Hoàn thành trong tháng 9/2023

TT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN		NHIỆM VỤ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP		
			các văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm chất lượng, tiến độ. Trường hợp cần trình ban hành Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn thì chủ động báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; trường hợp cần ban hành Thông tư để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn theo trình tự, thủ tục rút gọn thì lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung năm 2020)	
4	Các bộ, ngành, địa phương		Tập trung chuyển đổi quy trình, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử phải thực chất, hiệu quả; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, phần mềm chuyên dụng, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có	Hoàn thành tron tháng 9/2023
5	Các bộ, ngành, địa phương		Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, hoàn thành trong tháng 6 năm 2023; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc địa phương trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC liên thông, nhất là các hồ sơ quá hạn.	
6	Các bộ, ngành, địa phương		Chỉ đạo, tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền;	

TT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN		NHIỆM VỤ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP		
			đầy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, thực chất, hiệu quả bảo đảm khắc phục tình trạng “manh mún”, “cát cư thông tin”, “chia cắt” và “co cụm dữ liệu” như hiện nay. Các địa phương tập trung số hóa thông tin nhất trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để nhân rộng tạo lập dữ liệu và tiết kiệm thời gian, kinh phí đầu tư (tập trung dữ liệu Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, các Hội, ban ngành).	
7	UBND các tỉnh, thành phố		Nghiên cứu, bám sát Kế hoạch phối hợp và tài liệu hướng dẫn chỉ tiết triển khai thực hiện 43 mô hình điểm ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử, từ đó áp dụng, triển khai tại địa phương mình như Thừa Thiên Huế, Bình Dương, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh... đã và đang thực hiện.	
8	Các bộ, ngành, địa phương		Khẩn trương rà soát nhu cầu đào tạo cụ thể về kỹ năng sử dụng công nghệ tin và chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phục vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm chất lượng, hiệu quả	Hoàn thành trong tháng 7/2023
NHIỆM VỤ CỤ THỂ				
1	Bộ Công an	Bộ, ngành, địa phương	Tích hợp, xác thực, hiện thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính. Tiếp tục hoàn thiện ứng dụng VNeID, đa dạng hóa các tiện ích và truyền thông để người dân tham gia sử dụng	
2	Bộ Công an	Bộ, ngành, địa phương	Rà soát, đánh giá việc triển khai phần mềm dịch vụ công liên thông, khắc phục các tồn tại, bảo đảm kết nối thông suốt, cập nhật, đồng bộ trạng thái hồ sơ với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương	Hoàn thành trong tháng 7/2023

TT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN		NHIỆM VỤ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP		
3	Bộ Công an	Bộ, ngành, địa phương	Hướng dẫn các Bộ, cơ quan, địa phương trong việc khai thác, trích xuất dữ liệu công dân do Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chia sẻ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh tại thời điểm giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm đúng thẩm quyền, phạm vi khai thác dữ liệu và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân	Hoàn thành trước ngày 31/7/2023.
4	Bộ Tư pháp	Bộ Thông tin và Truyền thông	Hướng dẫn các Bộ, cơ quan rà soát, xác định những văn bản quy phạm pháp luật cần điều chỉnh ngay sau khi Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) ban hành; kịp thời tham mưu, đề xuất Chương trình, Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, bảo đảm việc chuyển đổi từ phương thức làm việc truyền thống sang môi trường điện tử	Hoàn thành trước ngày 31/8/2023.
5	Bộ Thông tin và Truyền thông		Khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 7 năm 2023 để làm cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, quản lý và vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia.	
6	Bộ Thông tin và Truyền thông		Khẩn trương hoàn thành Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.	Hoàn thành trước ngày 31/7/2023.
7	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan.	Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hình thức rút gọn; trong đó, có cơ chế, chính sách mới về đầu tư, về thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho chuyển đổi số.	Hoàn thành trước ngày 31/7/2023.
8	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.	
9	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Công an và các Bộ, cơ quan liên quan	Rà soát, đánh giá an ninh, an toàn, bảo mật thông tin và công bố chất lượng các nền tảng, hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương.	

TT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN		NHIỆM VỤ	THỜI GIẠN HOÀN THÀNH
	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP		
0	Bộ Thông tin và Truyền thông		Cập nhật, ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0) trong tháng 9 năm 2023; hướng dẫn, thẩm định chất chế việc xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm phù hợp, đồng Bộ với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0).	Hoàn thành trong tháng 12/2023
1	Bộ Thông tin và Truyền thông		Hướng dẫn, đánh giá, công bố chất lượng các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm, công dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ngành, địa phương và định mức, đơn giá, chi phí xây dựng các hệ thống nêu trên để các Bộ, ngành, địa phương tham khảo, lựa chọn.	Hoàn thành trong tháng 9/2023.
2	Bộ Thông tin và Truyền thông		Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm cho phép sử dụng định danh điện tử VneID để tạo lập tài khoản mới đối với thông tin thuế bao di động	Hoàn thành trong tháng 7/2023
3	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ	Xây dựng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.	Hoàn thành trong tháng 9/2023
4	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông	Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành cơ chế mới về thuê dịch vụ công nghệ thông tin	

TT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN		NHIỆM VỤ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP		
15	Bộ Tài chính	Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan	Phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành cơ chế mới về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong trường hợp cần thiết.	
16	Bộ Tài chính		Xây dựng Kế hoạch, chủ trì phối hợp với Bộ Công an tập trung triển khai các giải pháp về đồng Bộ dữ liệu thuế, sử dụng căn cước công dân, định danh điện tử là mã số thuế và định danh trong các giao dịch điện tử để nâng cao hiệu quả thu thuế. Phấn đấu 100% cơ sở kinh doanh kết nối hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền vào hệ thống dữ liệu của cơ quan thuế, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như: hoạt động kinh doanh ăn uống, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ giải trí, siêu thị...	
18	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan.	Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các dự án Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số	
19	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông	Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành cơ chế, chính sách đầu tư cho chuyển đổi số vào hạ tầng, đường truyền, thiết bị, phần mềm và con người; nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án sửa đổi các quy định về đấu thầu để lựa chọn nhà thầu đối với các sản phẩm công nghệ thông tin có tính chất đặc thù (tài nguyên tri thức, sáng tạo, mới, khó xác định giá thầu, ít nhà cung cấp...).	Hoàn thành trong tháng 9/2023
20	Bộ Y tế	63 địa phương	Dựa trên kết quả thí điểm tại Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, ban hành quy định nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực (thông tin, dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế,...) và hướng dẫn các đơn vị trên toàn quốc	Hoàn thành trong tháng 7/2023

TT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN		NHIỆM VỤ	THỜI GIẠN HOÀN THÀNH
	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP		
1	Bộ Y tế	Bộ Công an, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện chuẩn hóa và kết nối dữ liệu theo Quyết định số 3074/QĐ-BYT về Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử	Hoàn thành trong tháng 7/2023
2	Bộ Y tế	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đẩy mạnh việc nhân rộng, triển khai công nghệ xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chip tại các cơ sở khám chữa bệnh, tạo tiện ích, rút ngắn thời gian cho cán bộ y tế trong quá trình làm thủ tục và giúp người dân khám chữa bệnh được nhanh chóng; Có văn bản quy định, hướng dẫn việc thực hiện xác thực sinh trắc học trong khám chữa bệnh BHYT	
3	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	63 địa phương	Đẩy nhanh tiến độ cập nhật, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước đúng theo quy định của pháp luật.	
4	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Bộ Công an, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan	Chỉ đạo nắm bắt tình hình người lao động bị mất việc làm, người đang có nhu cầu tìm kiếm việc làm; trợ giúp khi cần thiết cho người lao động hưởng các lợi ích chính đáng theo quy định của pháp luật một cách nhanh chóng, kịp thời	Hoàn thành trong tháng 9/2023
5	Bộ Công thương	Bộ Công an và các đơn vị liên quan	Nghiên cứu, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động thương mại điện tử phù hợp với dự án Luật được ban hành theo hướng tích hợp, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng tài khoản định danh điện tử, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thúc đẩy thương mại điện tử, quản lý thuế.	
6	Bộ Công thương	Bộ Công an	Triển khai ngay việc tích hợp tài khoản định danh điện tử, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc dữ liệu dân cư để xác thực chủ thể của hoạt động thương mại điện tử tham gia giao kết hợp đồng trên Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam; quản trị, vận hành, bảo đảm ổn định Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam. Bộ	

TT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN		NHIỆM VỤ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP		
			Công an hỗ trợ việc tích hợp tài khoản định danh điện tử để cung cấp dịch vụ xác thực điện tử.	
27	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Bộ Công an, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan	Nghiên cứu, tích hợp thông tin tài khoản khách hàng qua thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID để phục vụ chi trả lương hưu, trợ cấp an sinh xã hội, thất nghiệp, thiên tai, bệnh dịch... thanh toán không dùng tiền mặt.	
28	Bộ Nội vụ		Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hoàn thành trong tháng 6/2023. Ban hành Thông tư hướng dẫn về lưu trữ điện tử để hướng dẫn các bộ, ngành địa phương thực hiện hoàn thành trong tháng 8 năm 2023. Chỉ đạo thực hiện thanh tra công vụ, kiểm tra, chấn chỉnh việc triển khai, thực hiện Nghị định 104/2022/NĐ-CP, đề xuất kiểm điểm nghiêm khắc đối với.	
29	Bộ Giao thông vận tải		Tham mưu, đề xuất Sửa đổi Luật Chuyên ngành theo hướng sử dụng các thông tin tích hợp trên VneID, dữ liệu dân cư, Căn cước công dân, không yêu cầu xuất trình các giấy tờ tùy thân; đề xuất Chính phủ cho phép thí điểm tại Bình Dương theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 50/NQ-CP, ngày 8/4/2023 để đánh giá mô hình và nhân rộng trong khi pháp lý chưa kịp điều chỉnh.	
30	Bộ Xây dựng	Bộ Công an và Bộ Tài nguyên và môi trường	Khẩn trương hoàn thiện Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp, hạn chế kiểm tra, giám sát thủ công; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch, làm giàu dữ liệu, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.	
31	Bảo hiểm xã hội Việt Nam		Đẩy mạnh việc xác thực thông tin sinh trắc học trên CCCD gắn chip trong tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận “một cửa”; tiếp tục đẩy mạnh việc chi trả lương hưu, trợ	

TT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN		NHIỆM VỤ	THỜI GIẠN HOÀN THÀNH
	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP		
			cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng qua tài khoản cho các đối tượng được hưởng. Phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu, nhân rộng, triển khai công nghệ xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chip tại các cơ sở khám chữa bệnh	
2	Văn phòng Chính phủ	Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan, địa phương liên quan	Xây dựng, hoàn thiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp,	Hoàn thành trong đầu tháng 7/2023
3	Văn phòng Chính phủ	Bộ Công an	rà soát, đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Hoàn thành trong tháng 9/2023